

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết
thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện
thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về
việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi
trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ
sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường
điện tử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
608/TTr-SNNMT ngày 06/10/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết 76 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan điện tử hoá mẫu đơn, mẫu tờ khai, tích hợp, kết nối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, NN&MT;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

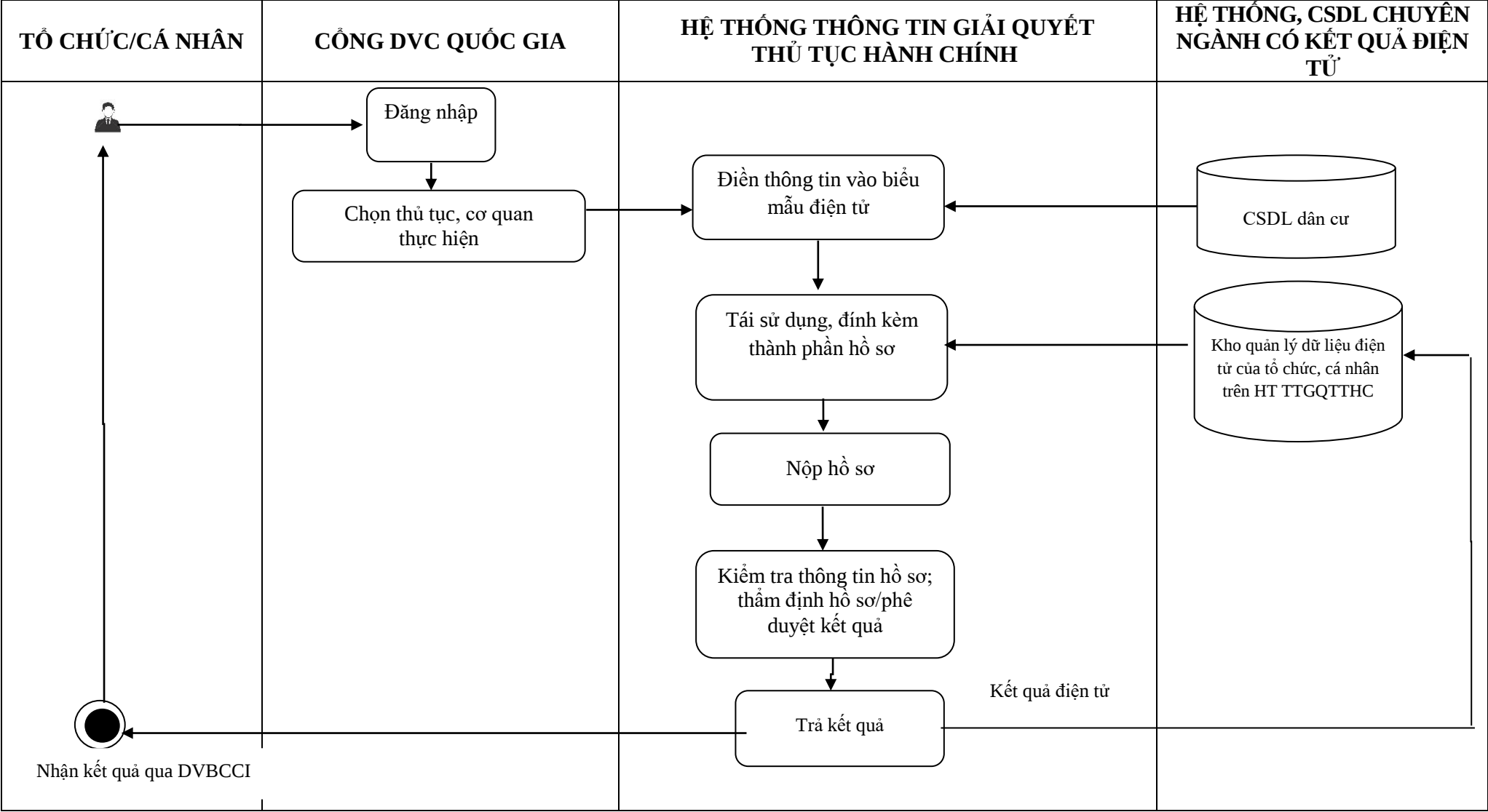
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

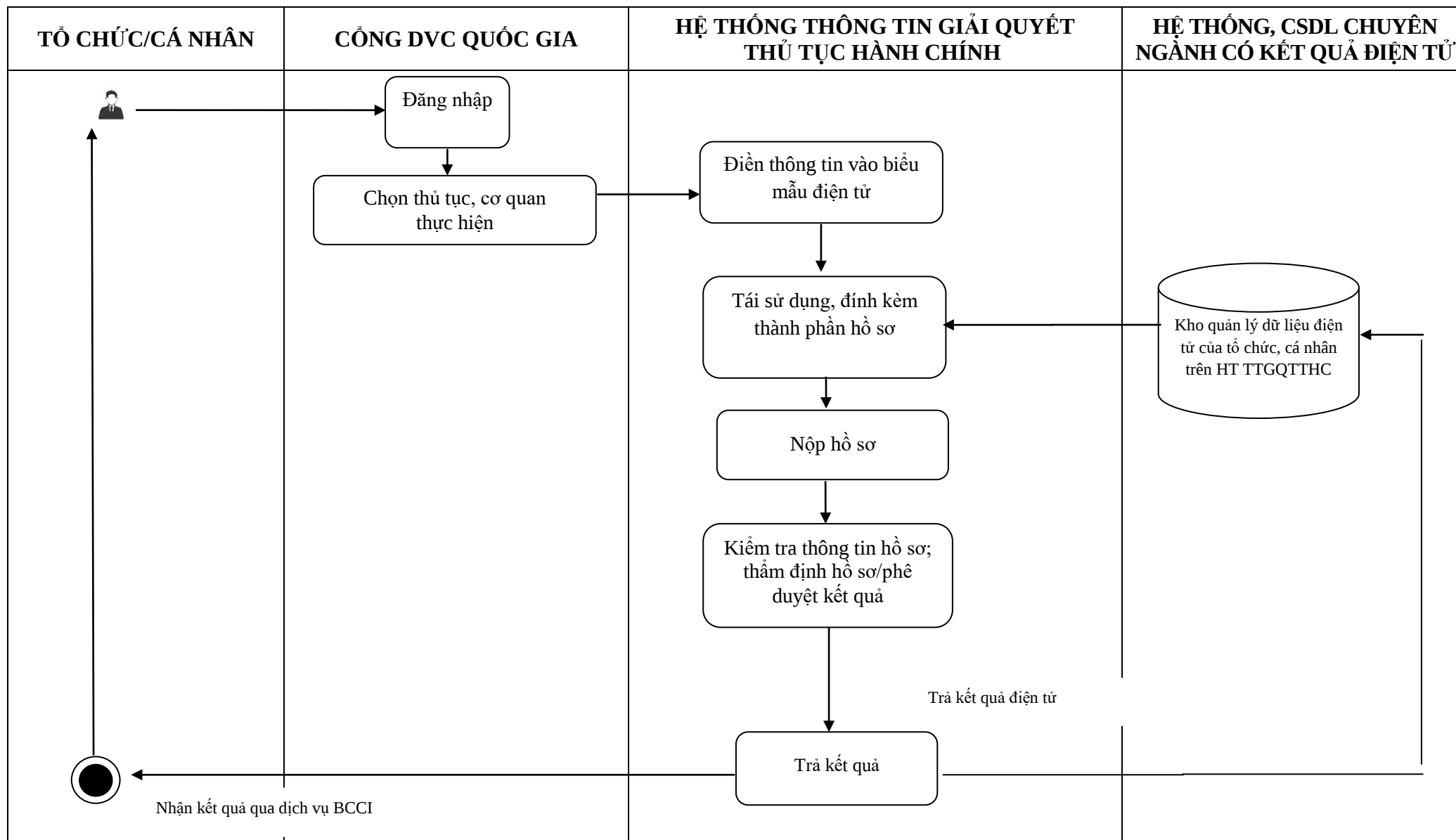
Phụ lục
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày 10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Thủ tục Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (Mã: 1.011999)

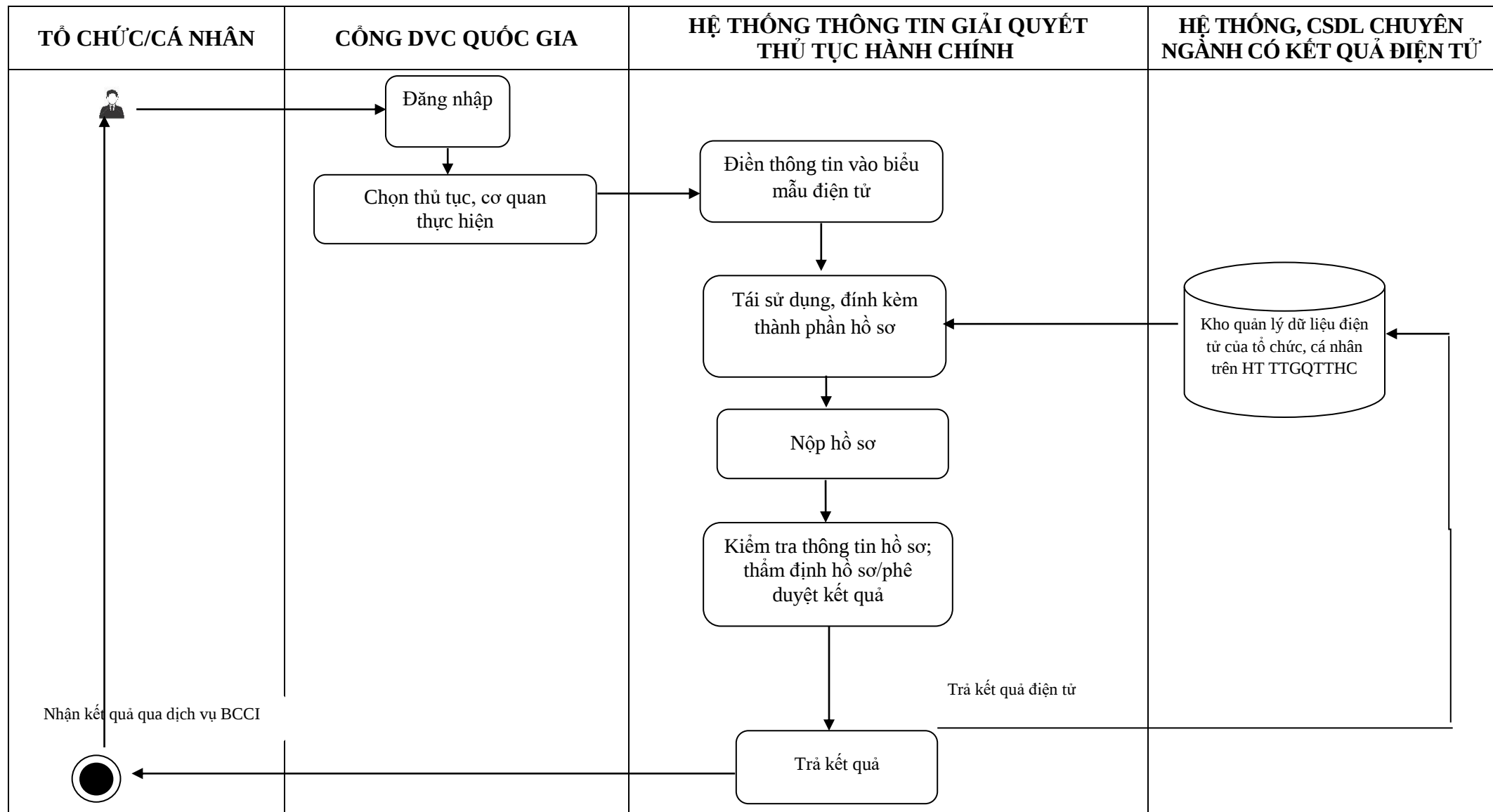


2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (Mã: 1.012003)

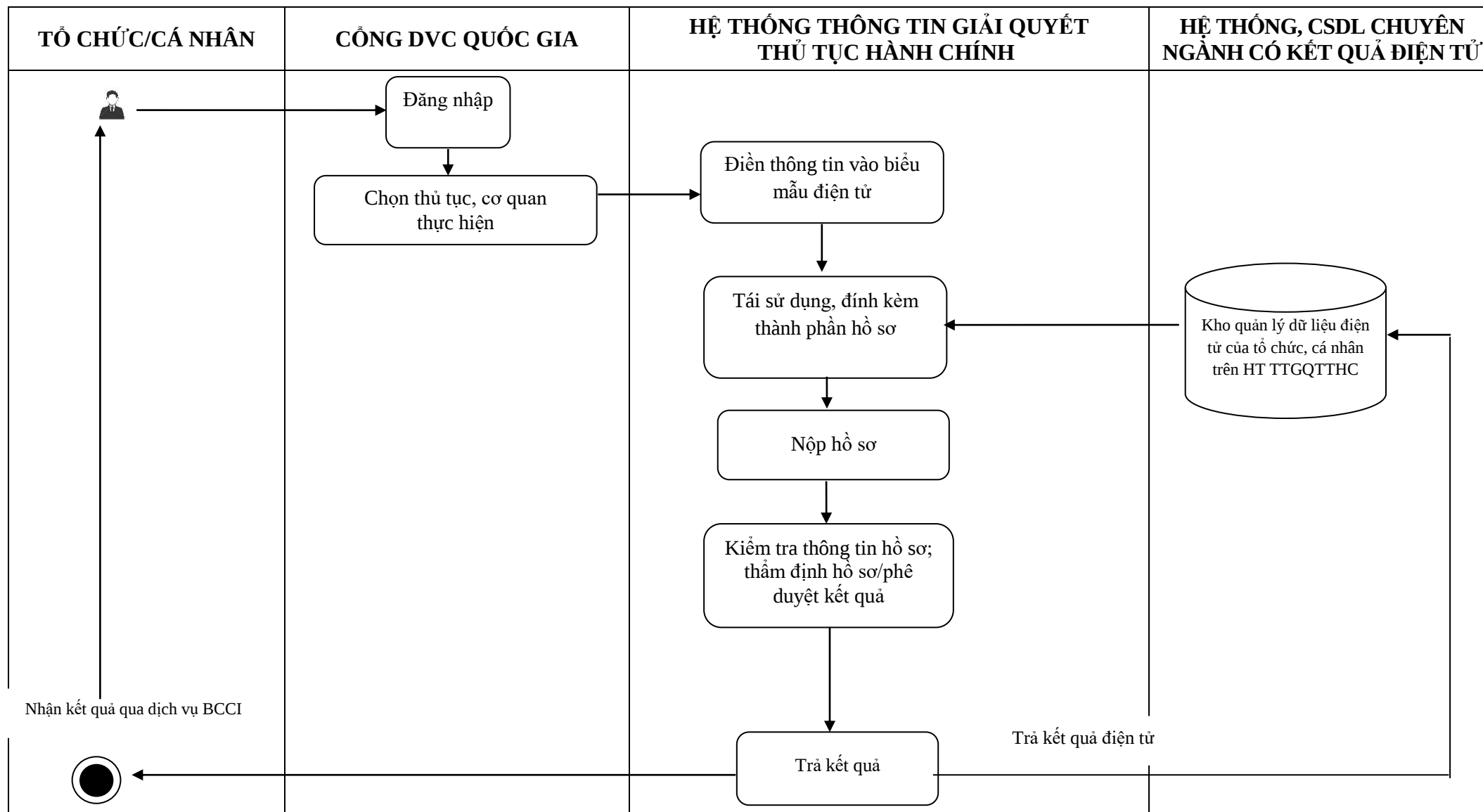


3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (Mã: 1.012004)

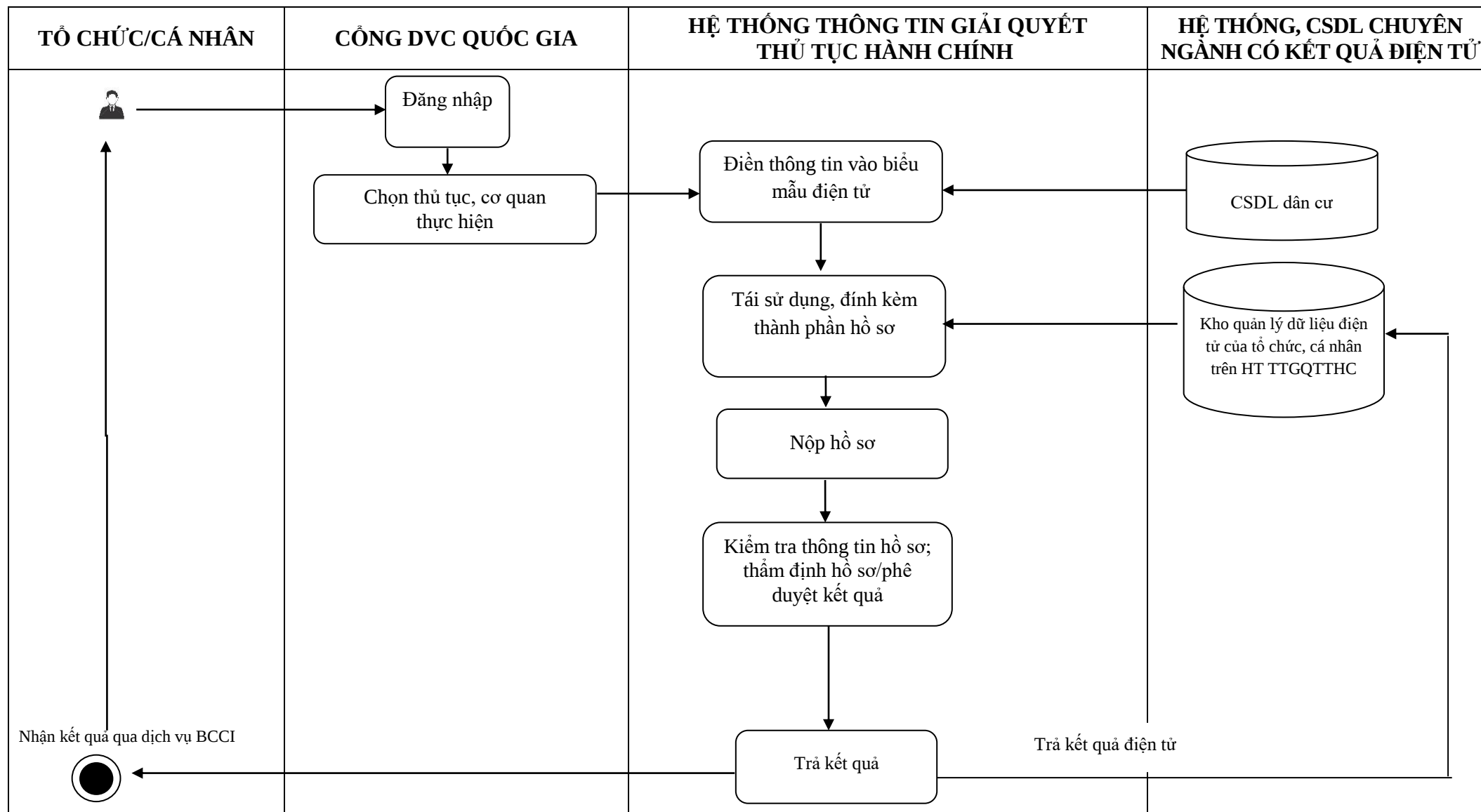
3. 1. Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng do mất, hỏng...



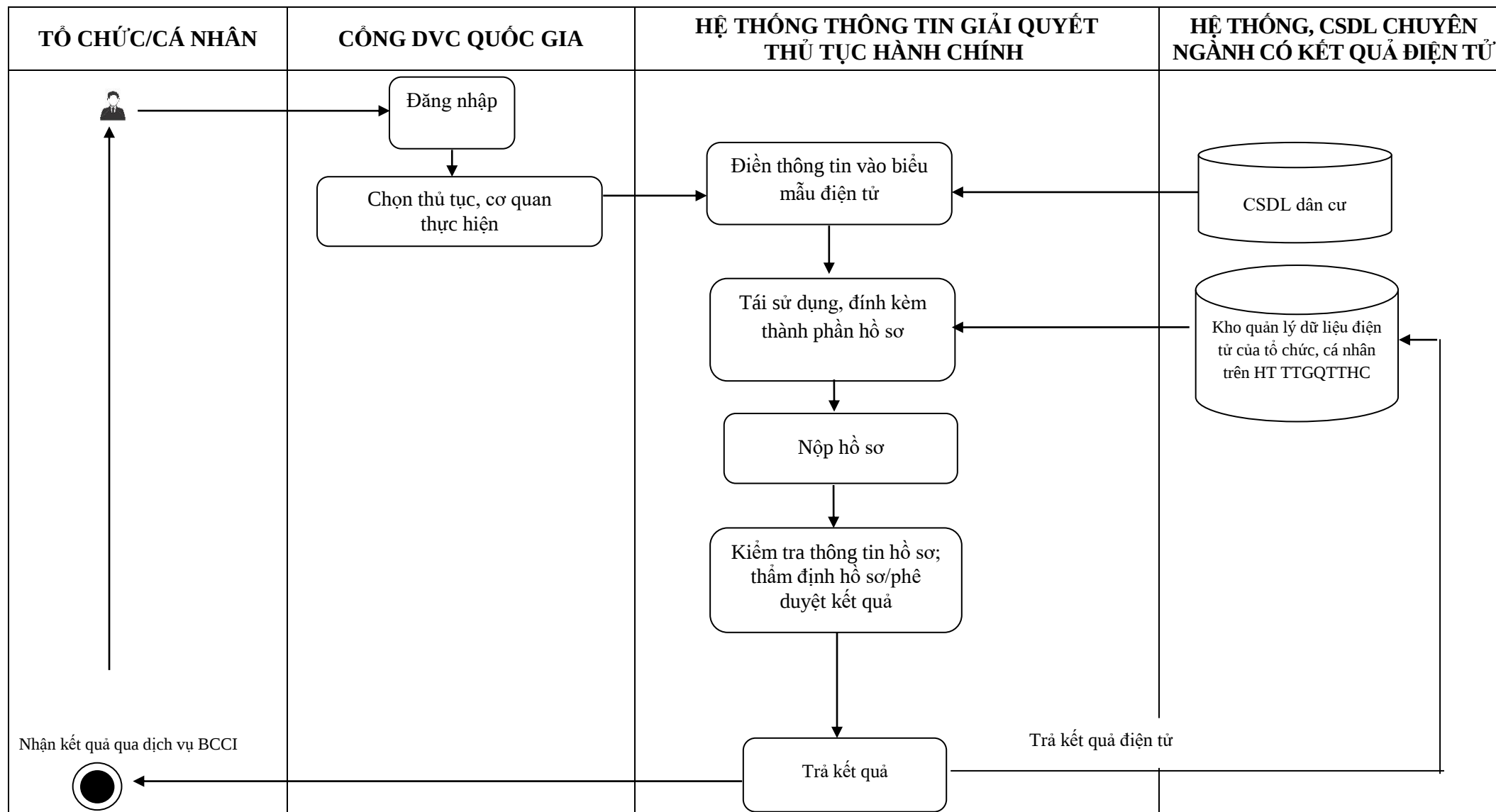
3.2. Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng lỗi do UBND thành phố



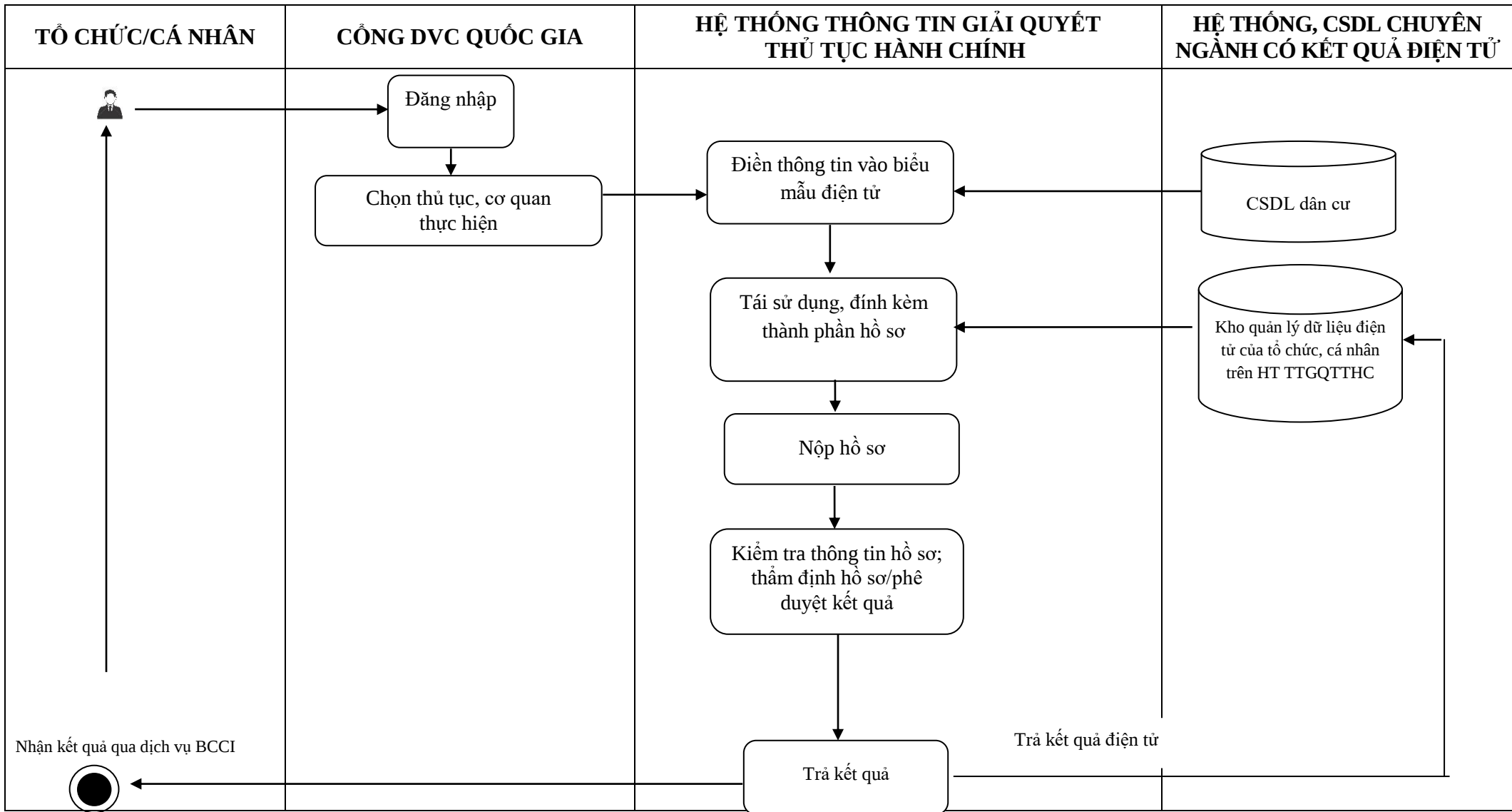
4. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (Mã: 1.012000)



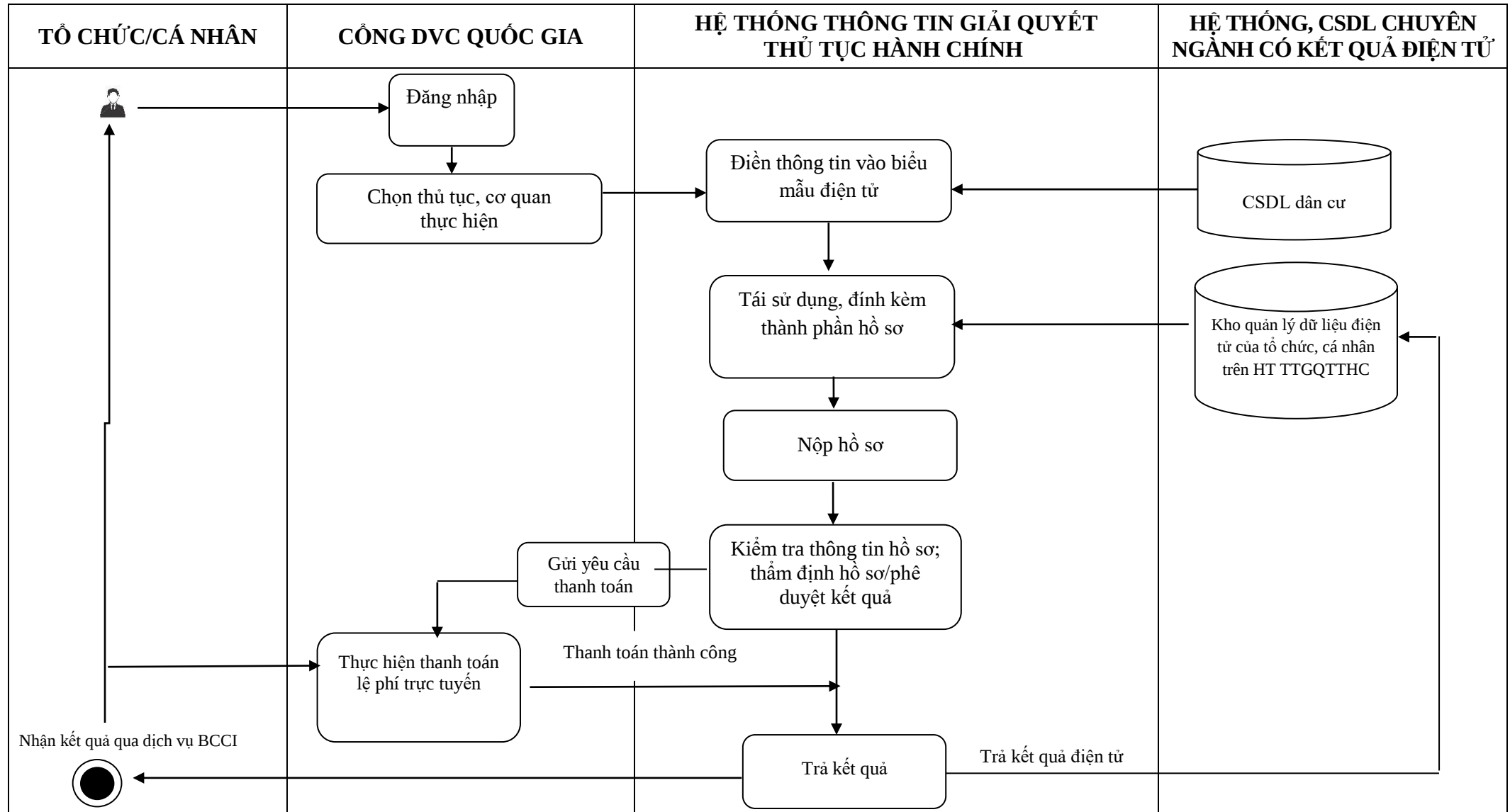
5. Thủ tục Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Mã: 1.012074)



6. Thủ tục Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Mã: 1.012075)

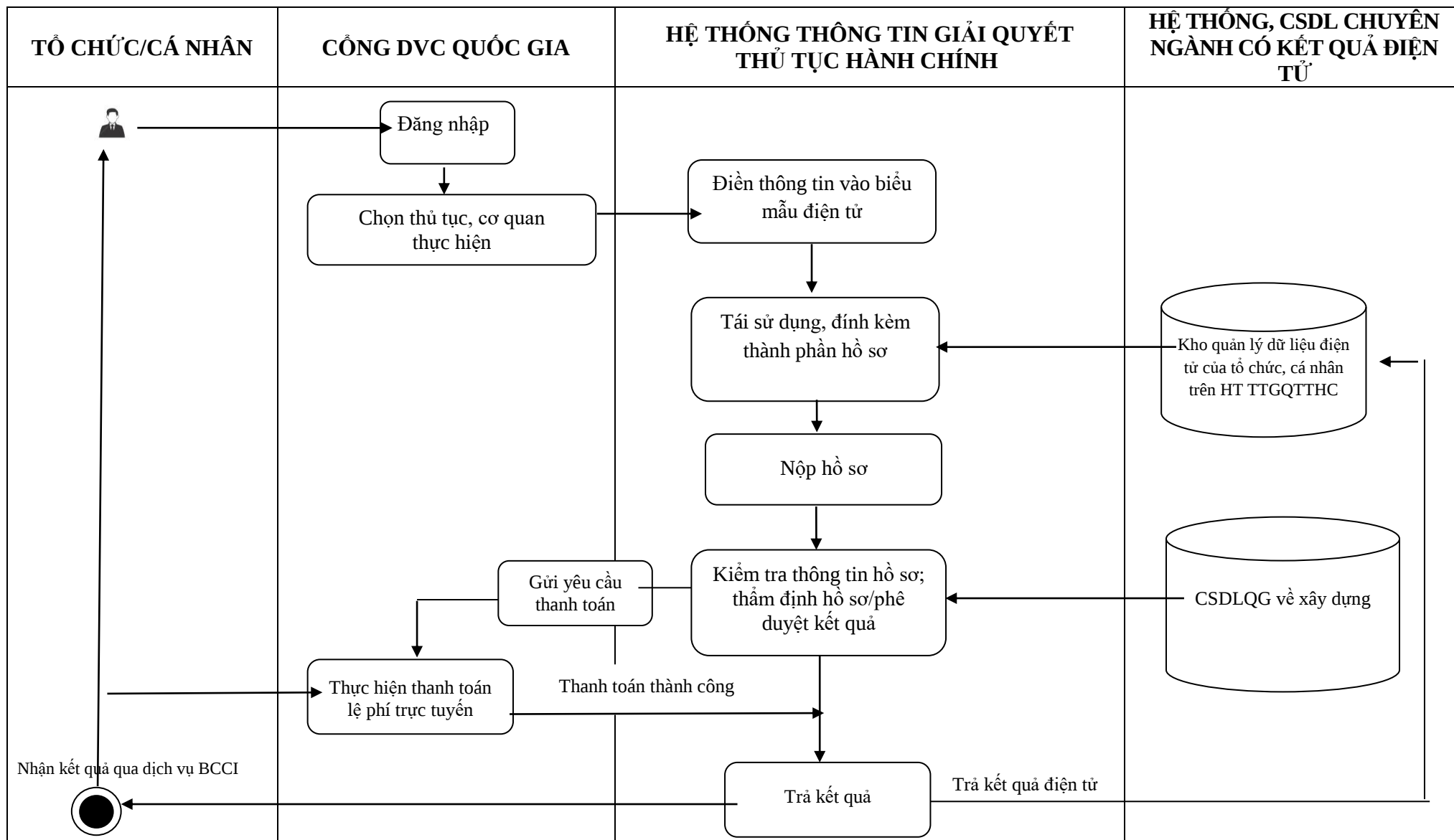


7. Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Mã: 1.009478)

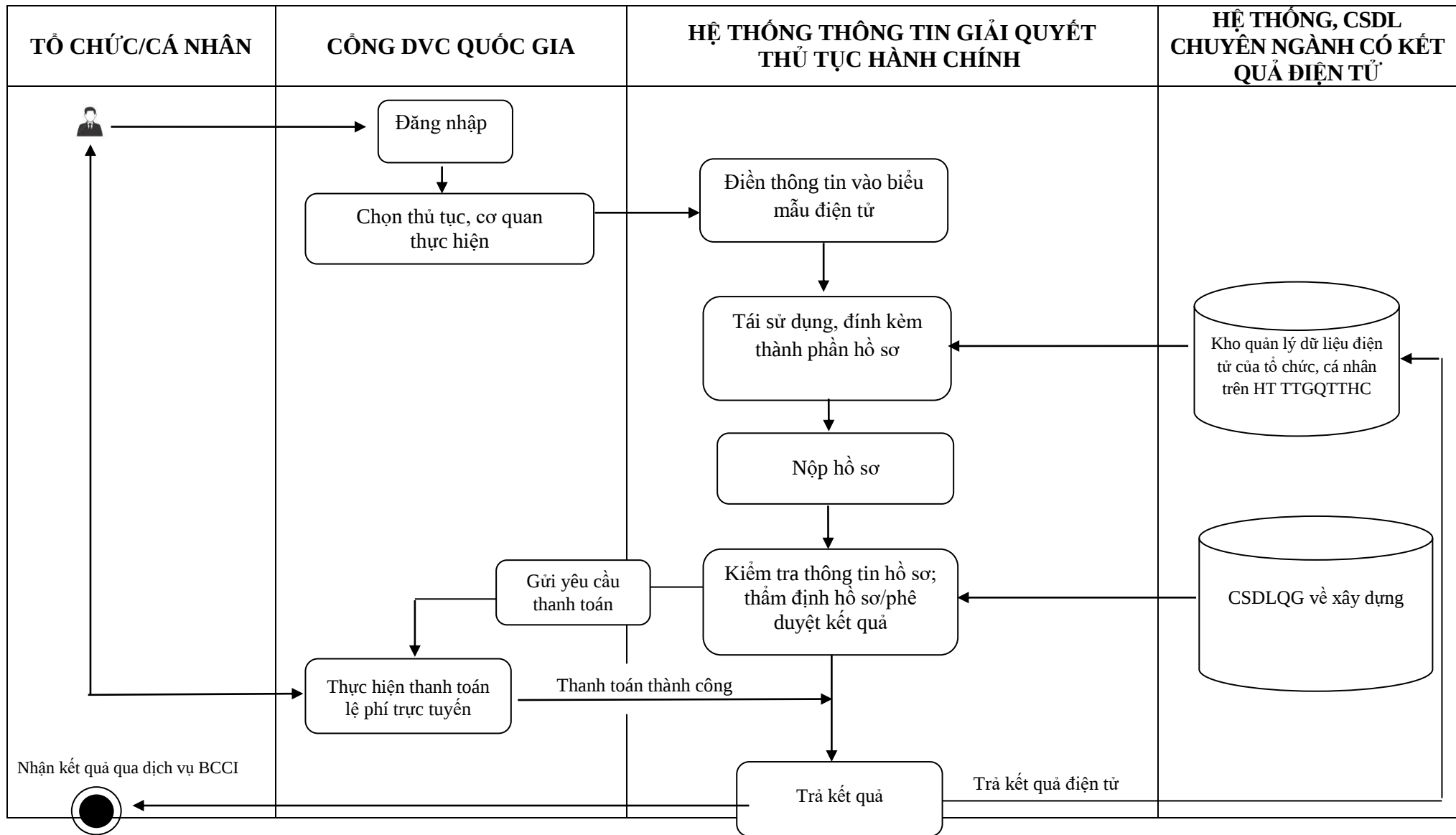


II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

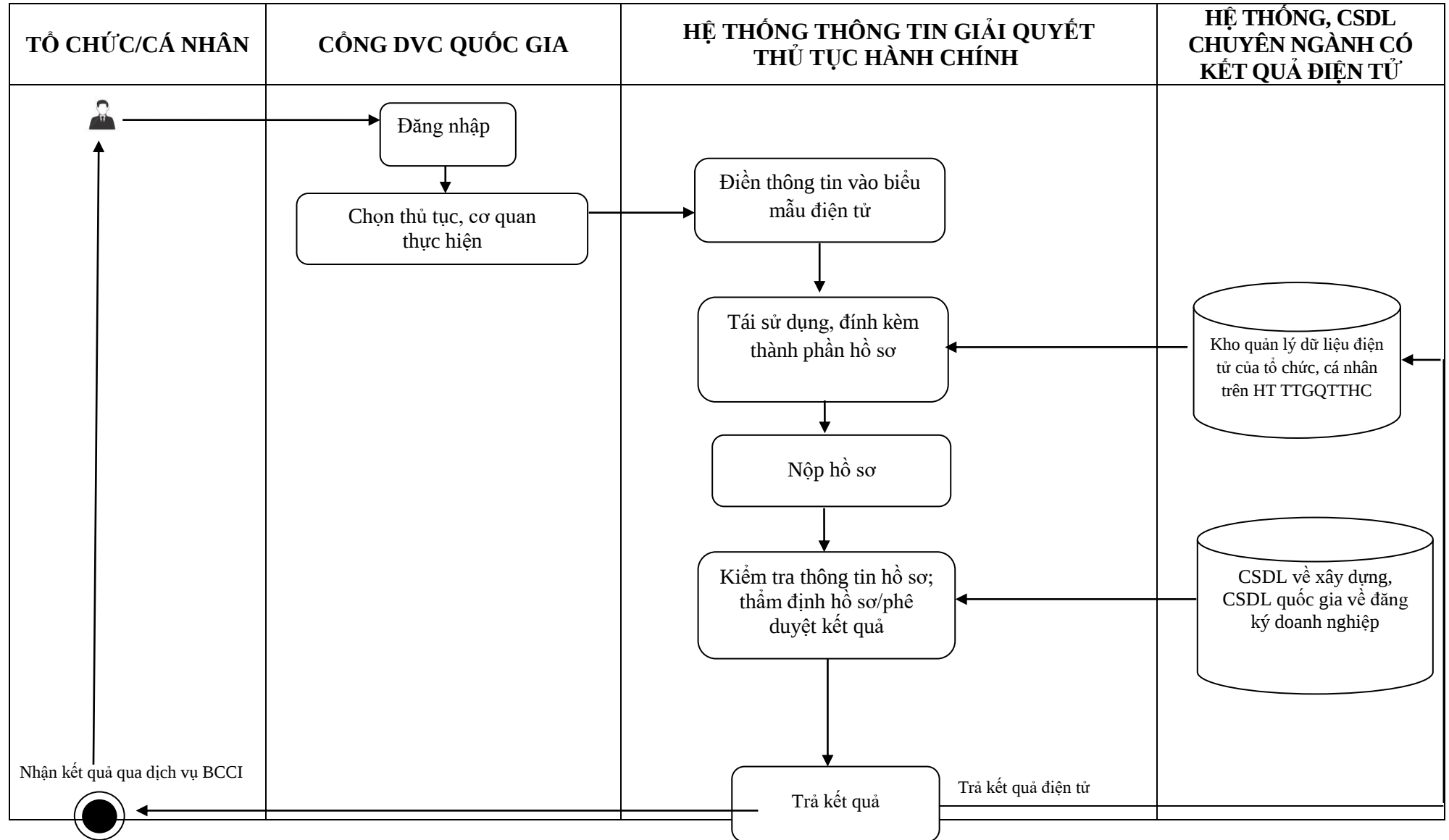
1. Thủ tục Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Mã: 1.013239)



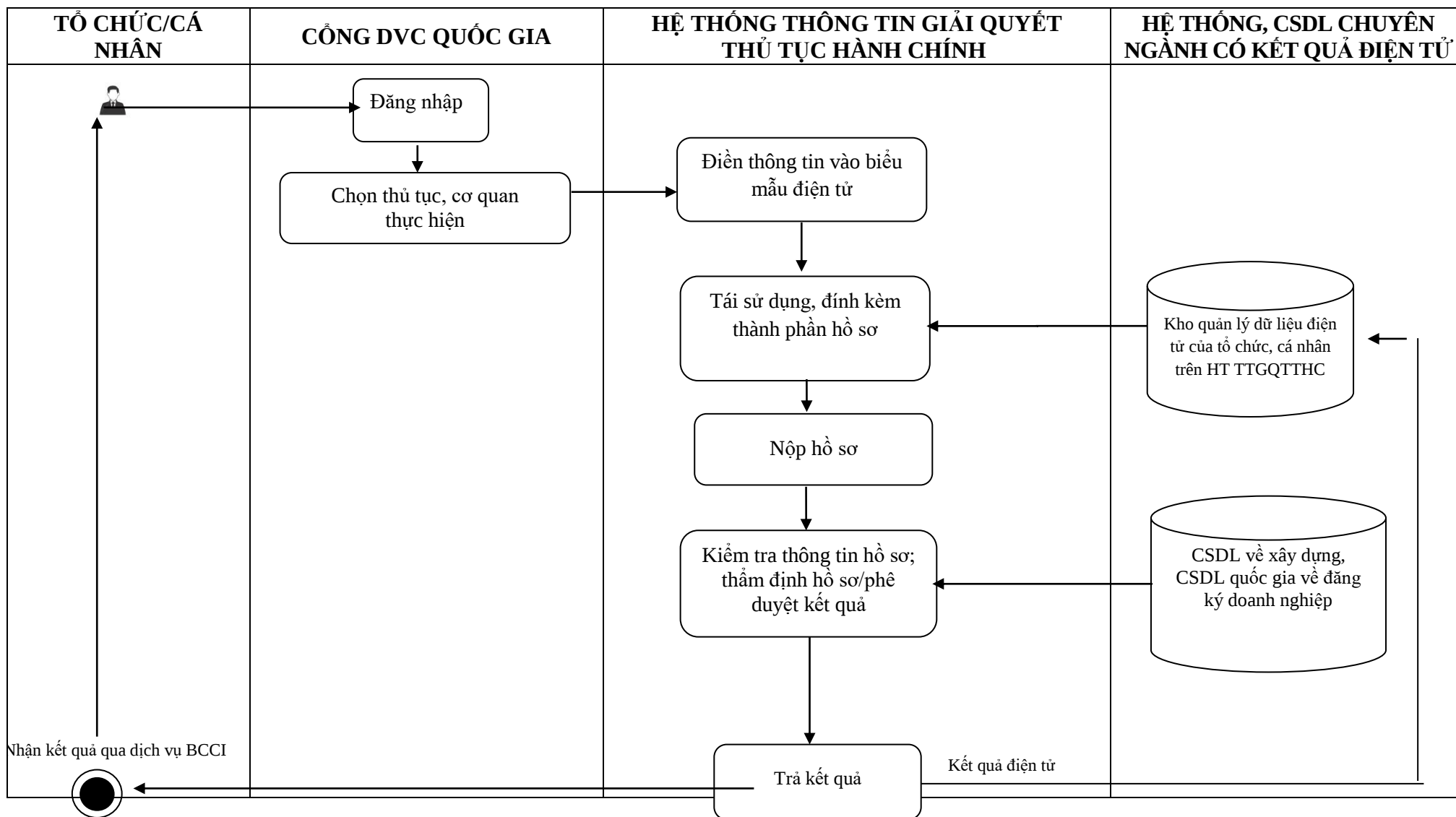
2. Thủ tục Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Mã: 1.013234)



3. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Mã: 1.009794)

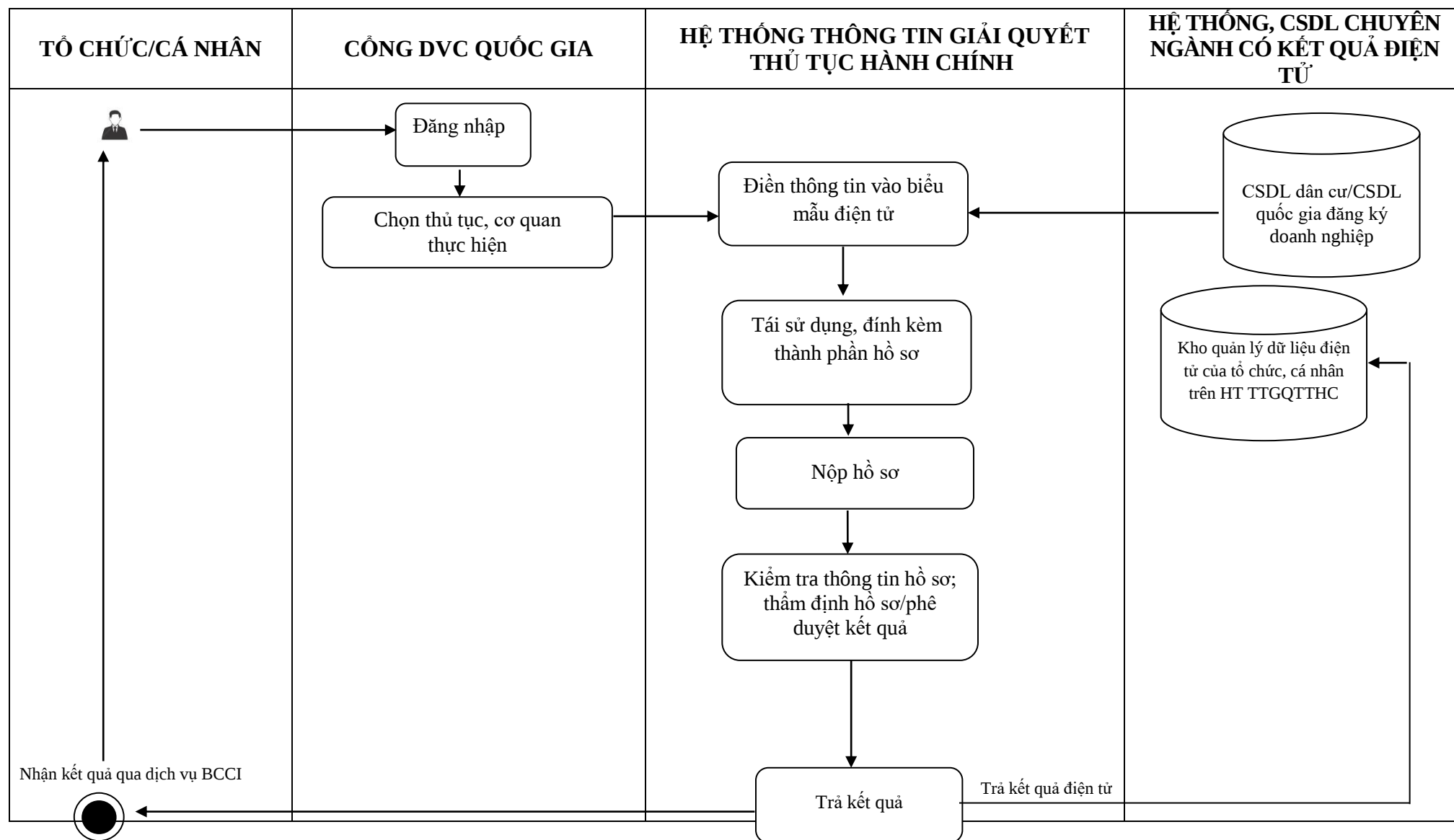


4. Thủ tục Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh) (Mã: 2.000746)

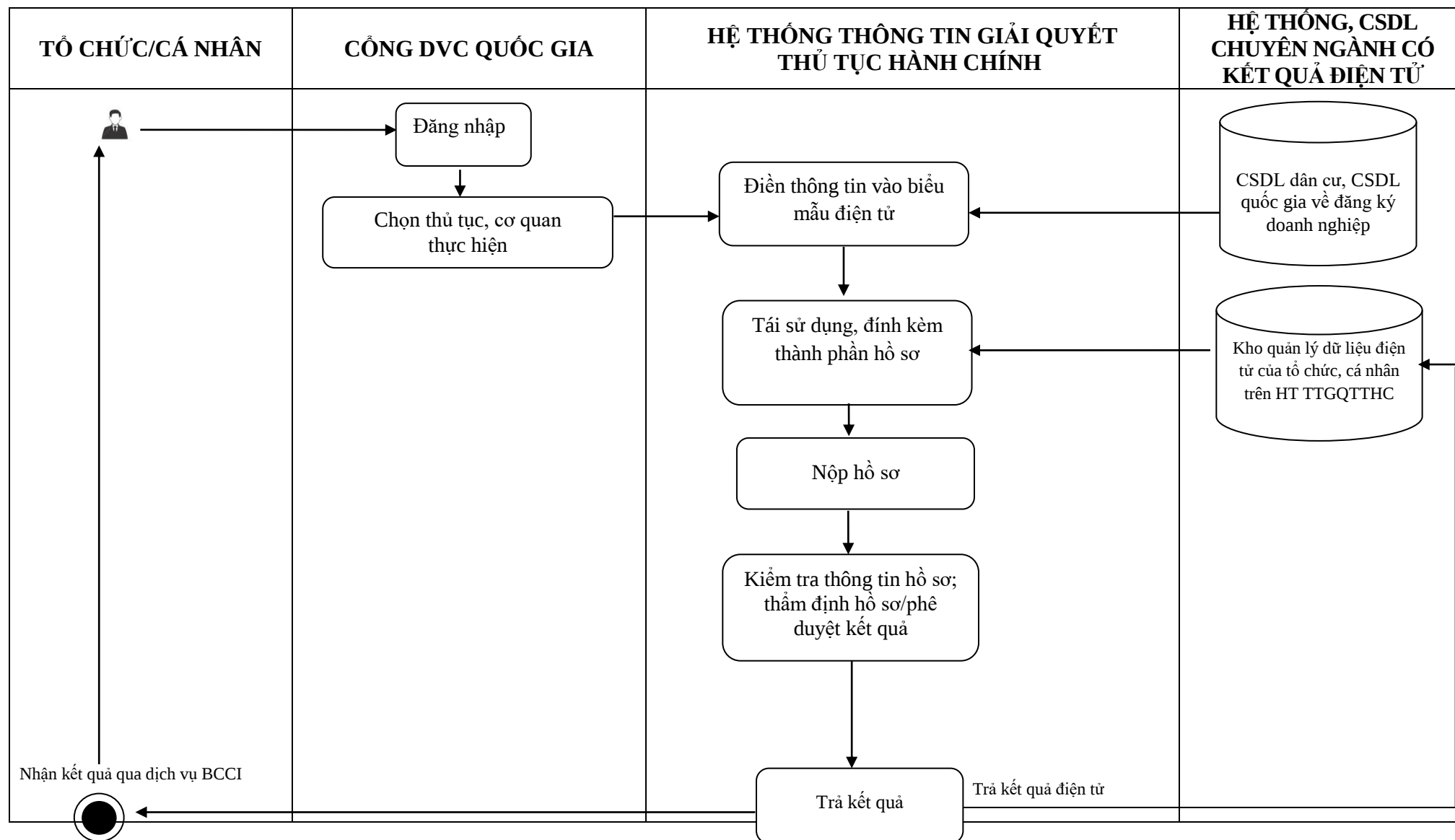


III. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

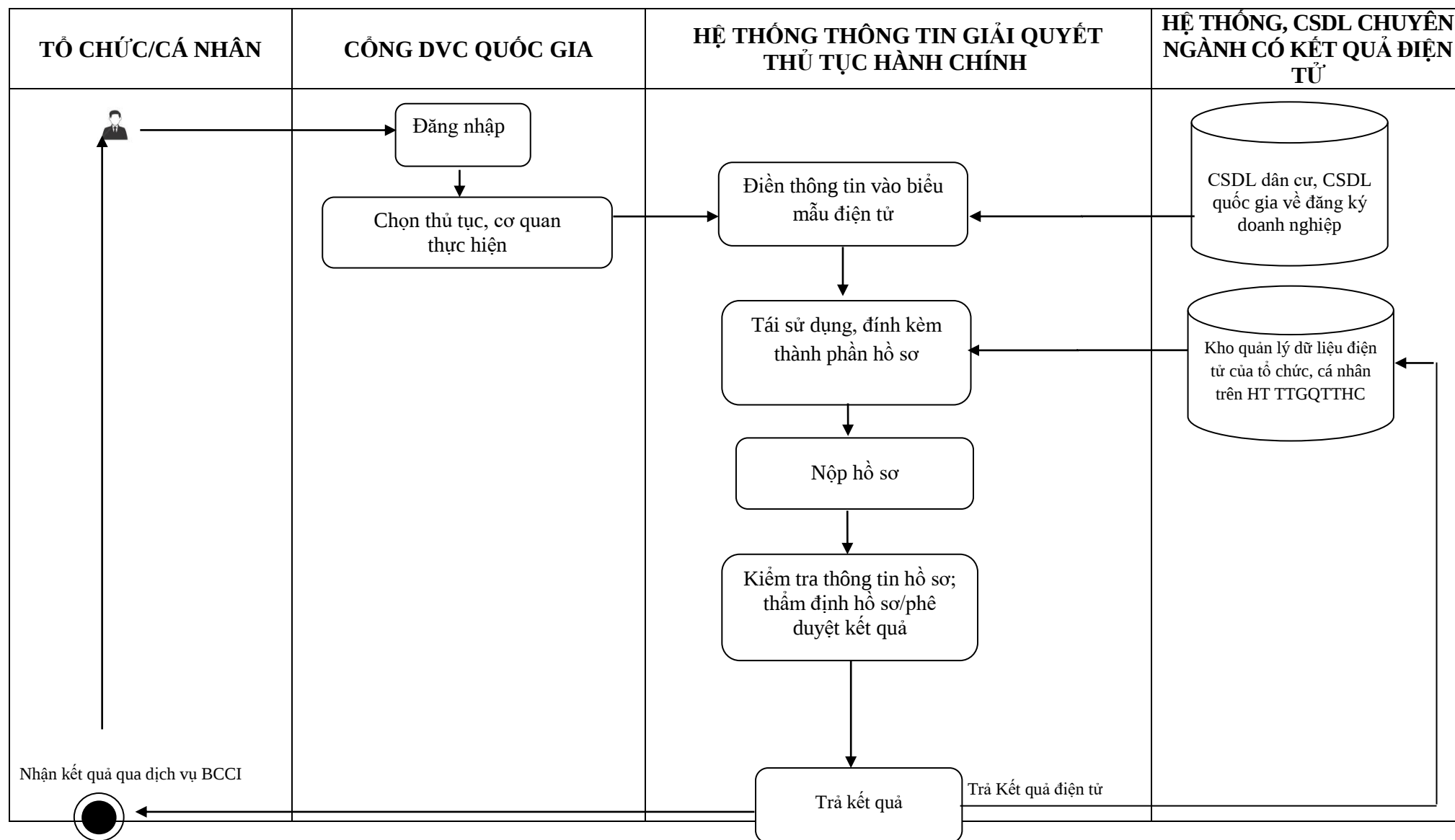
1. Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mã: 1.003388)



2. Thủ tục Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mã: 1.003371)

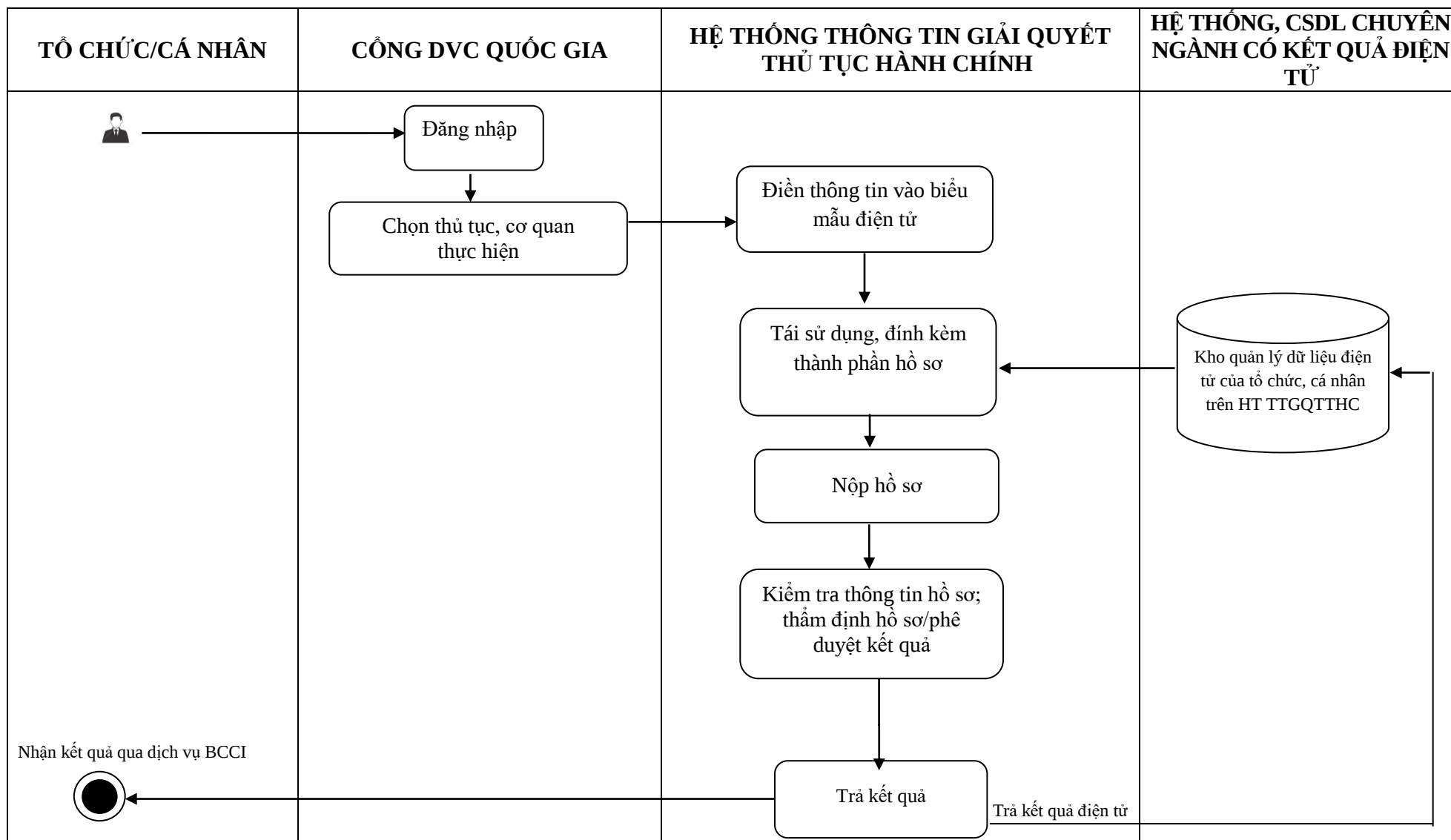


3. Thủ tục Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (Mã: 1.011647)



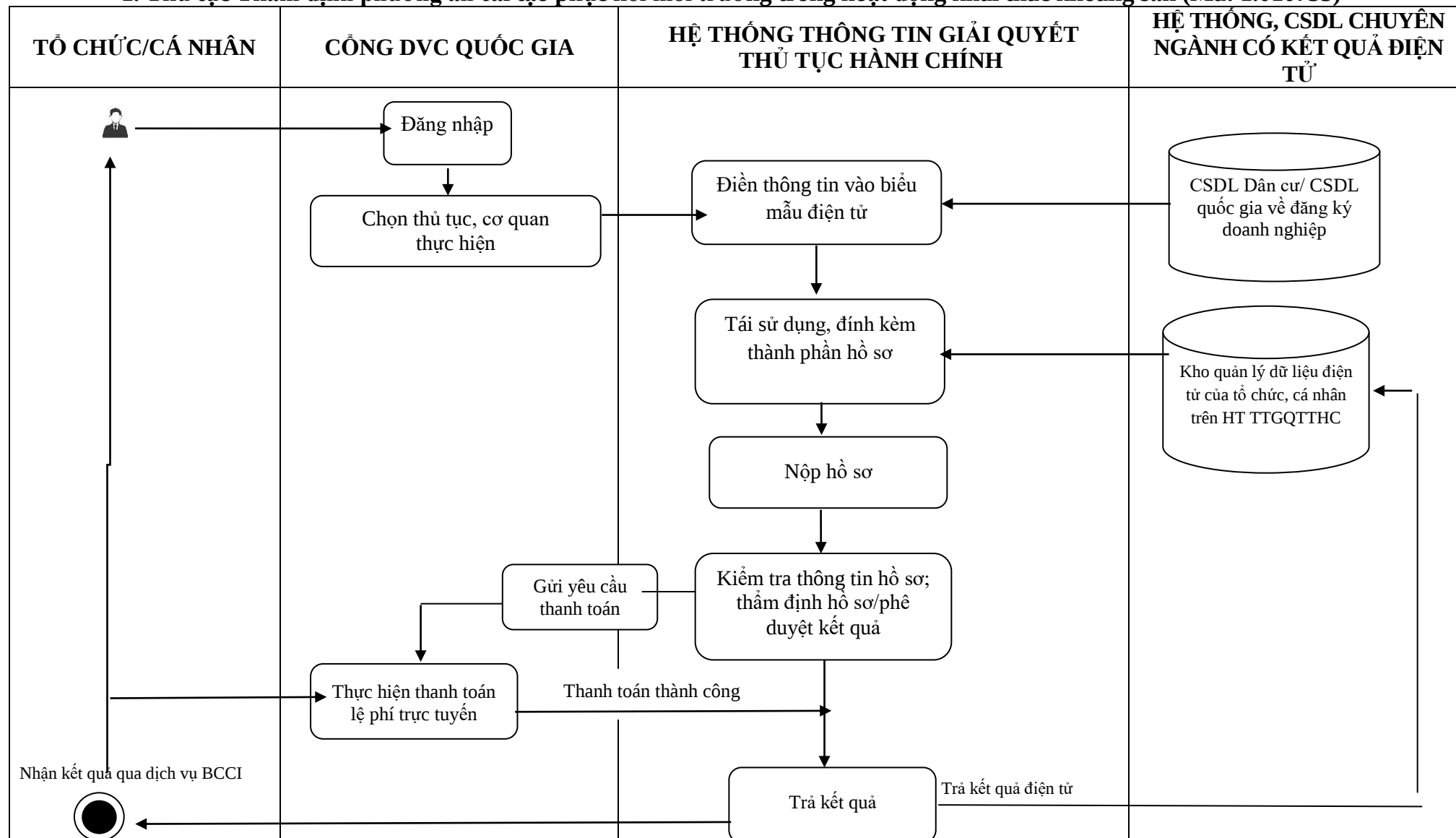
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Thủ tục Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (Mã: 1.000025)

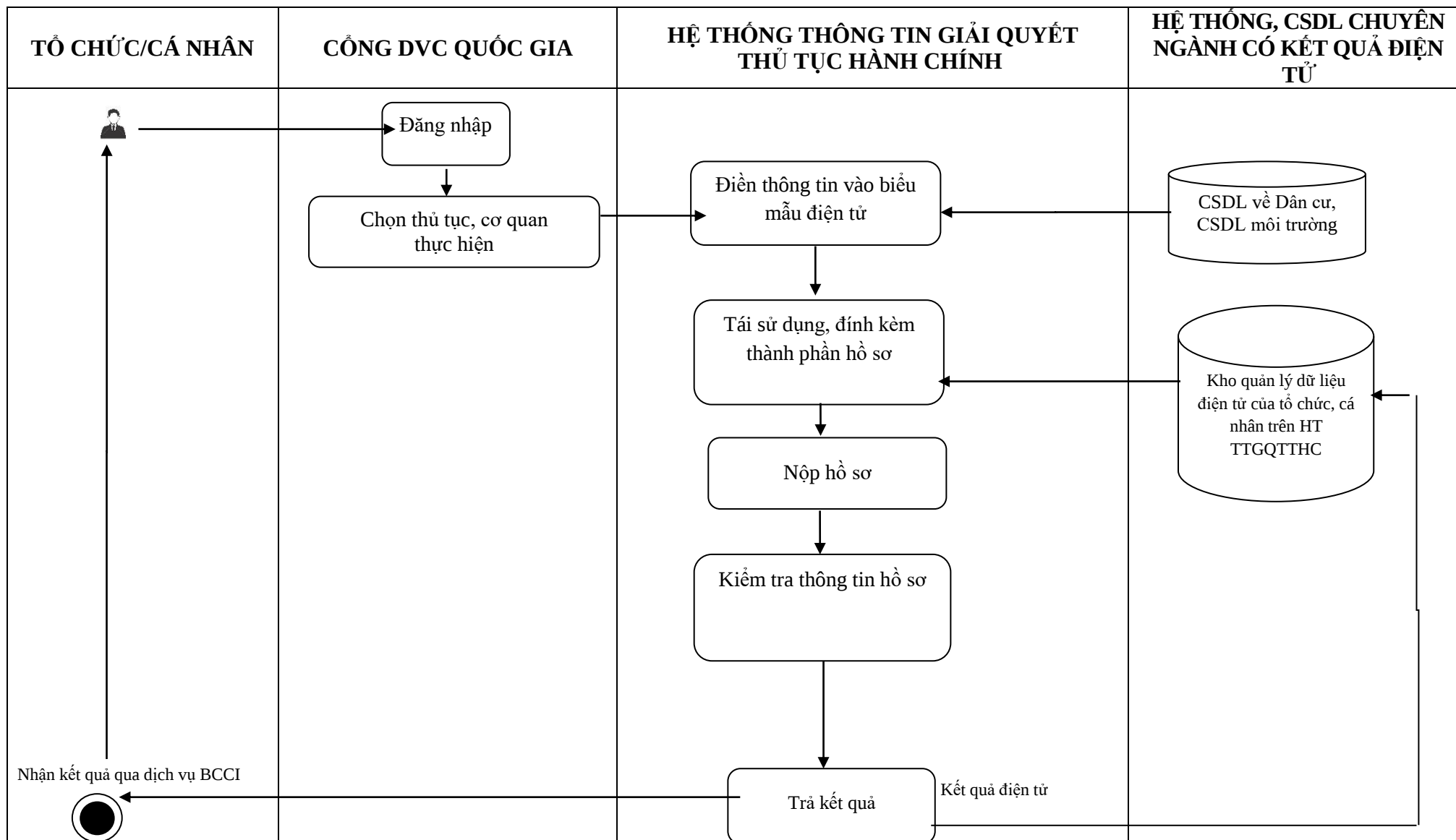


V. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

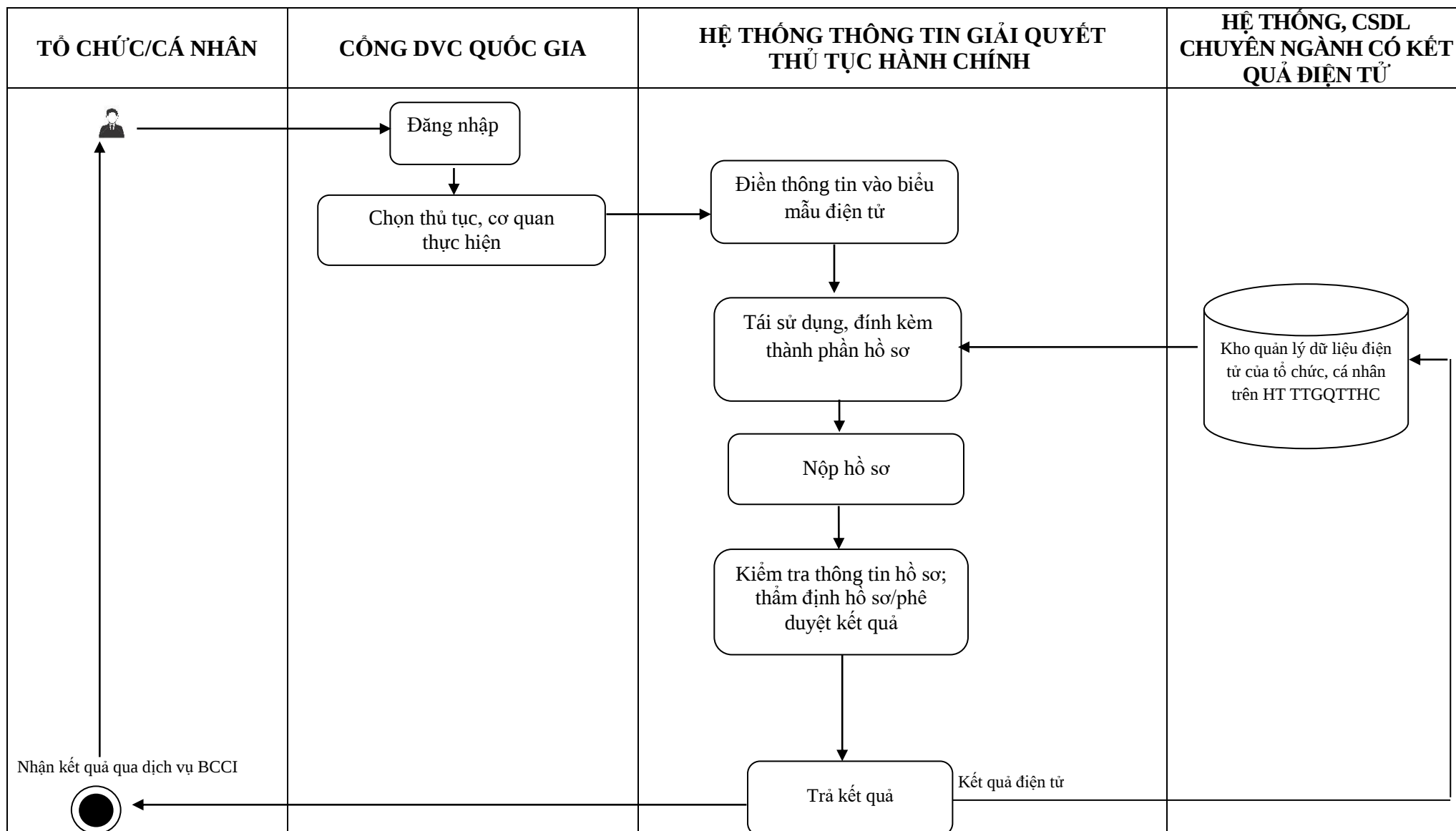
1. Thủ tục Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (Mã: 1.010735)



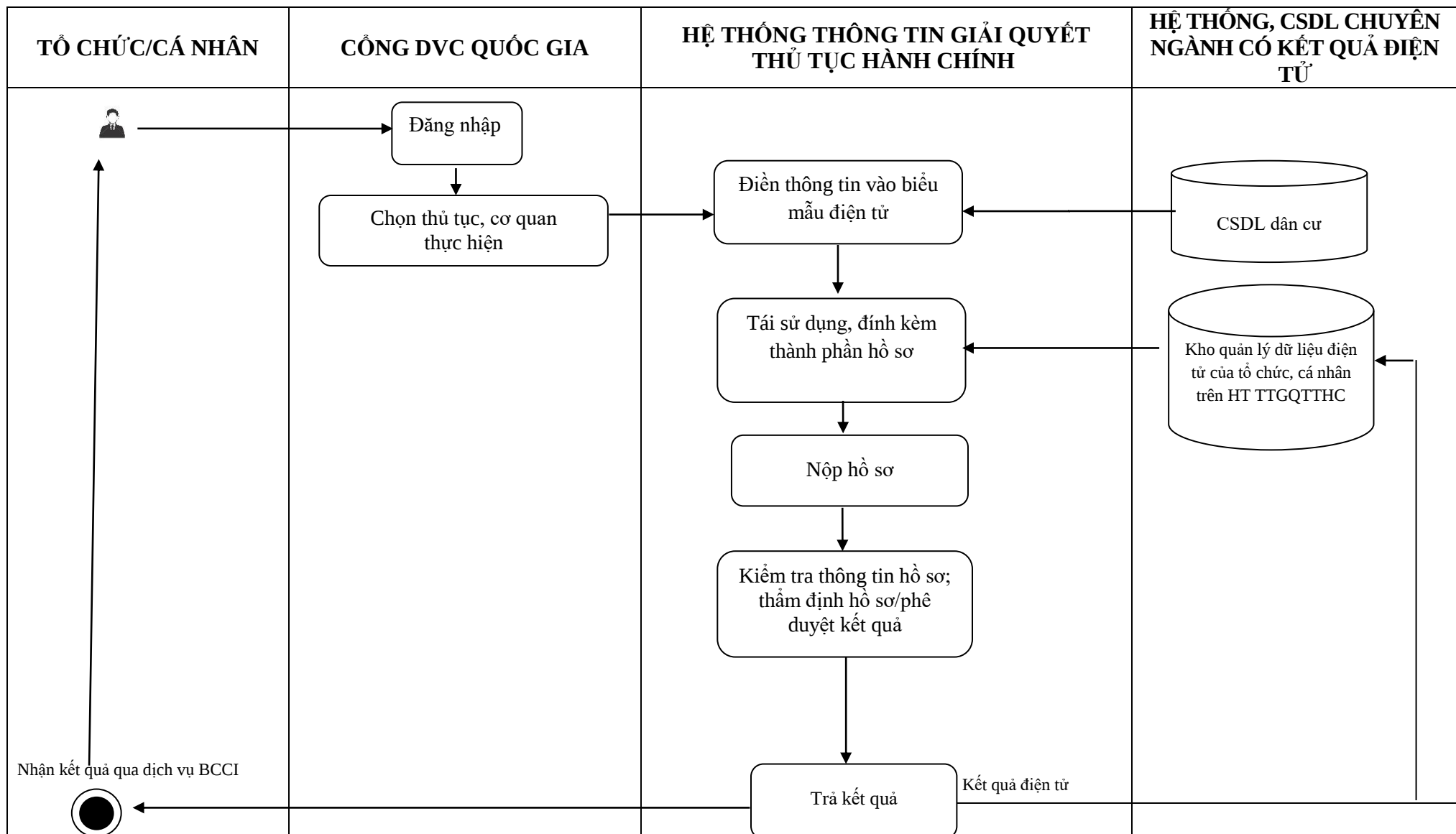
2. Cấp đổi giấy phép môi trường (Mã: 1.010728)



1. Thủ tục Công nhận làng nghề (Mã: 1.003695)

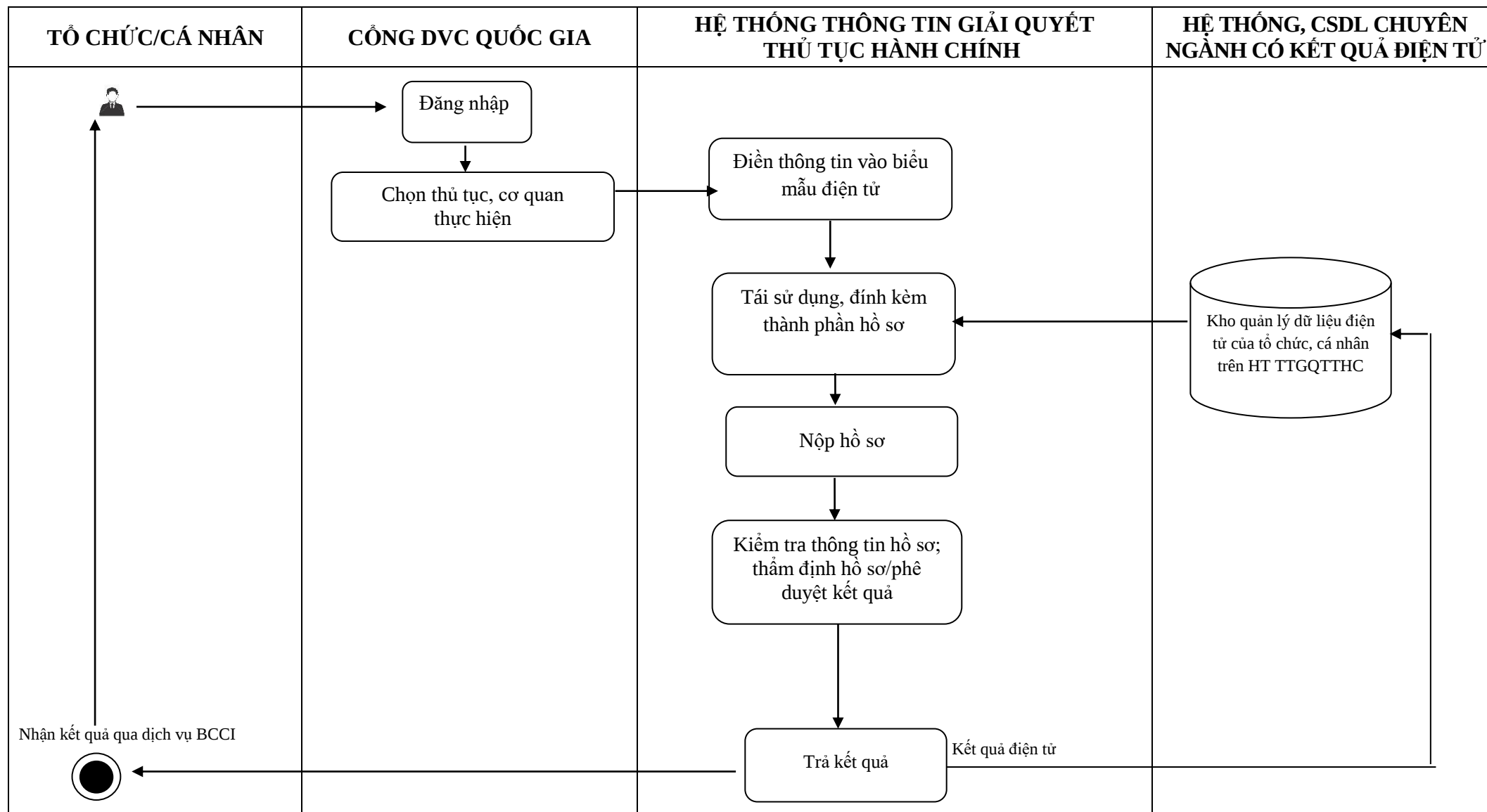


2. Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (Mã: 1.003524)

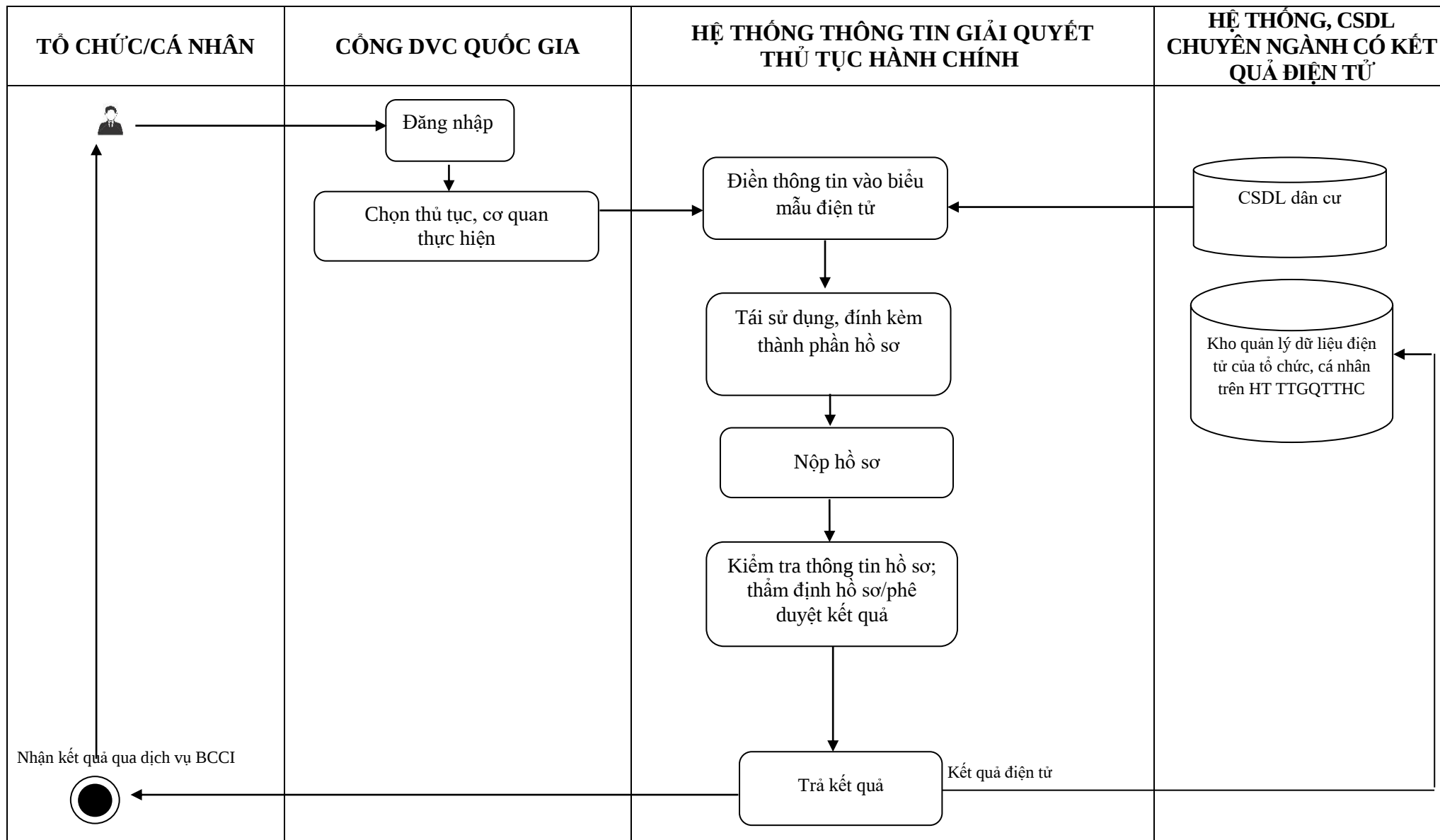


VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

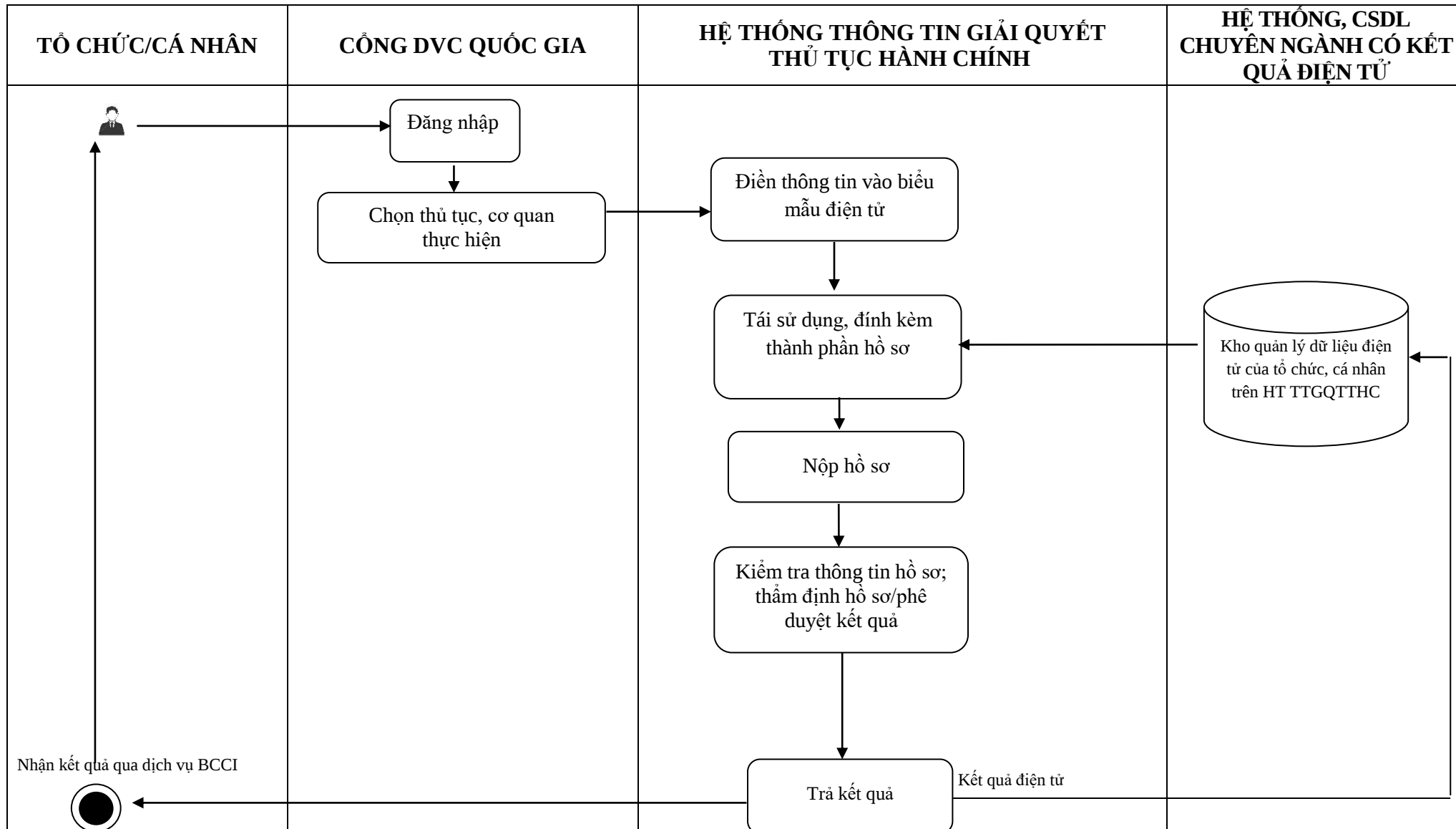
1. Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (Mã: 2.001838)



1. Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã: 1.005411)

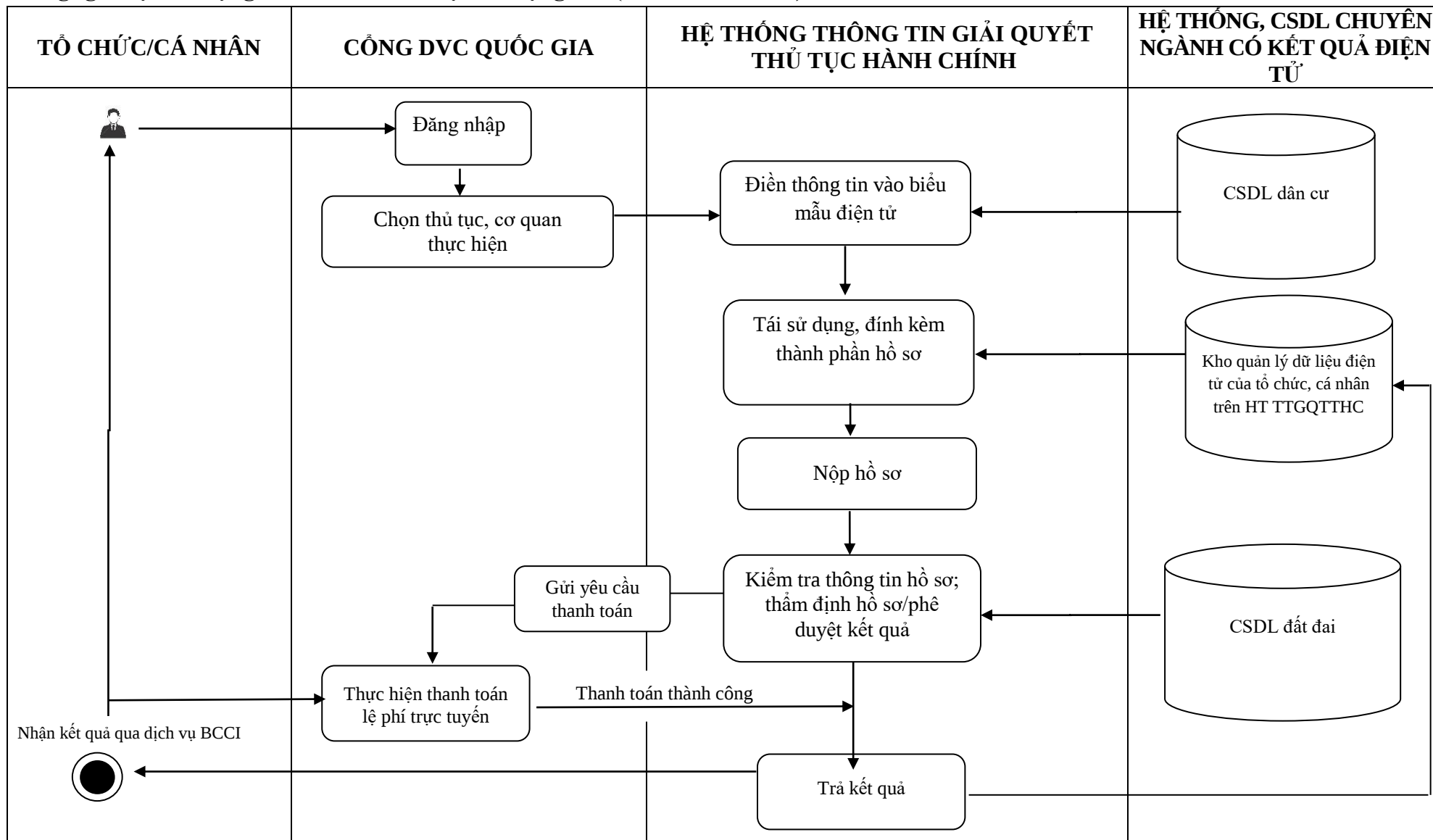


2. Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Mã: 2.002169)

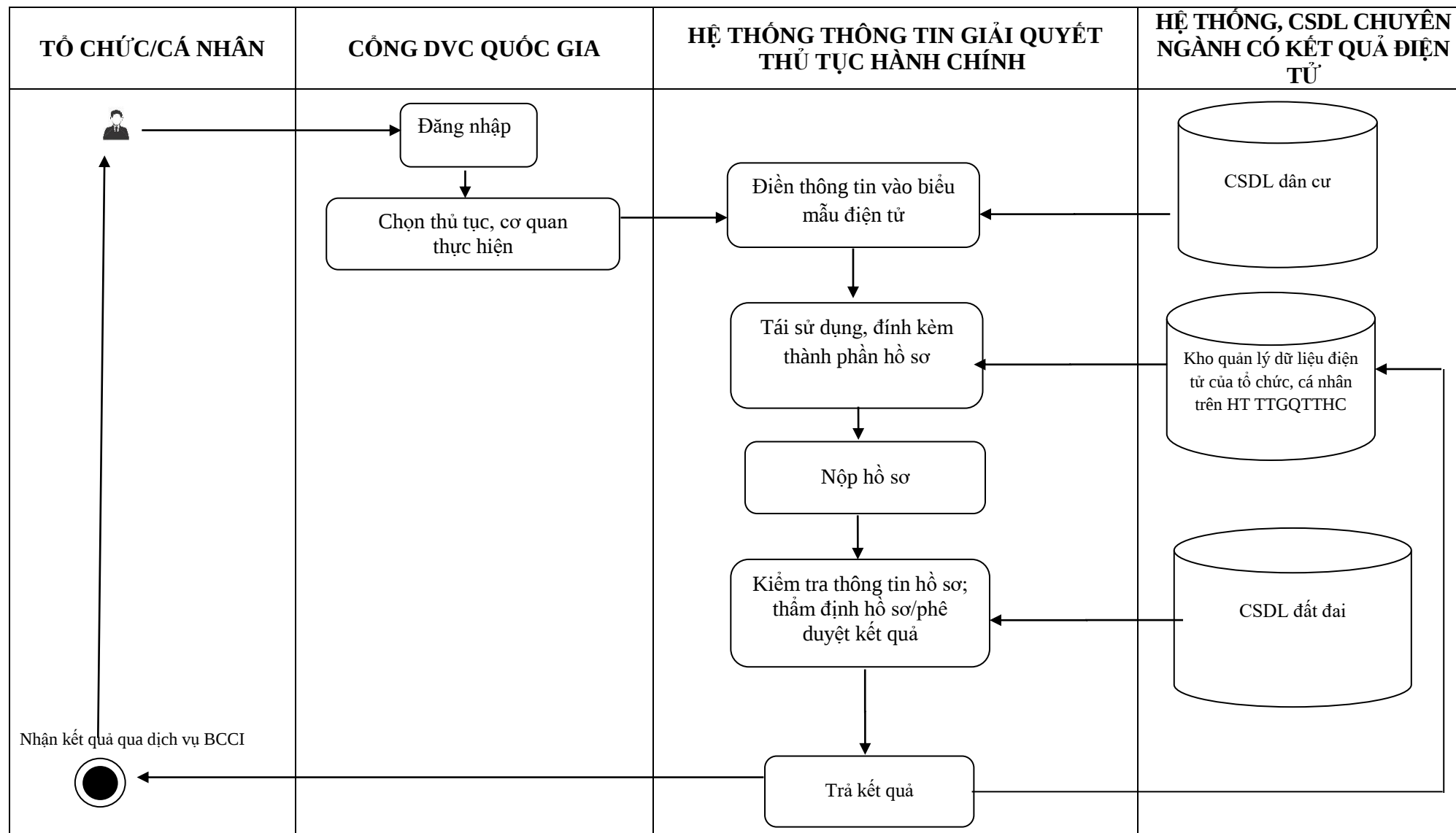


IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

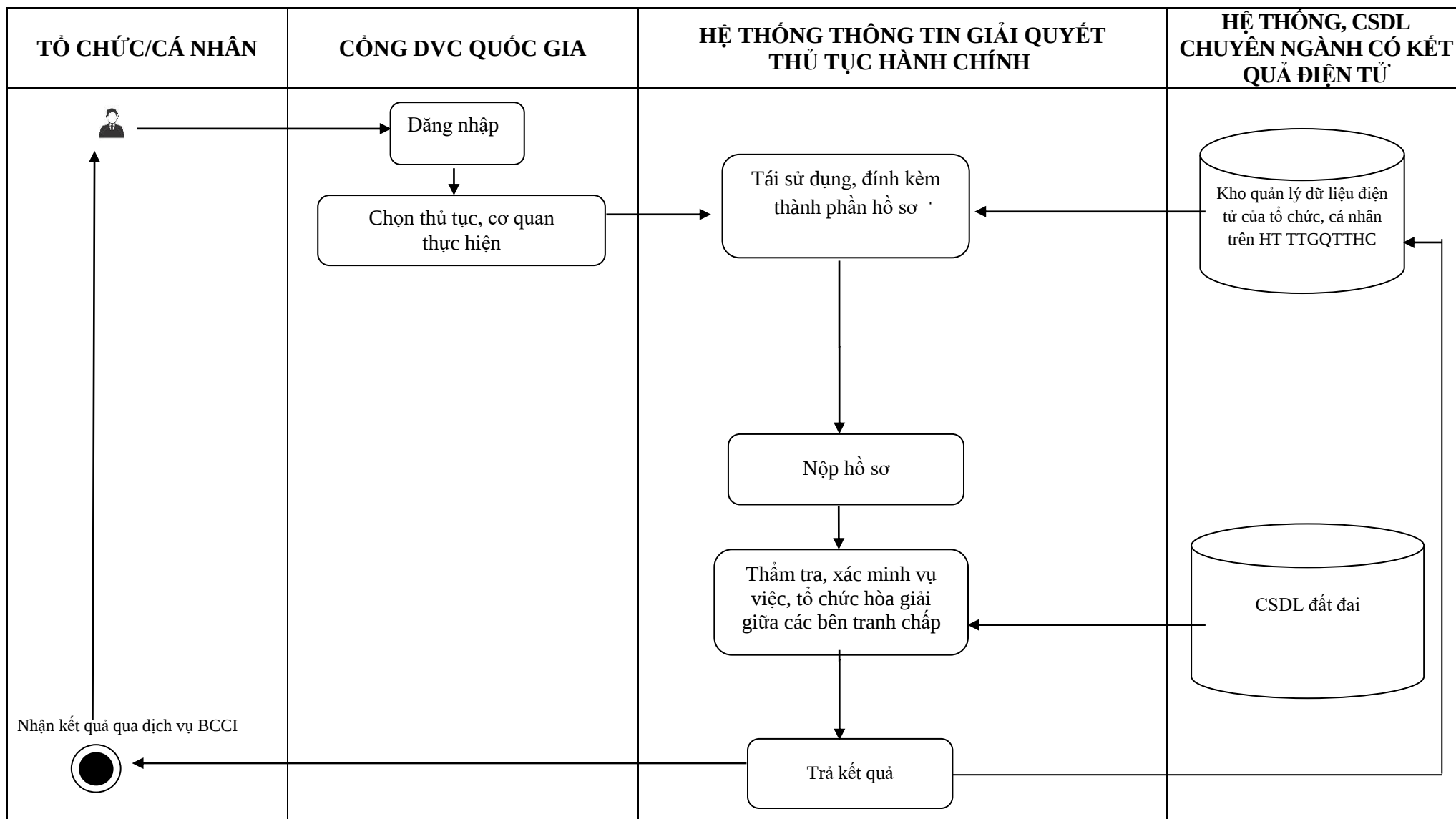
1. Thủ tục Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (Mã số: 1.013823)



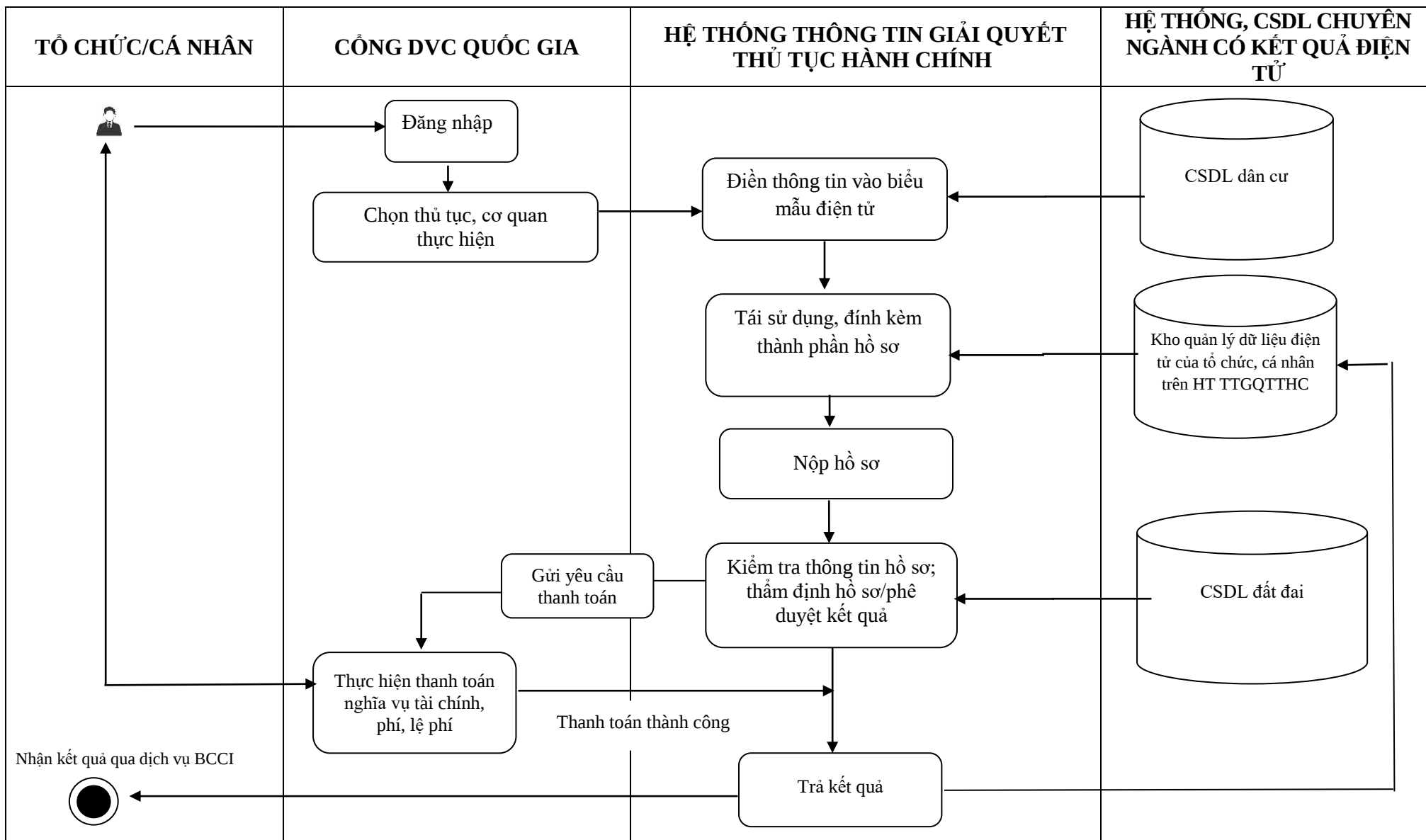
2. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất (Mã: 1.012821)



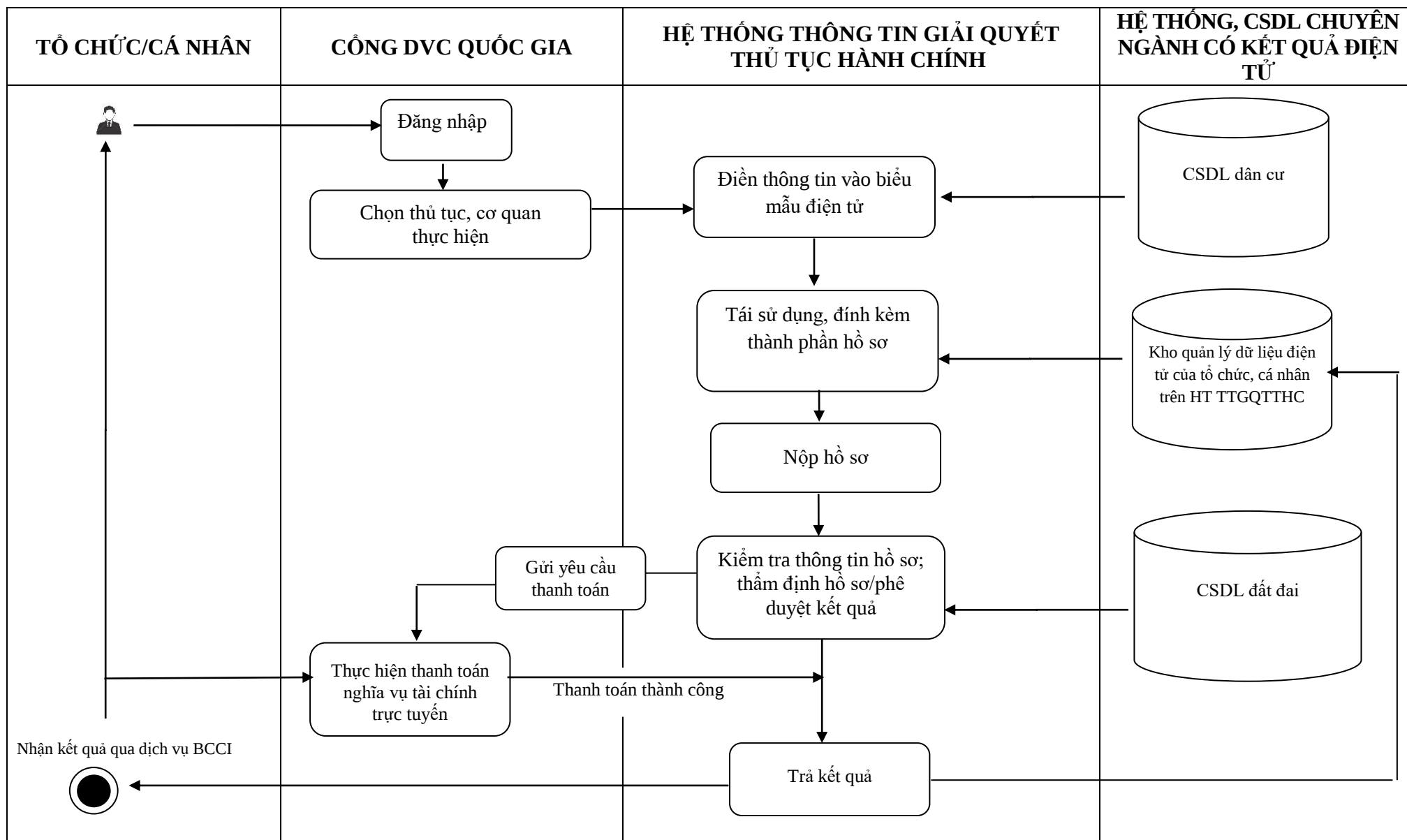
3. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh



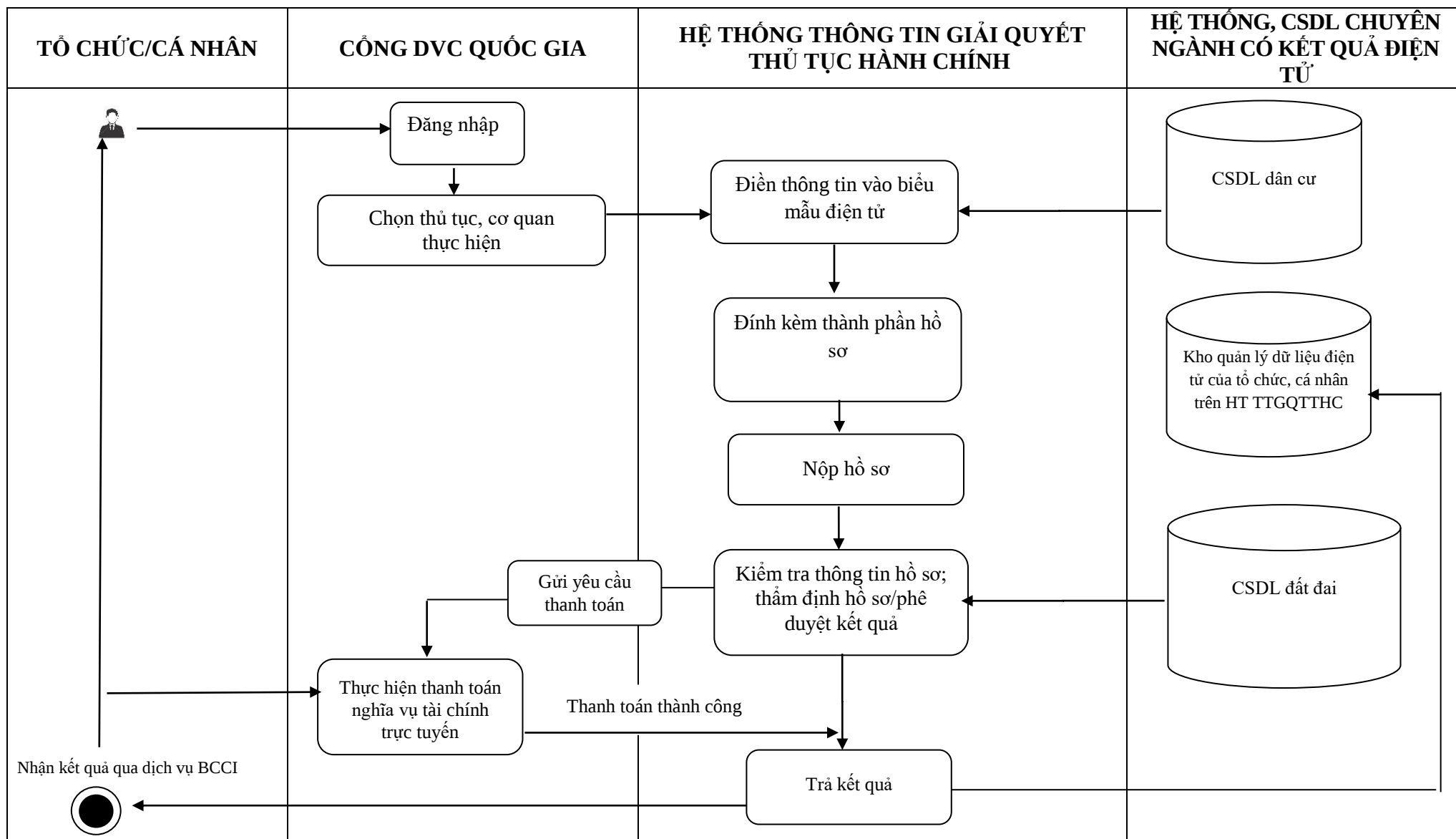
4. Thủ tục Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất (Mã: 1.013825)



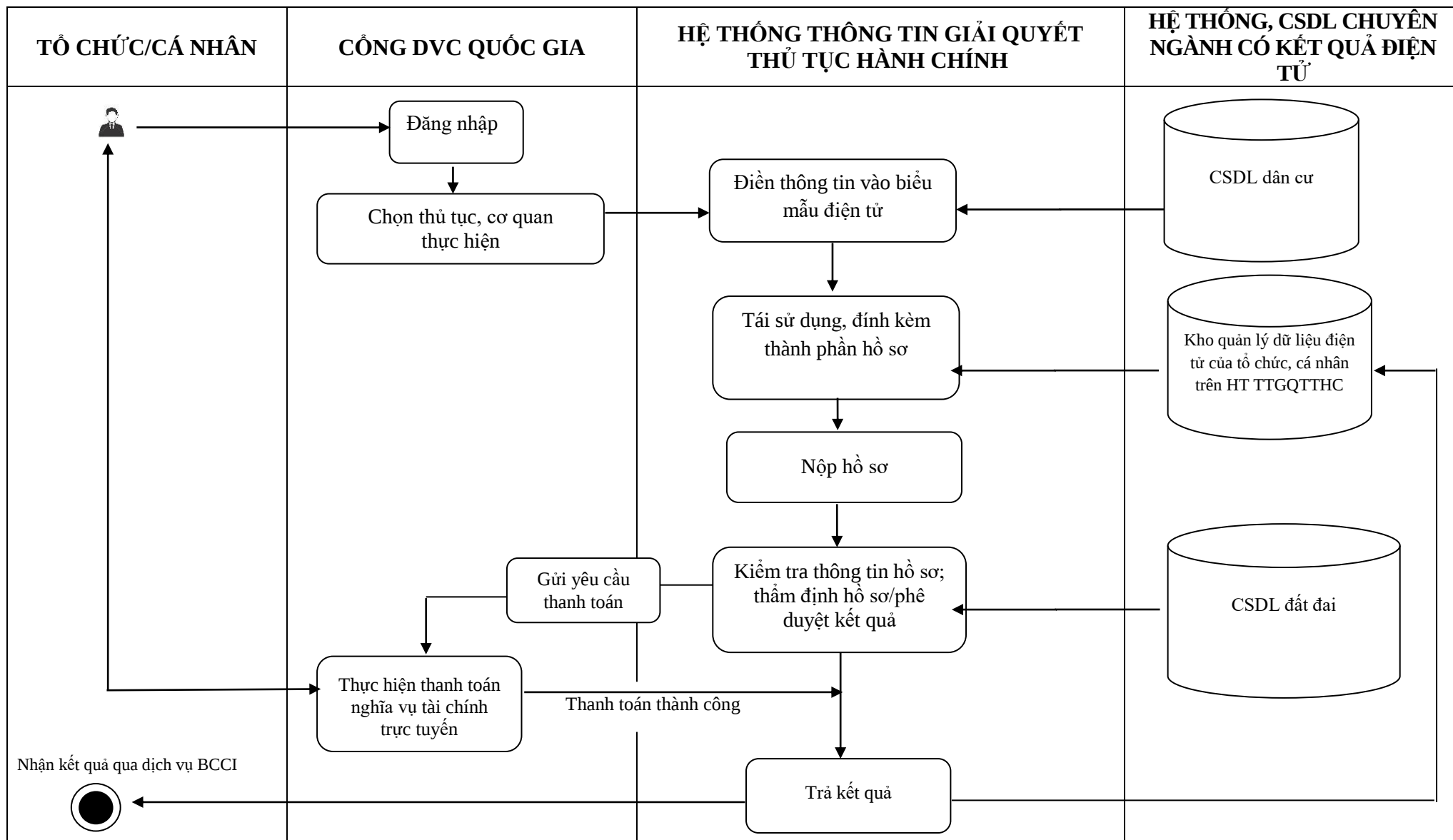
5. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (Mã: 1.013826)



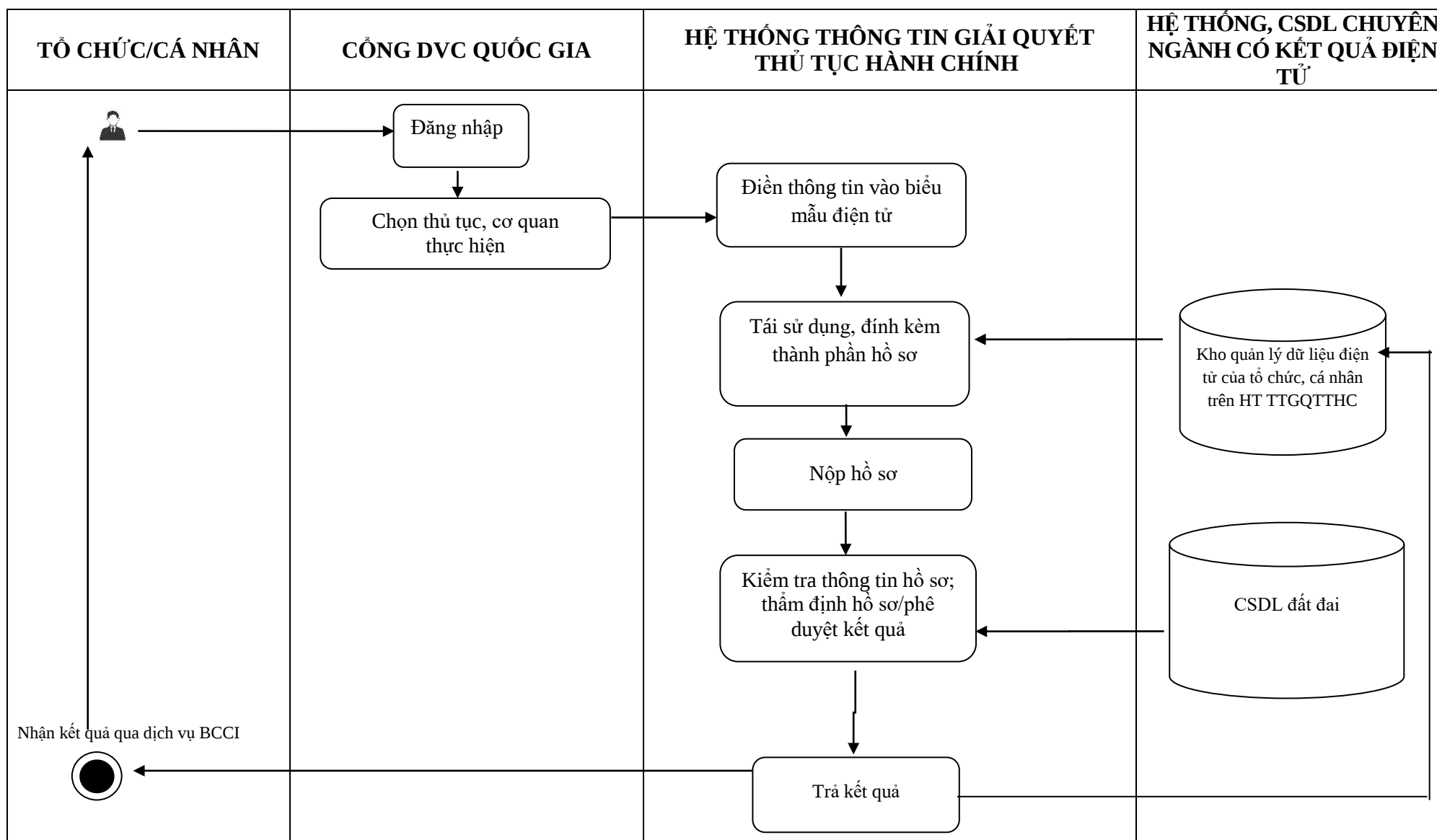
6. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa (Mã- 1.013827)



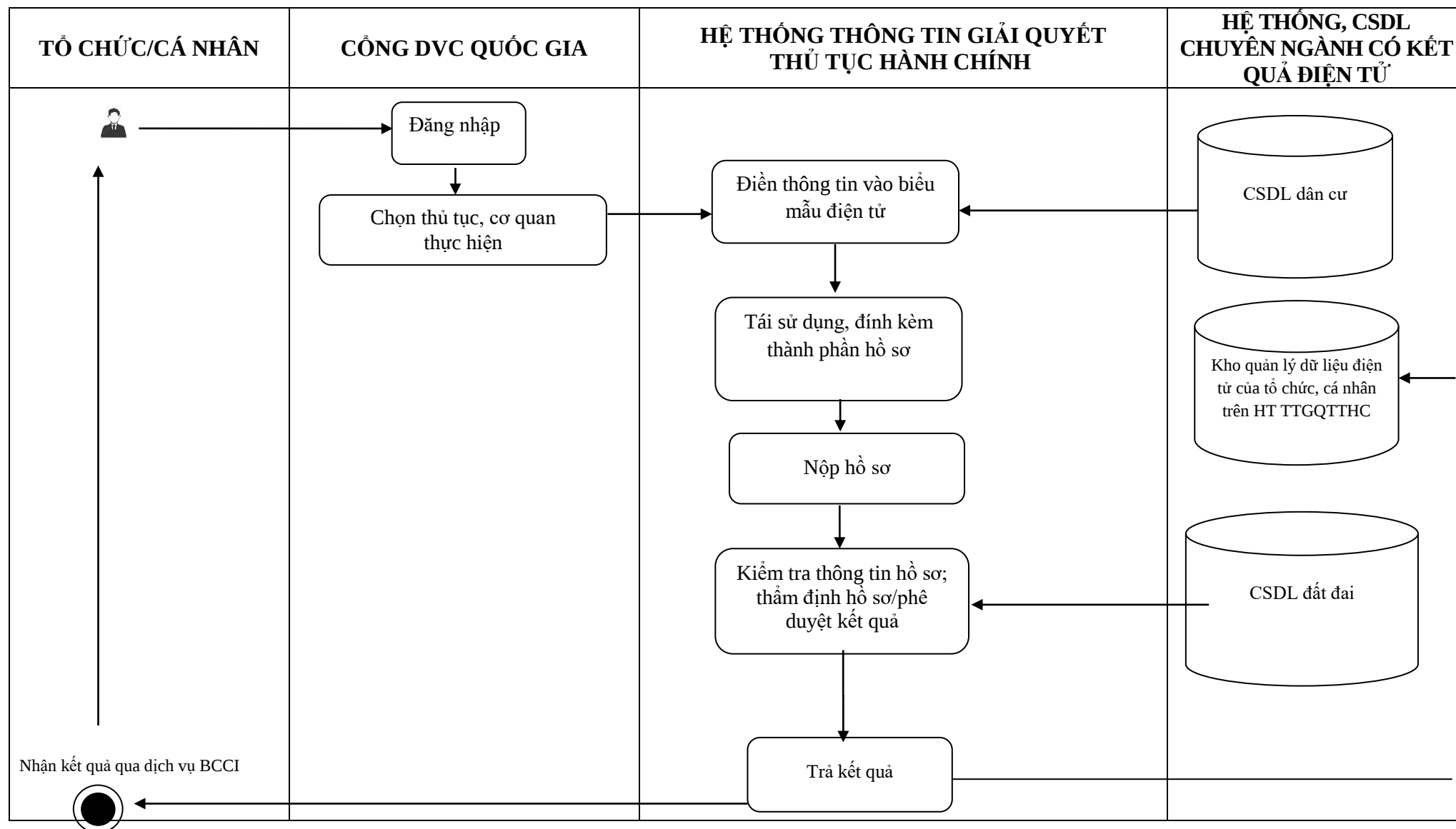
7. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển (Mã: 1.013828)



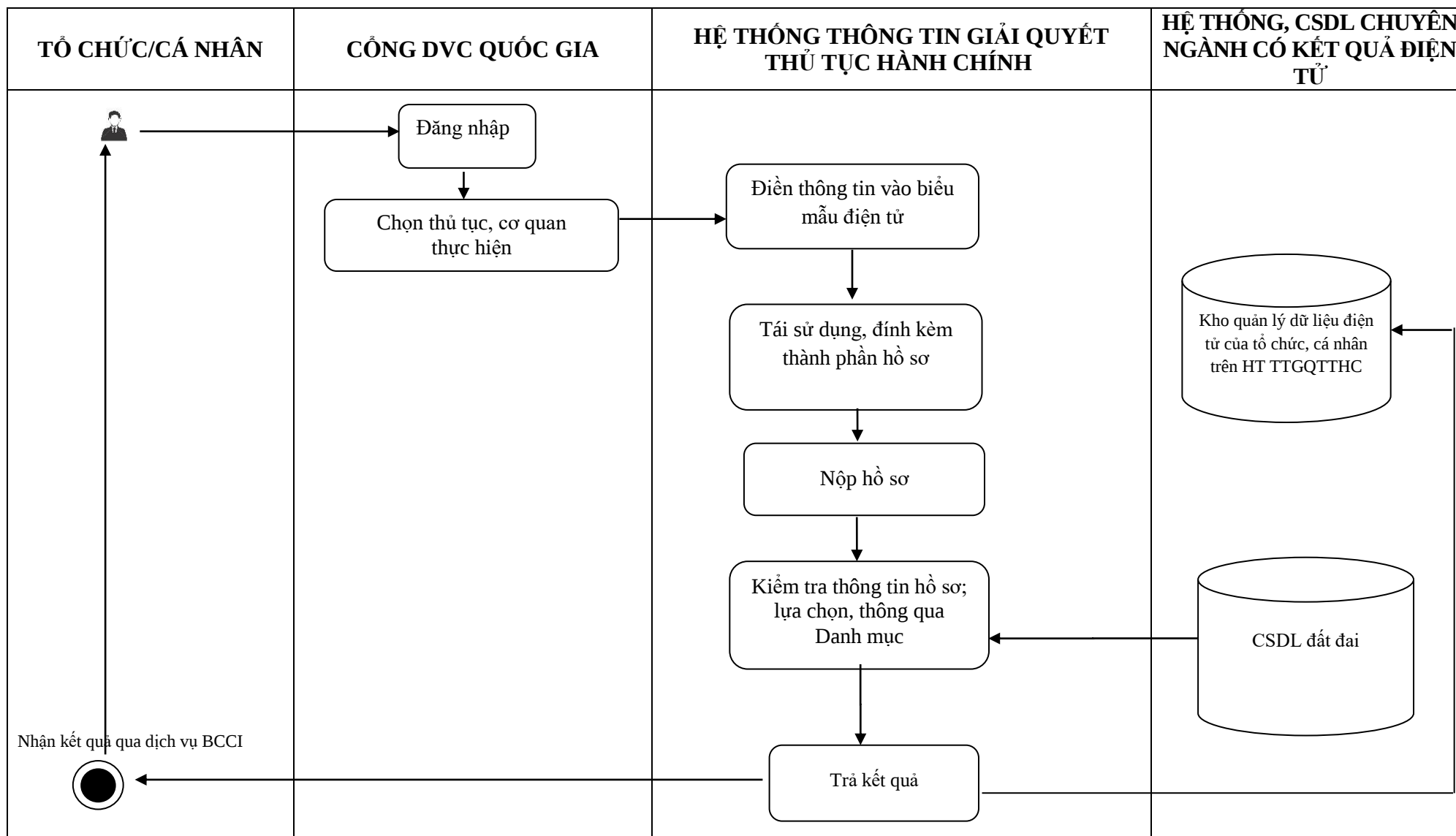
8. Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư (Mã: 1.013945)



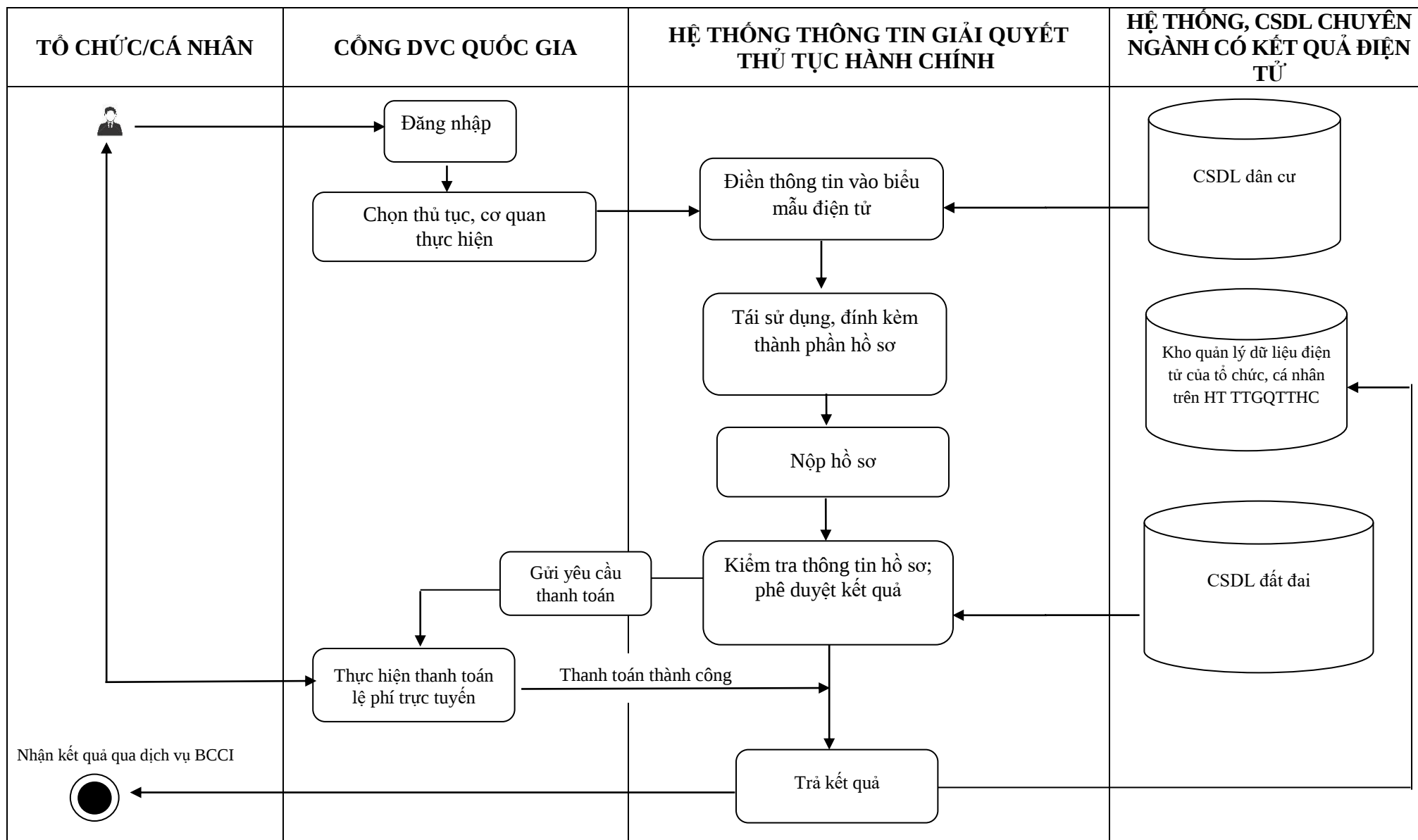
9. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích (Mã: 1.013946)



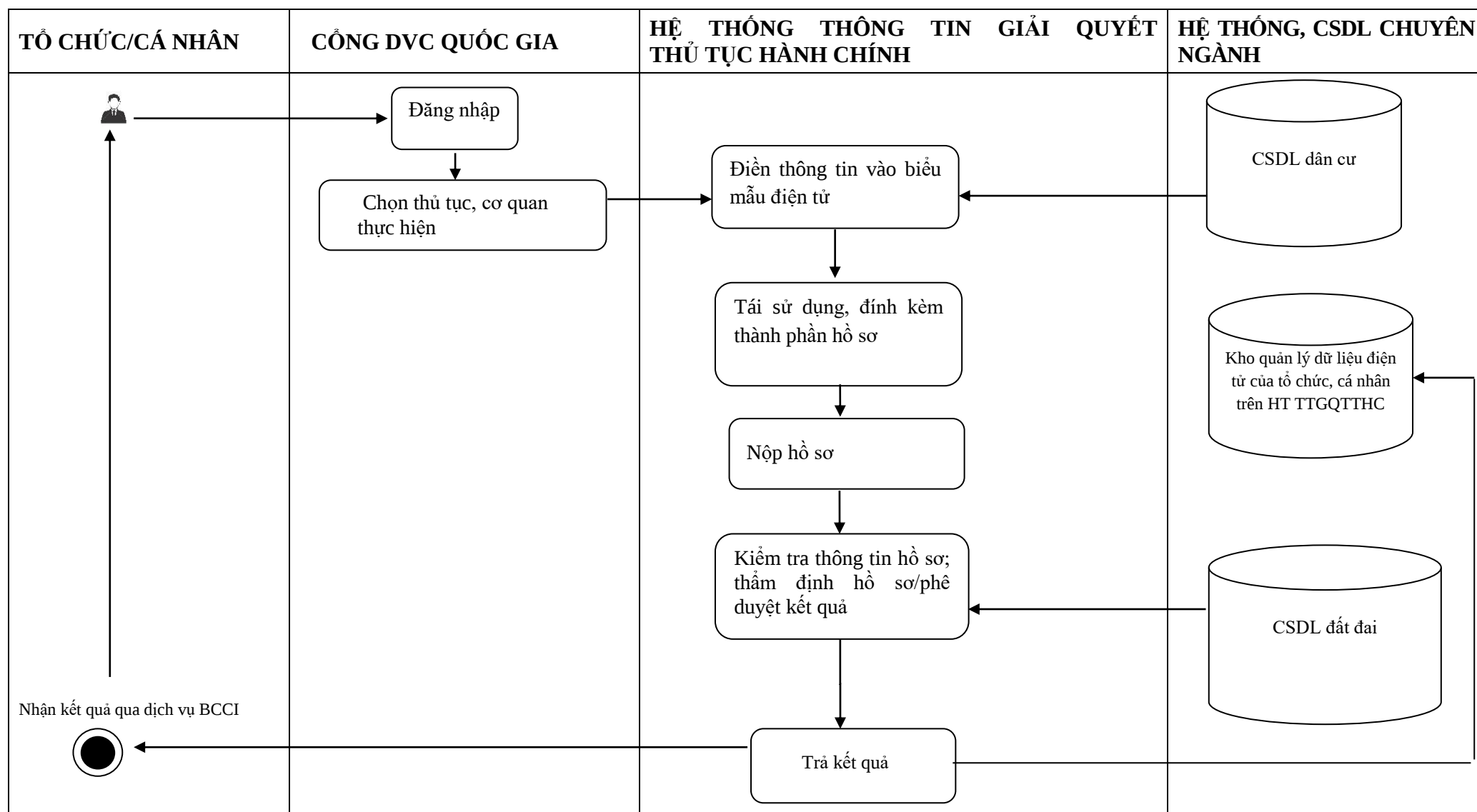
10. Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhân quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (Mã: 2.002750)



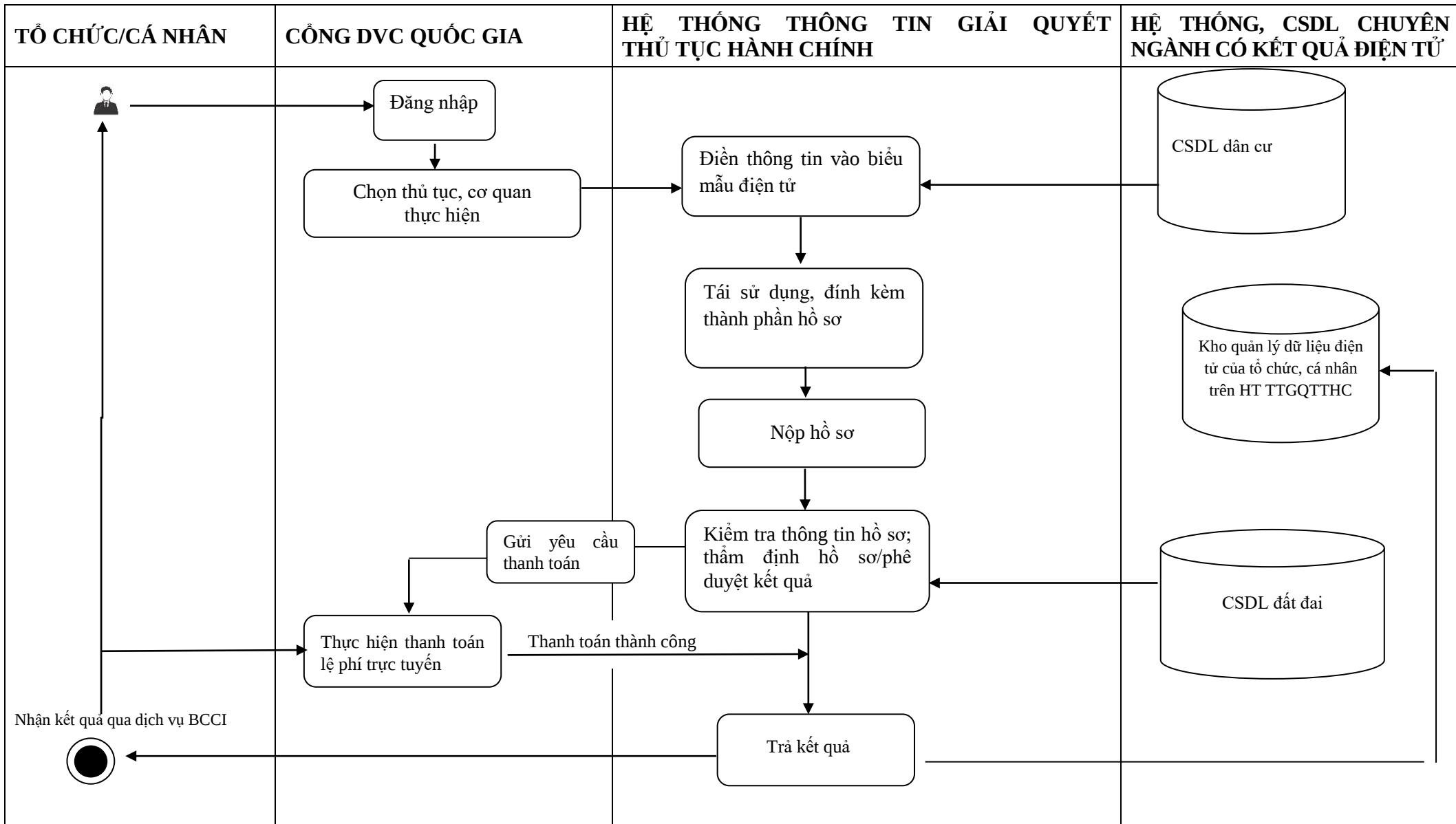
12. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (Mã: 1.011671)



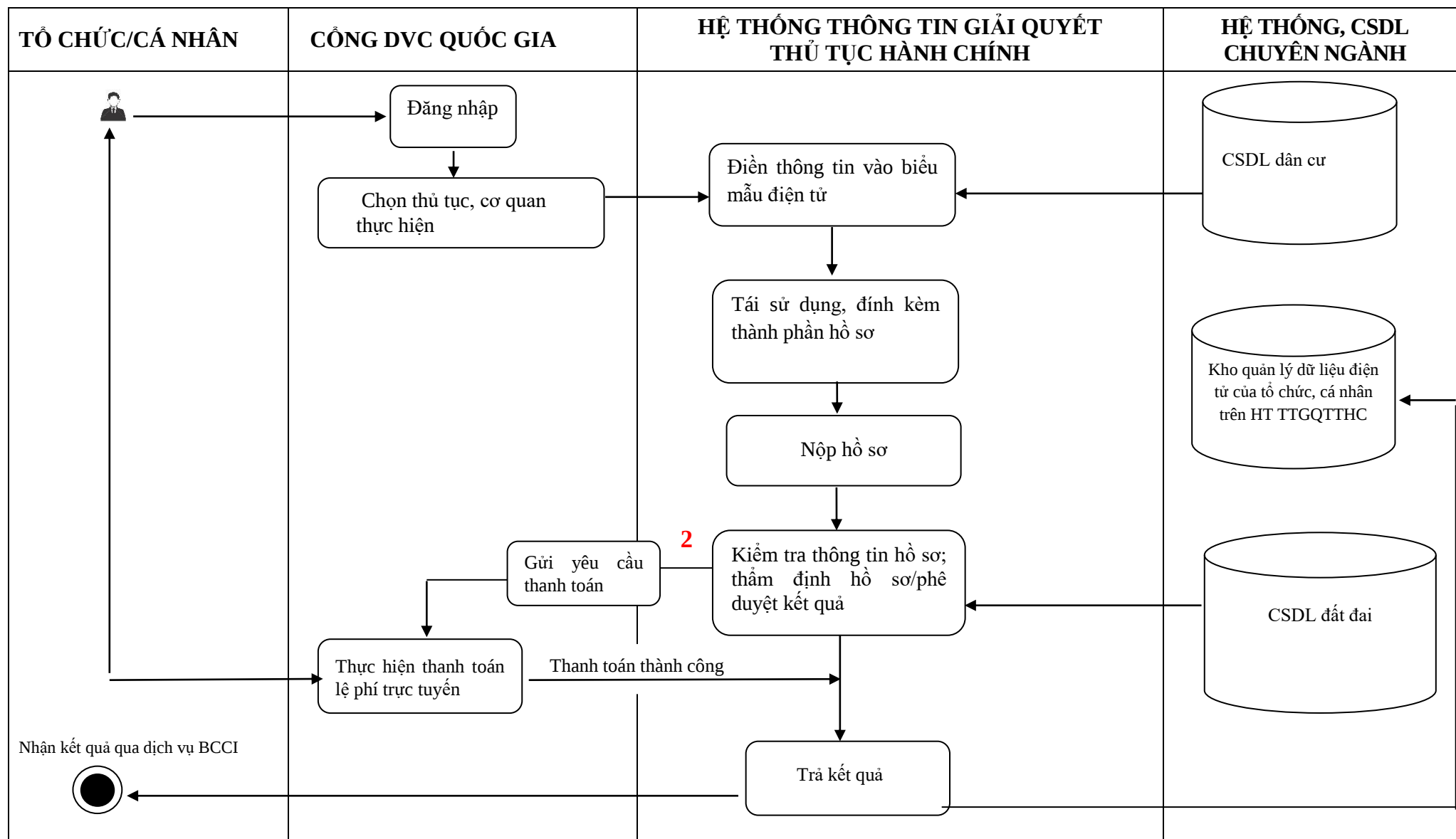
13. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (Mã: 1.012756)



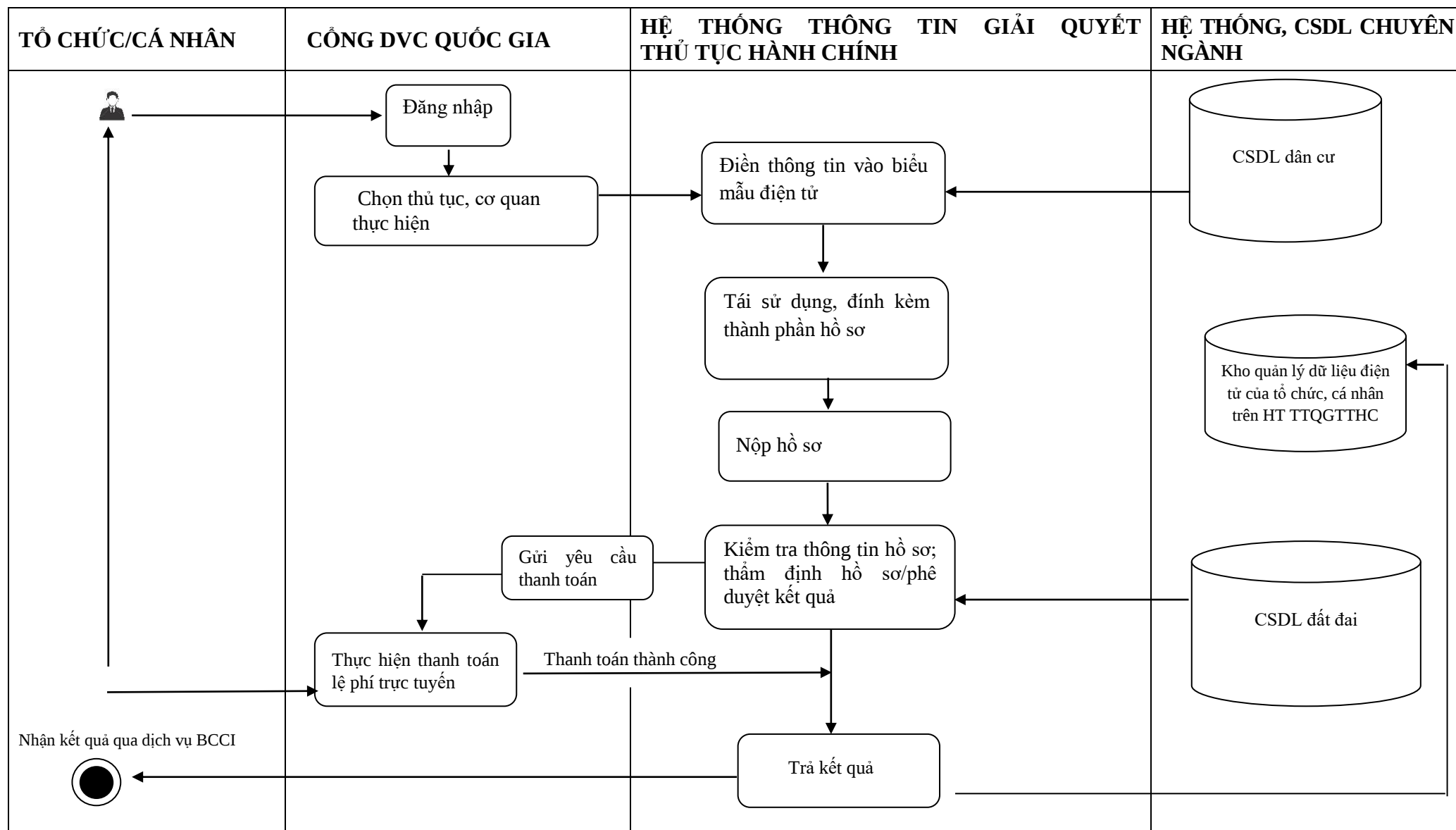
14. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (Mã: 1.012766)



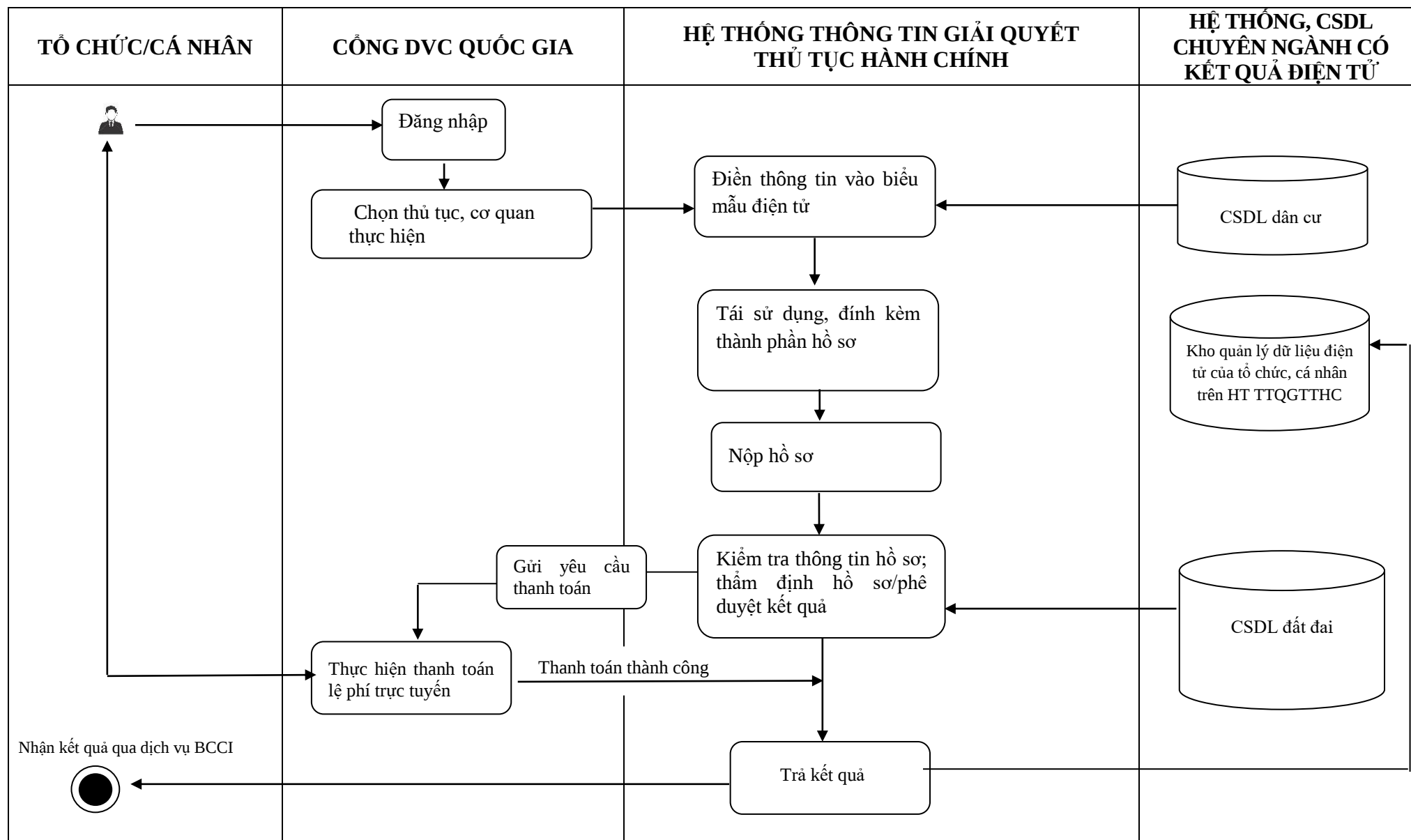
15. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (Mã: 1.012793)



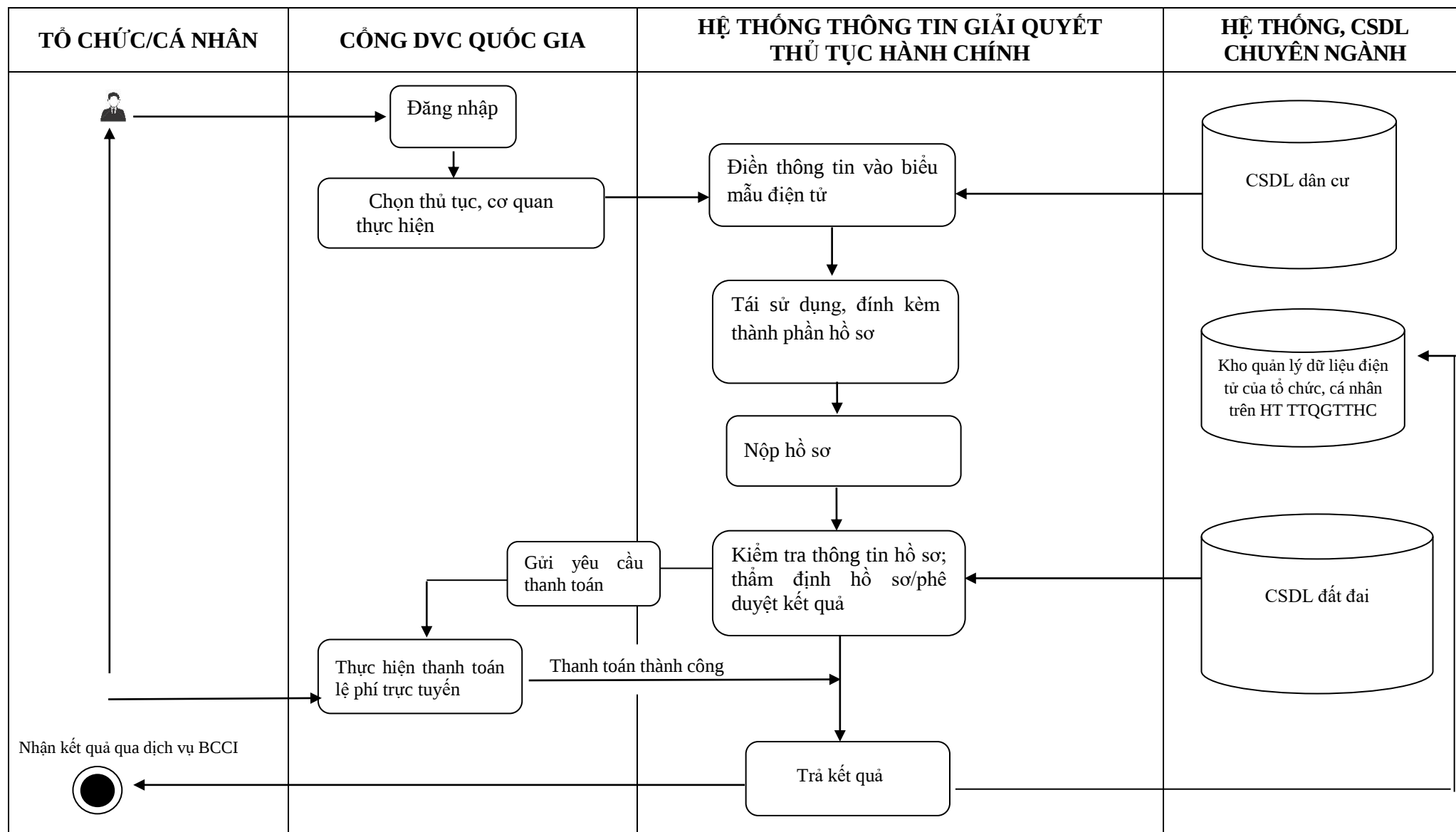
16. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Mã: 1.012781)



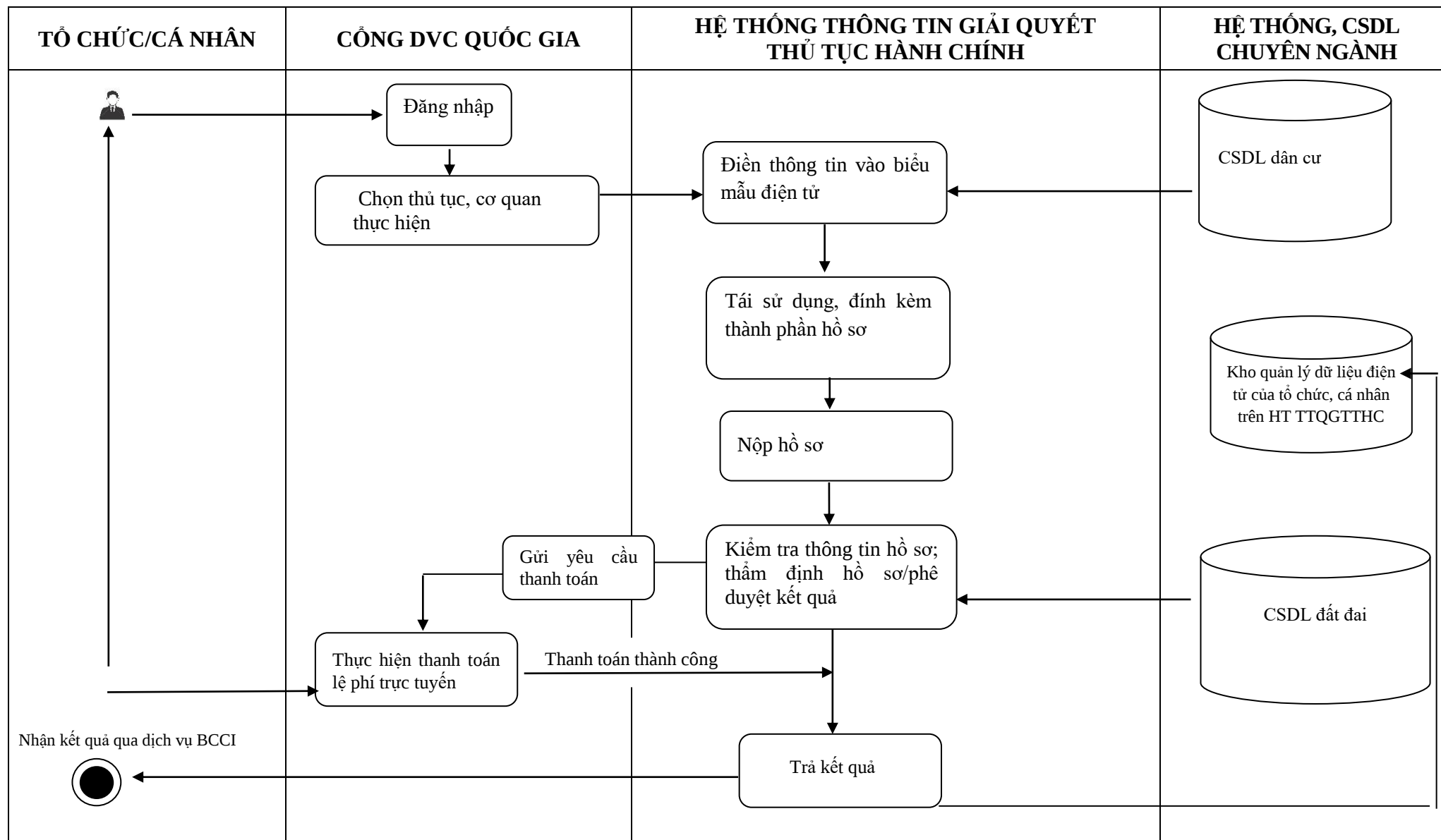
17. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận (Mã: 1.012782)



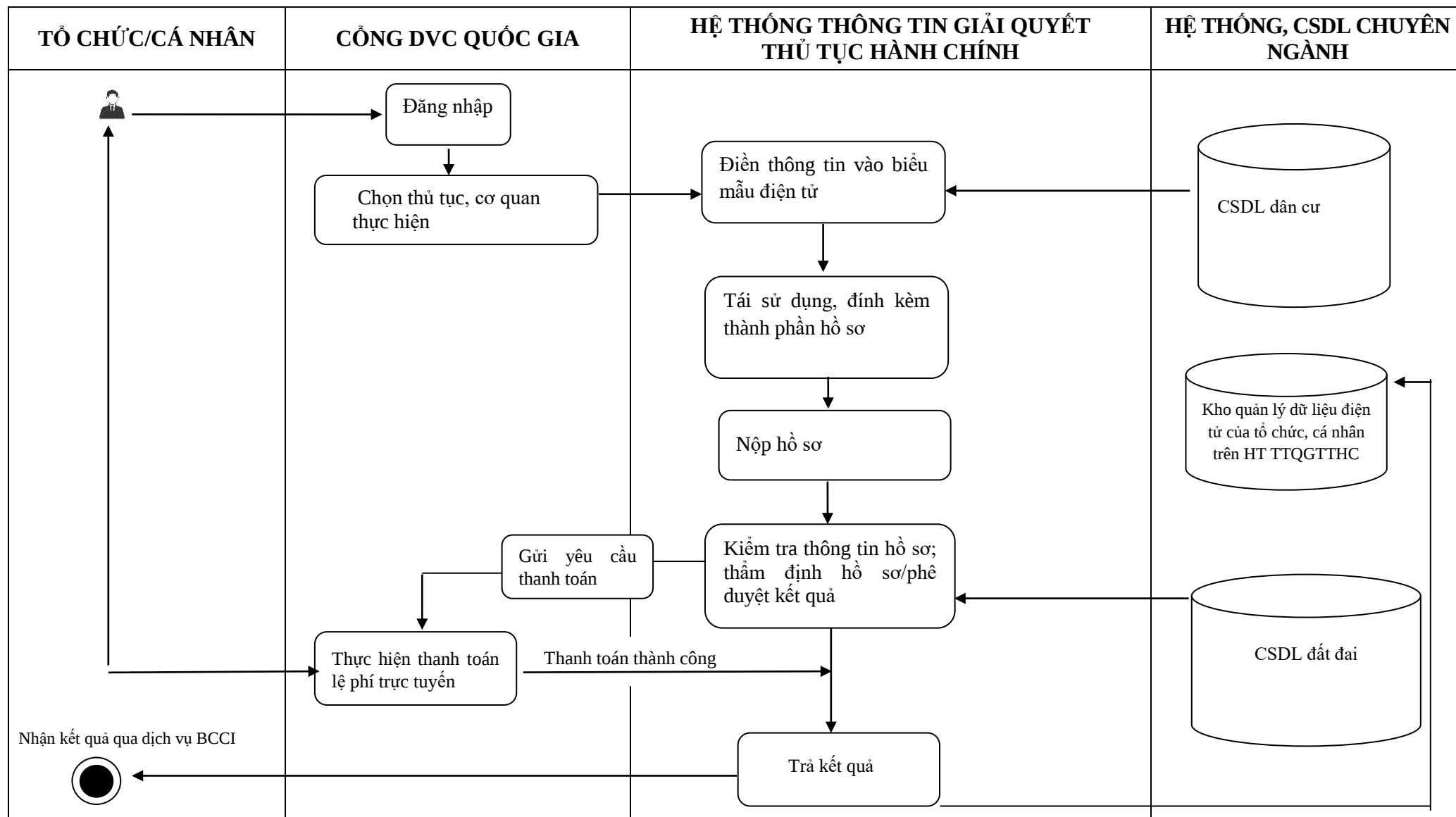
18. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Mã: 1.012783)



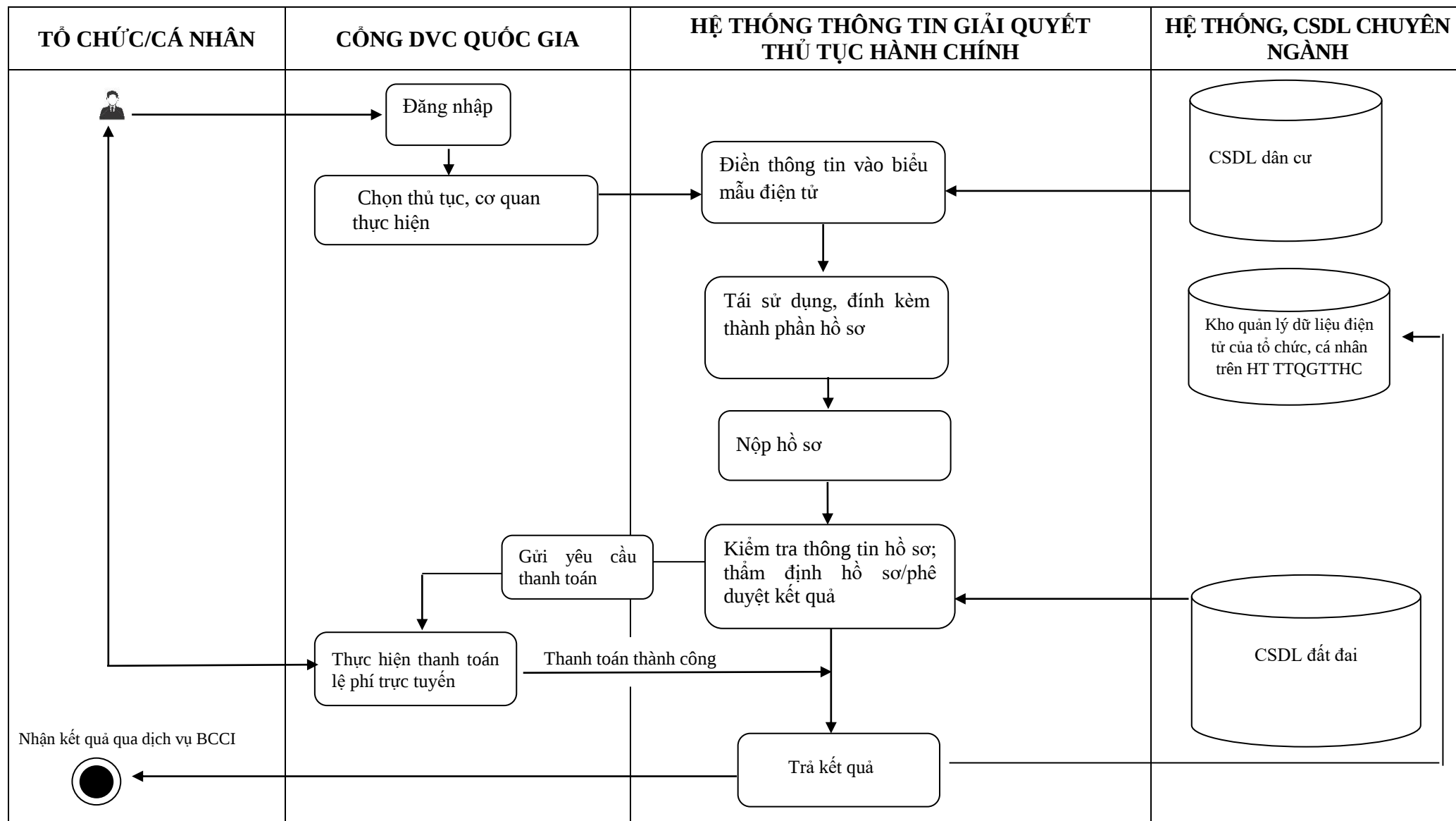
19. Tách thửa hoặc hợp thửa đất (Mã: 1.012784)



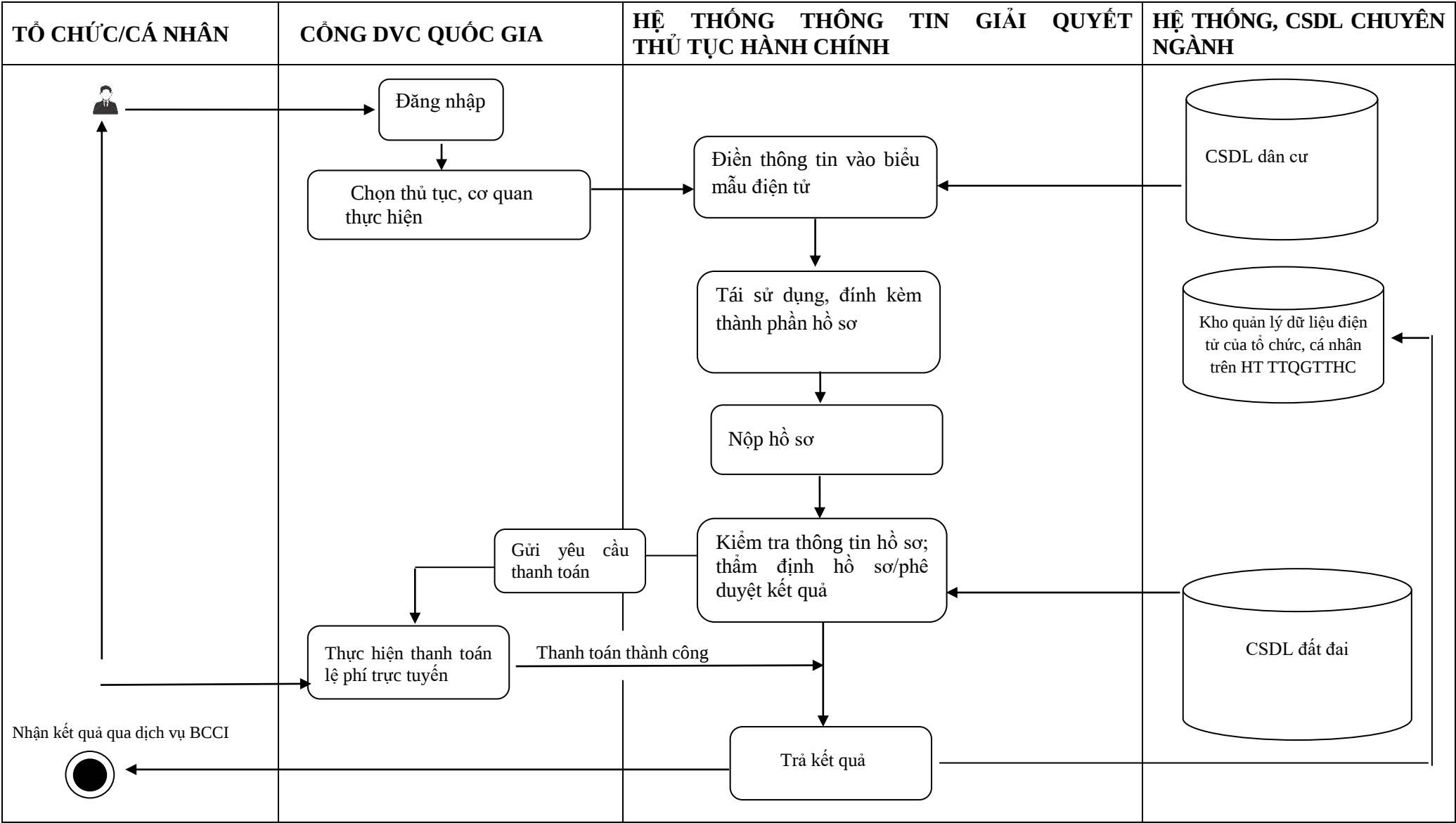
20. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất (Mã: 1.012786)



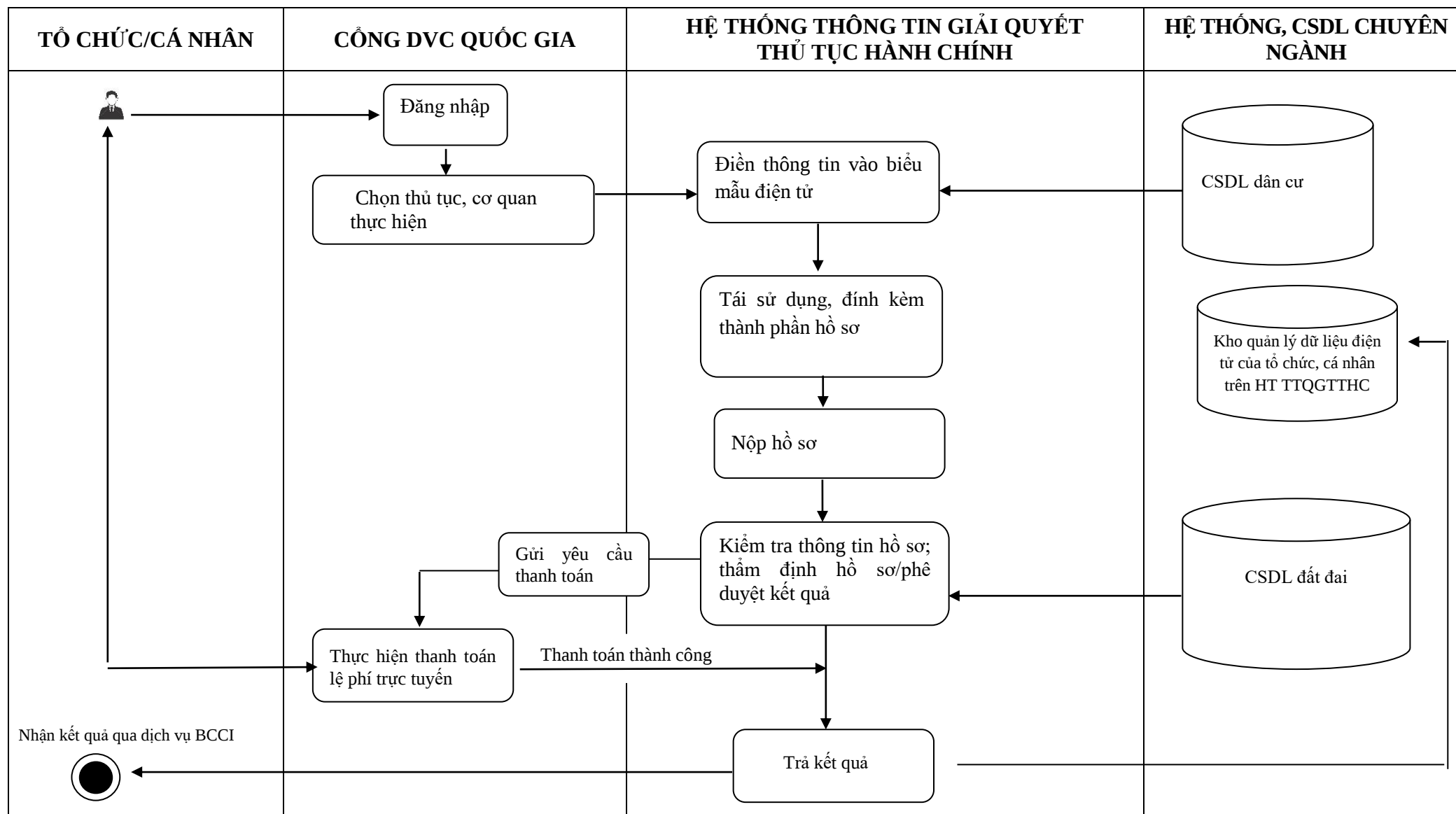
22. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (Mã: 1.012791)



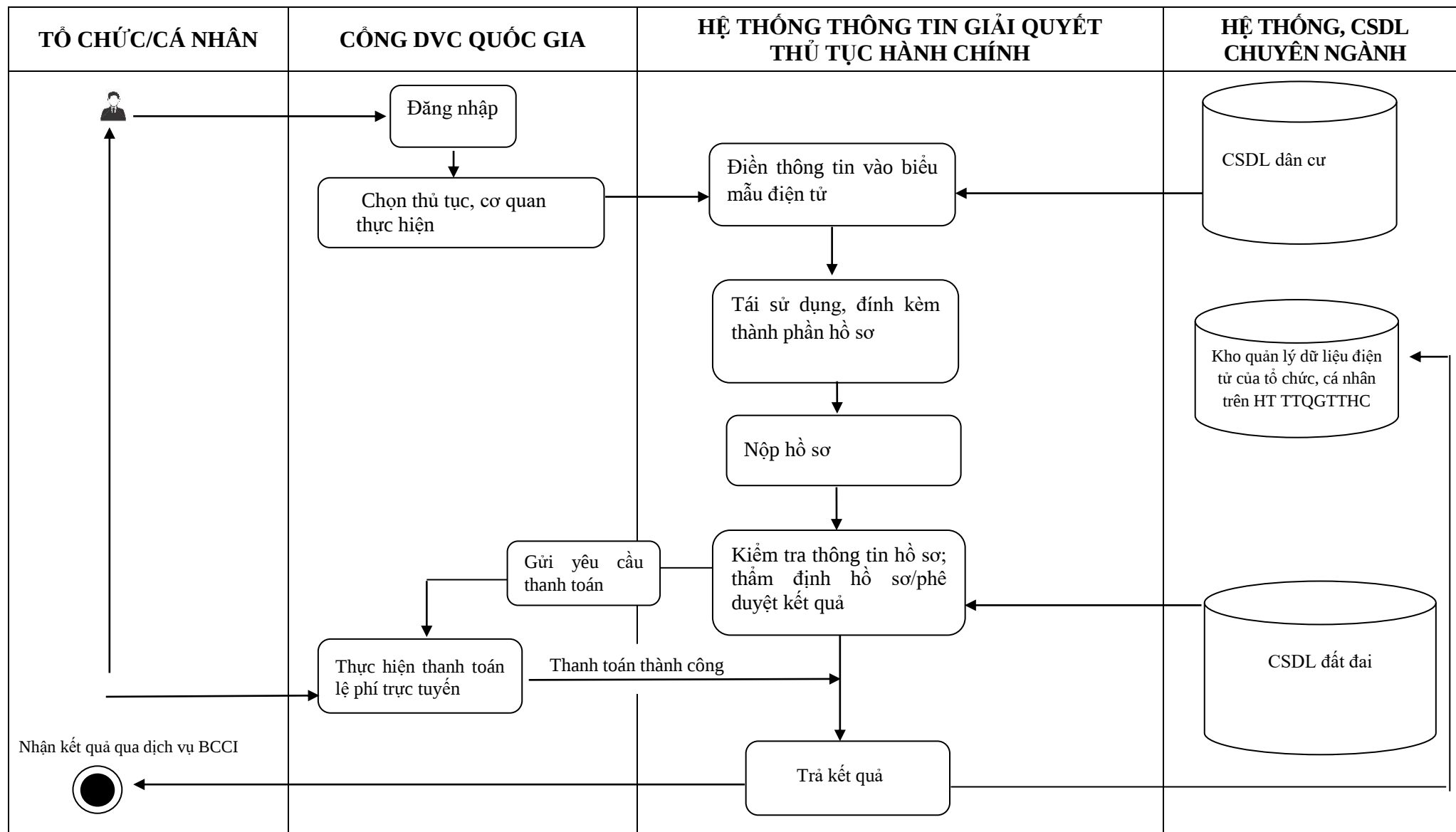
23. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (Mã: 1.012785)



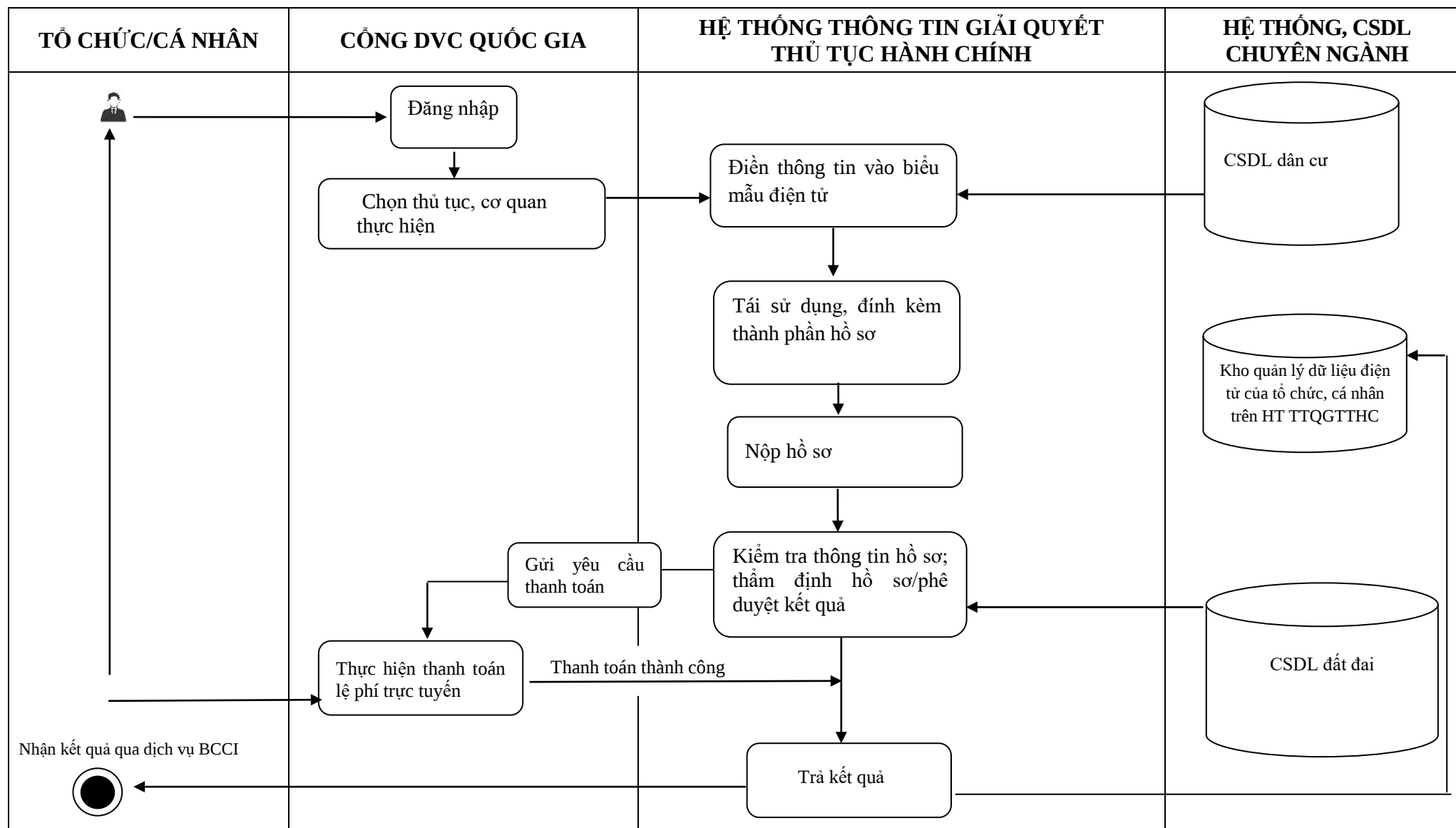
24. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (Mã: 1.012787)



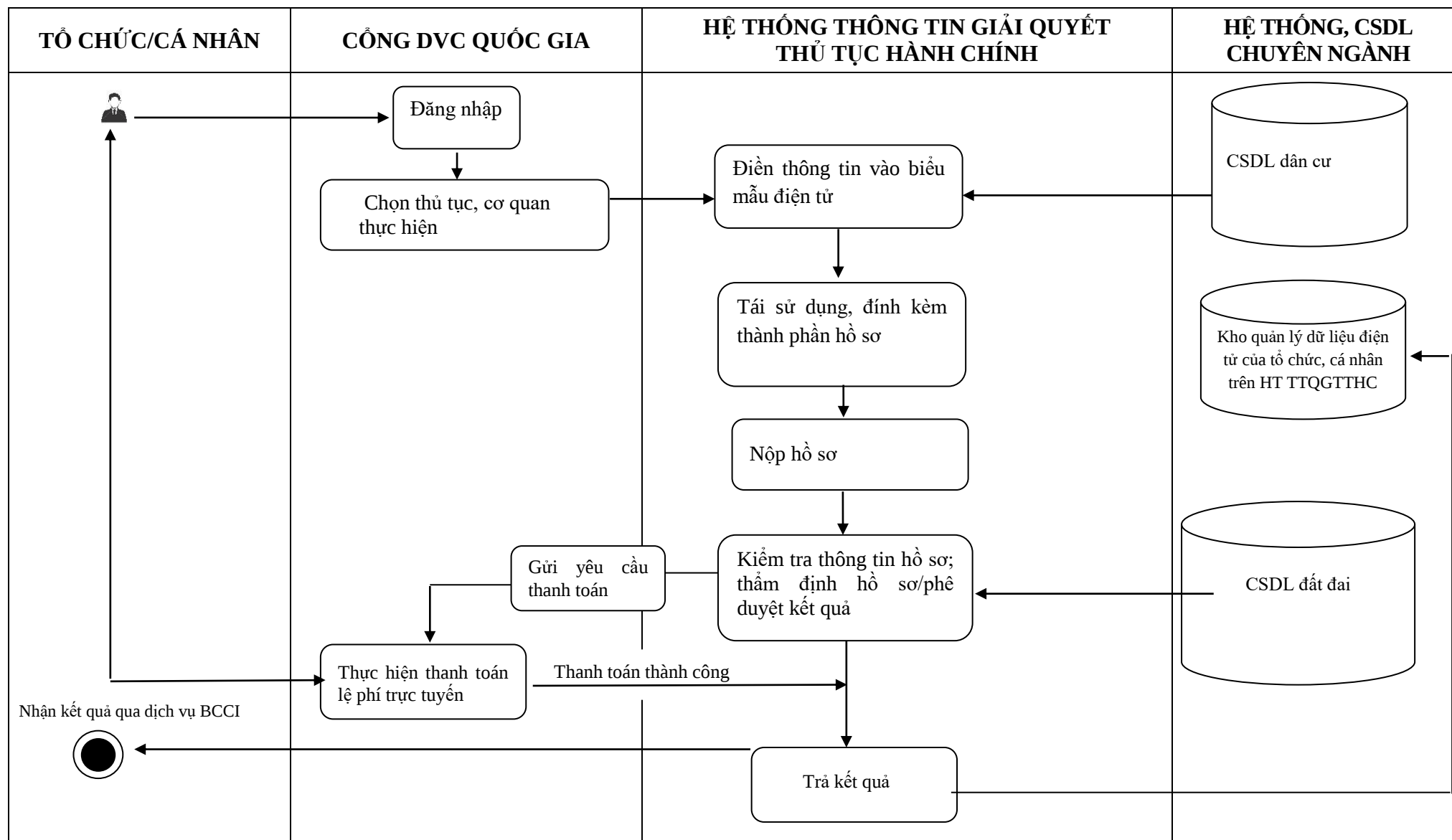
25. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (Mã: 1.012789)



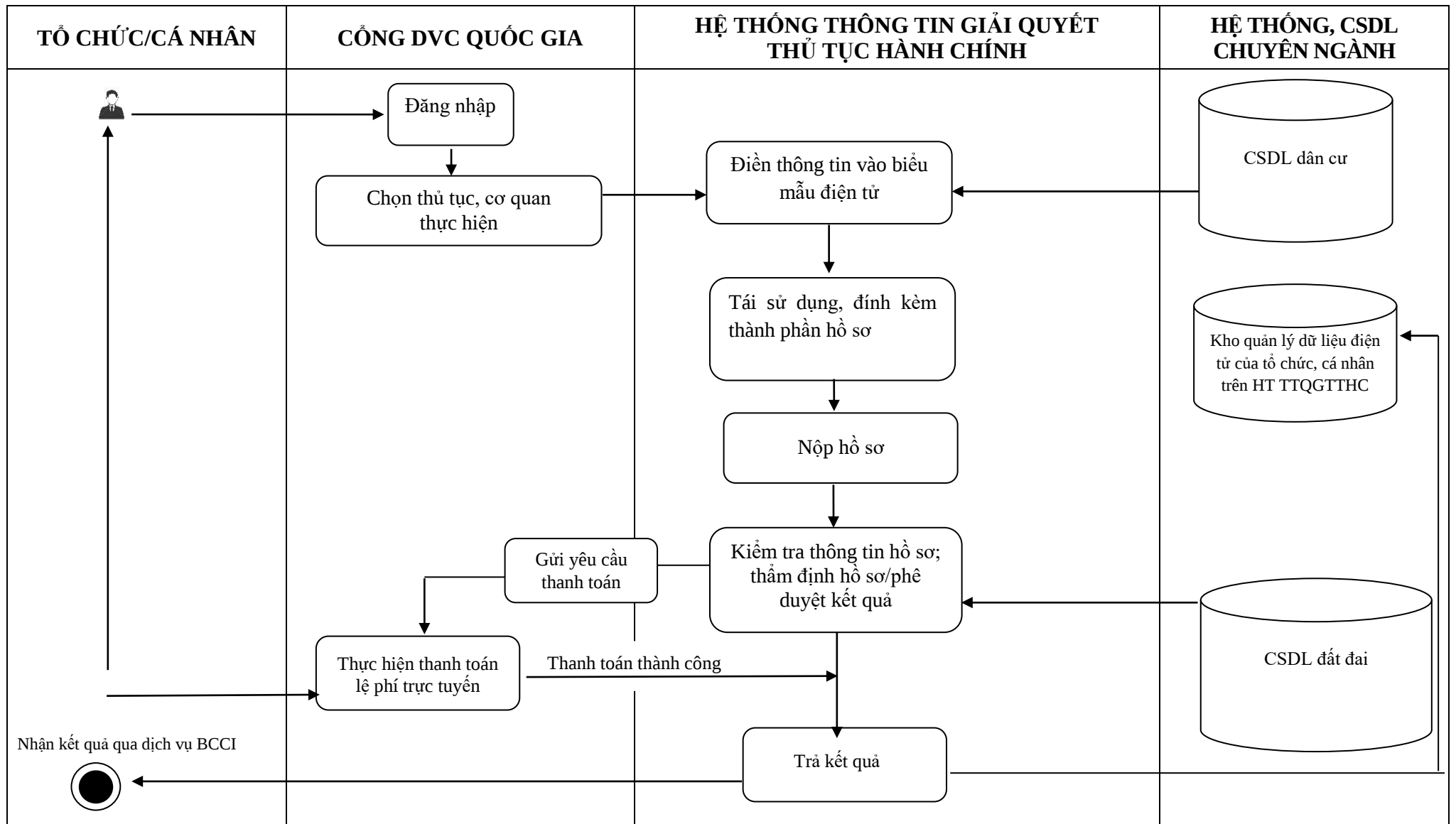
26. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Mã: 1.013831)



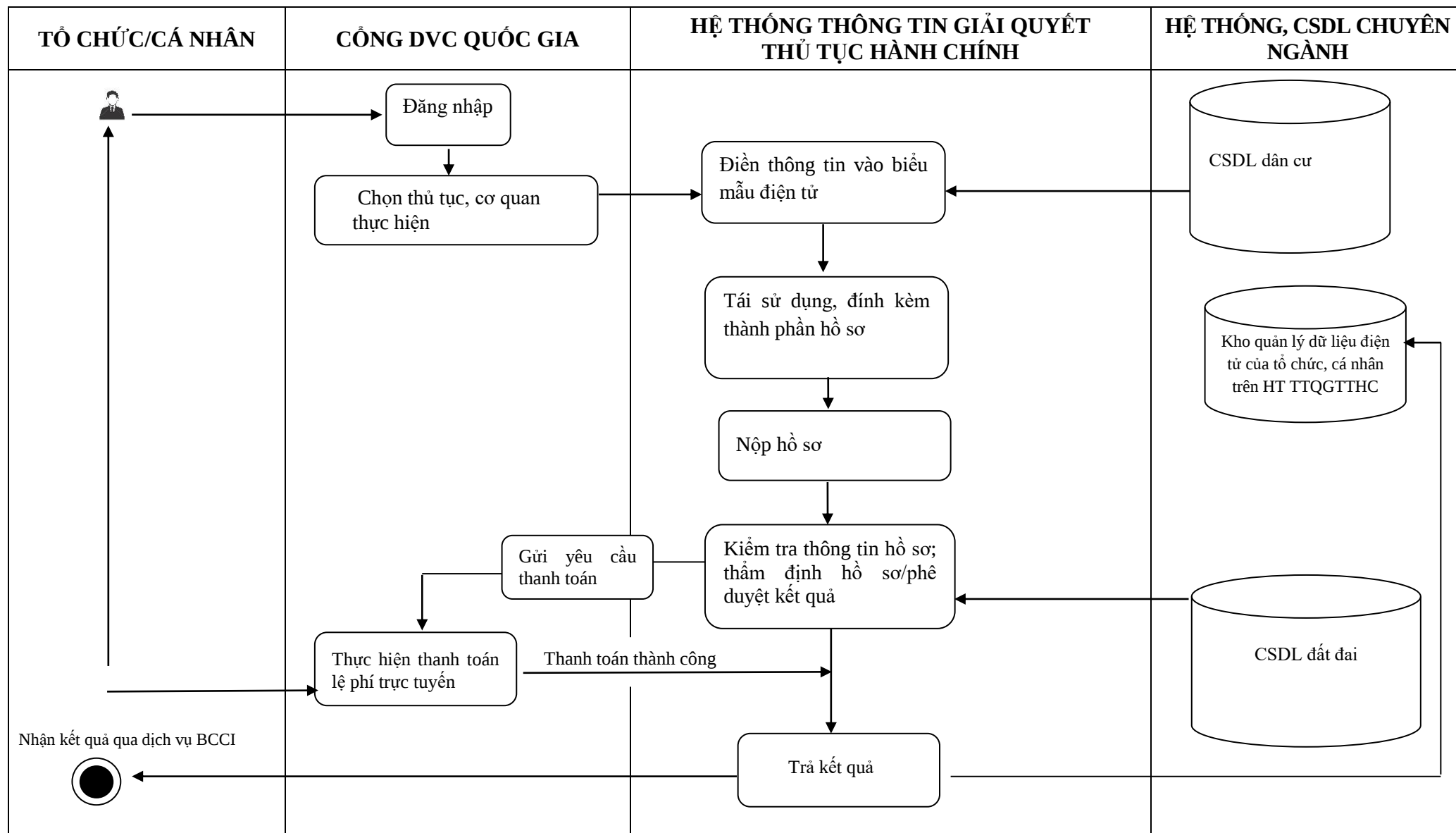
18. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu (Mã: 1.013977)



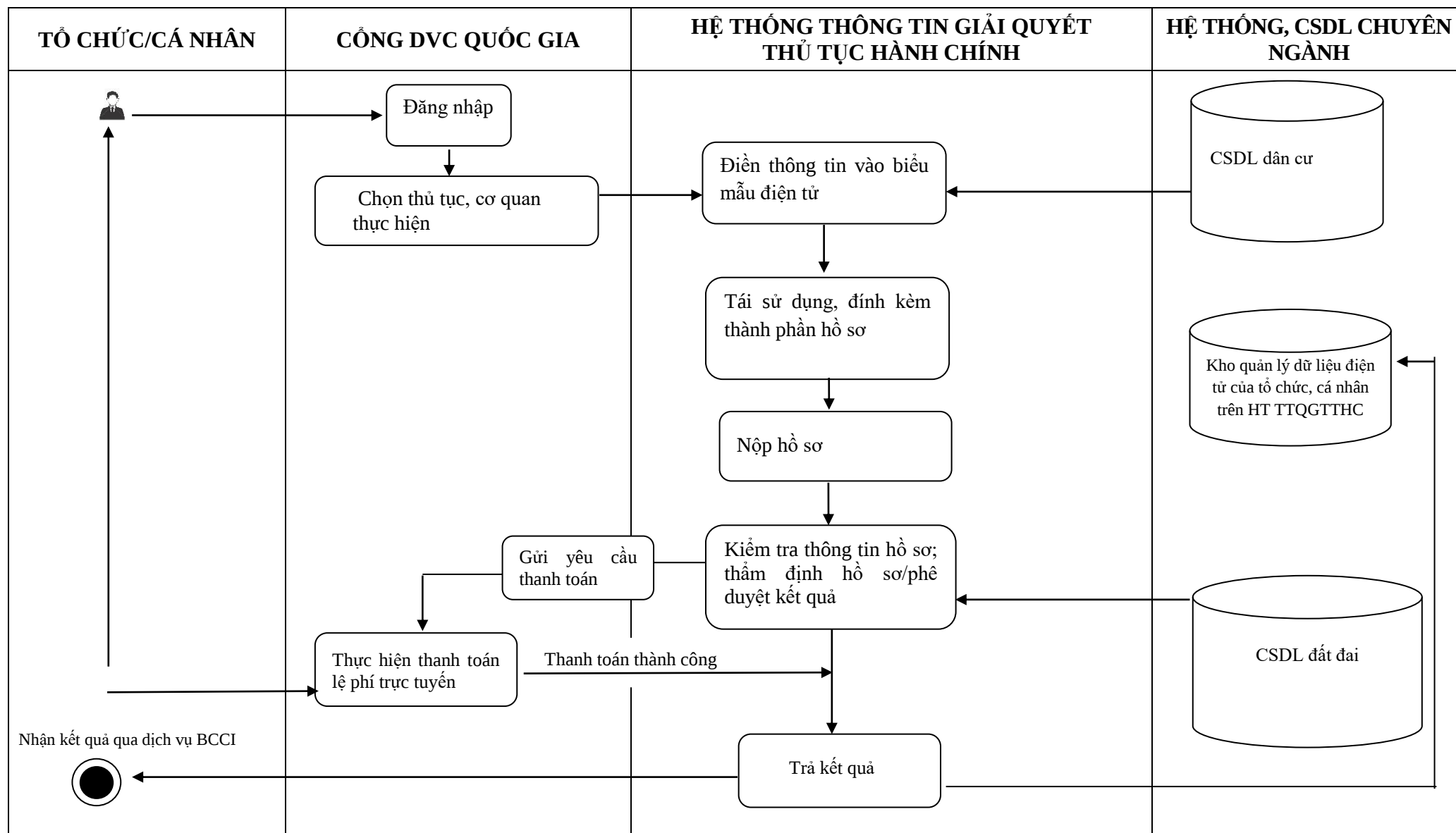
29. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Mã: 1.013980)



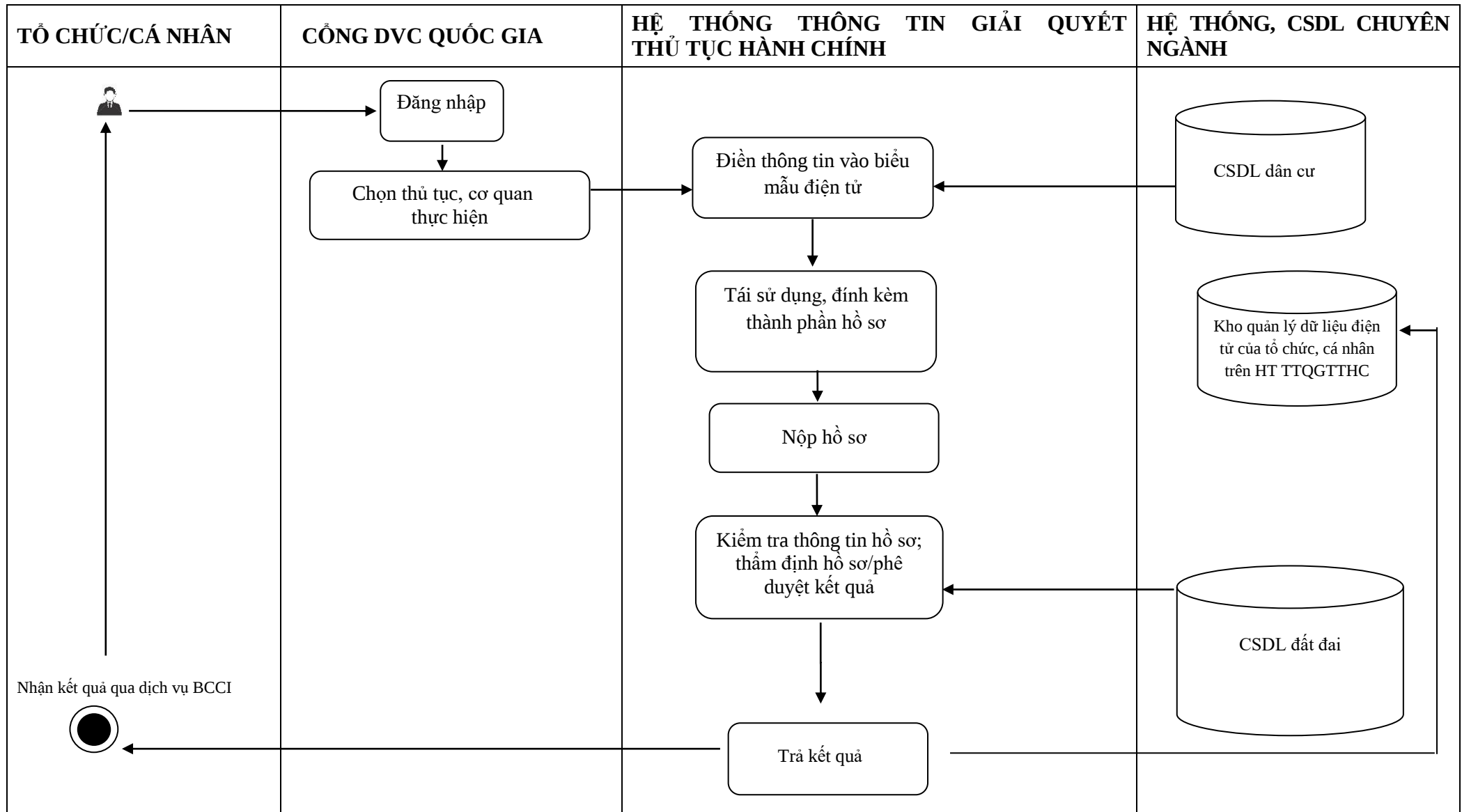
30. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp (Mã: 1.013988)



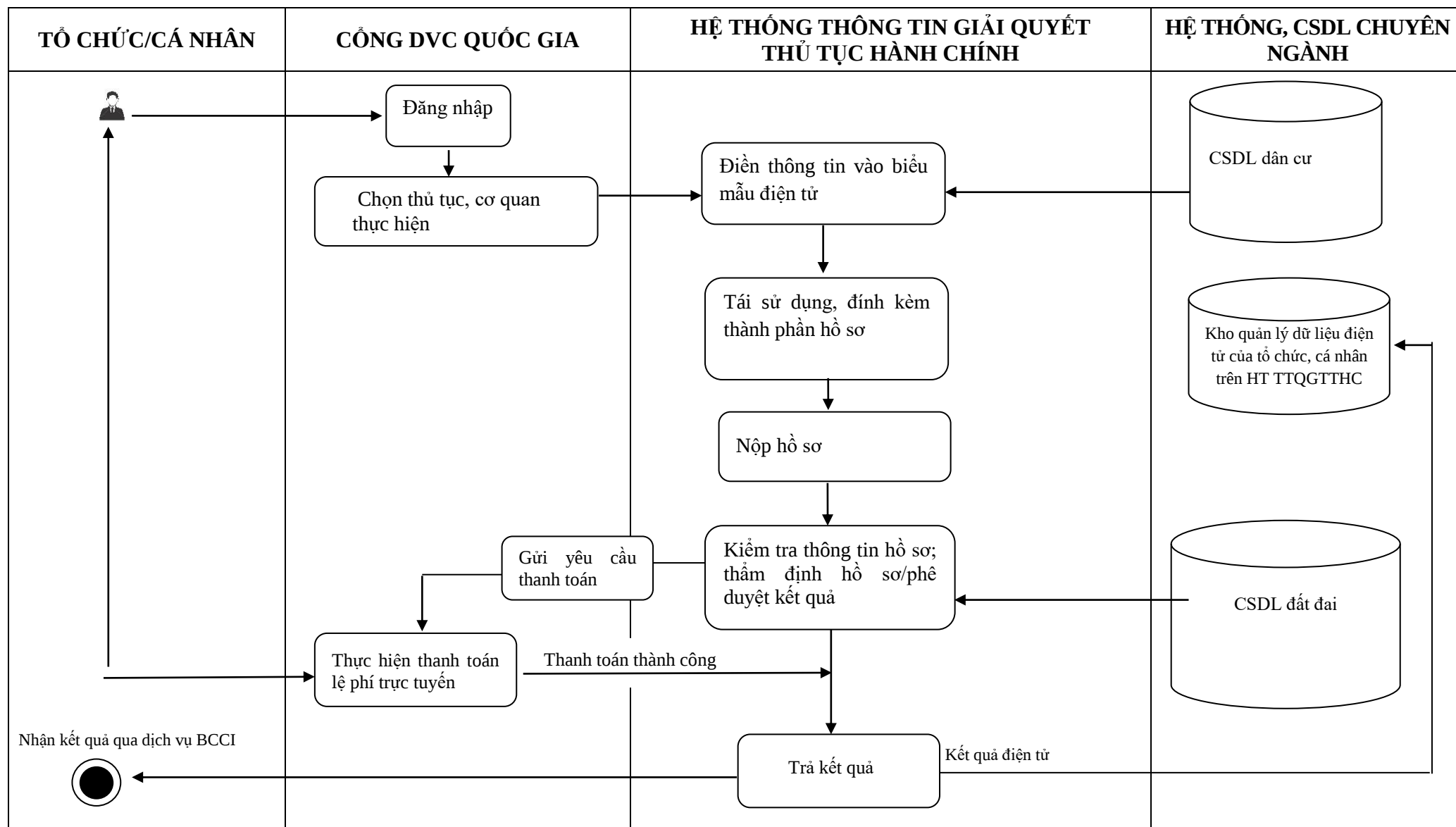
31. Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Mã: 1.013992)



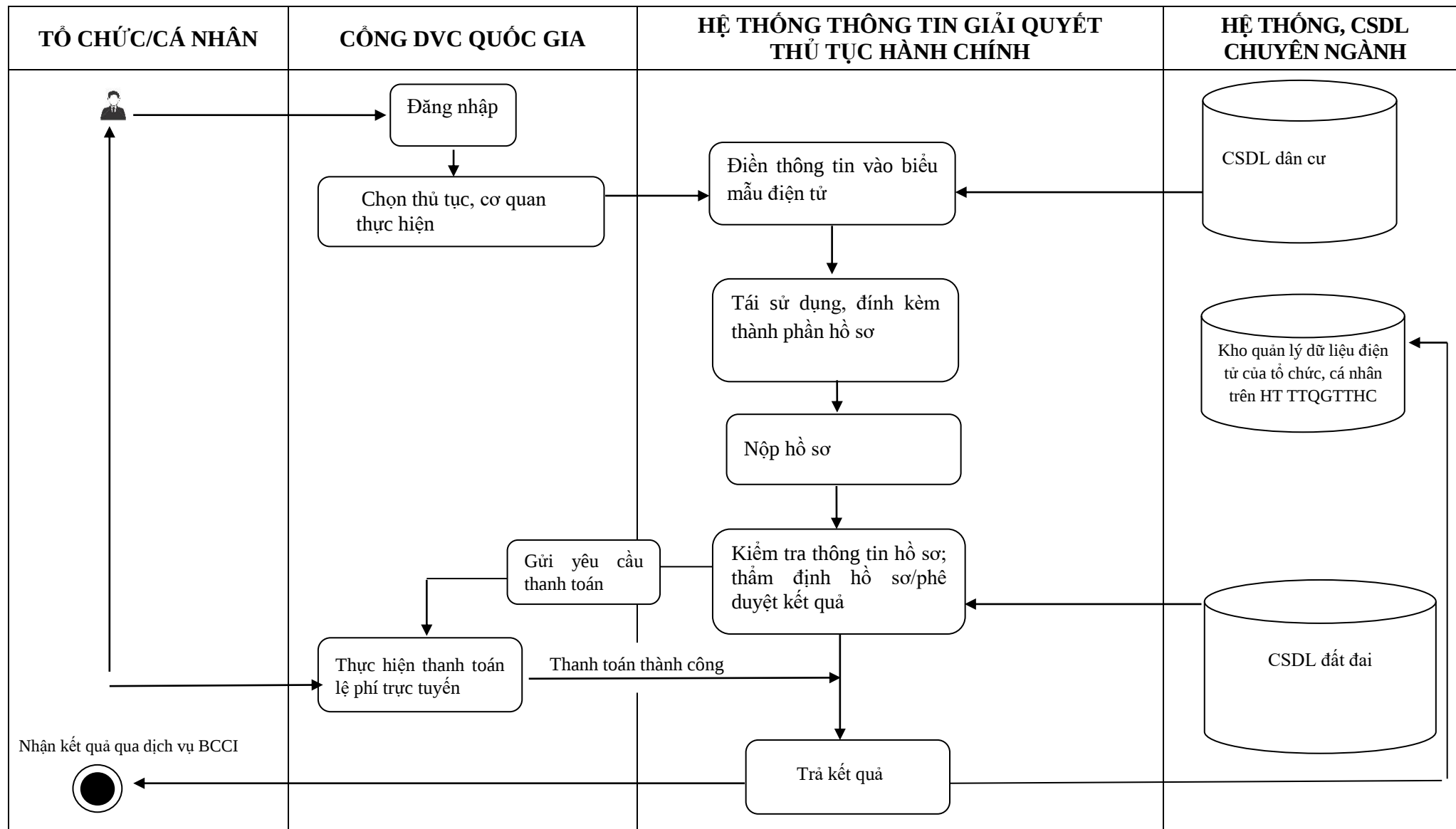
32. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (Mã: 1.013993)



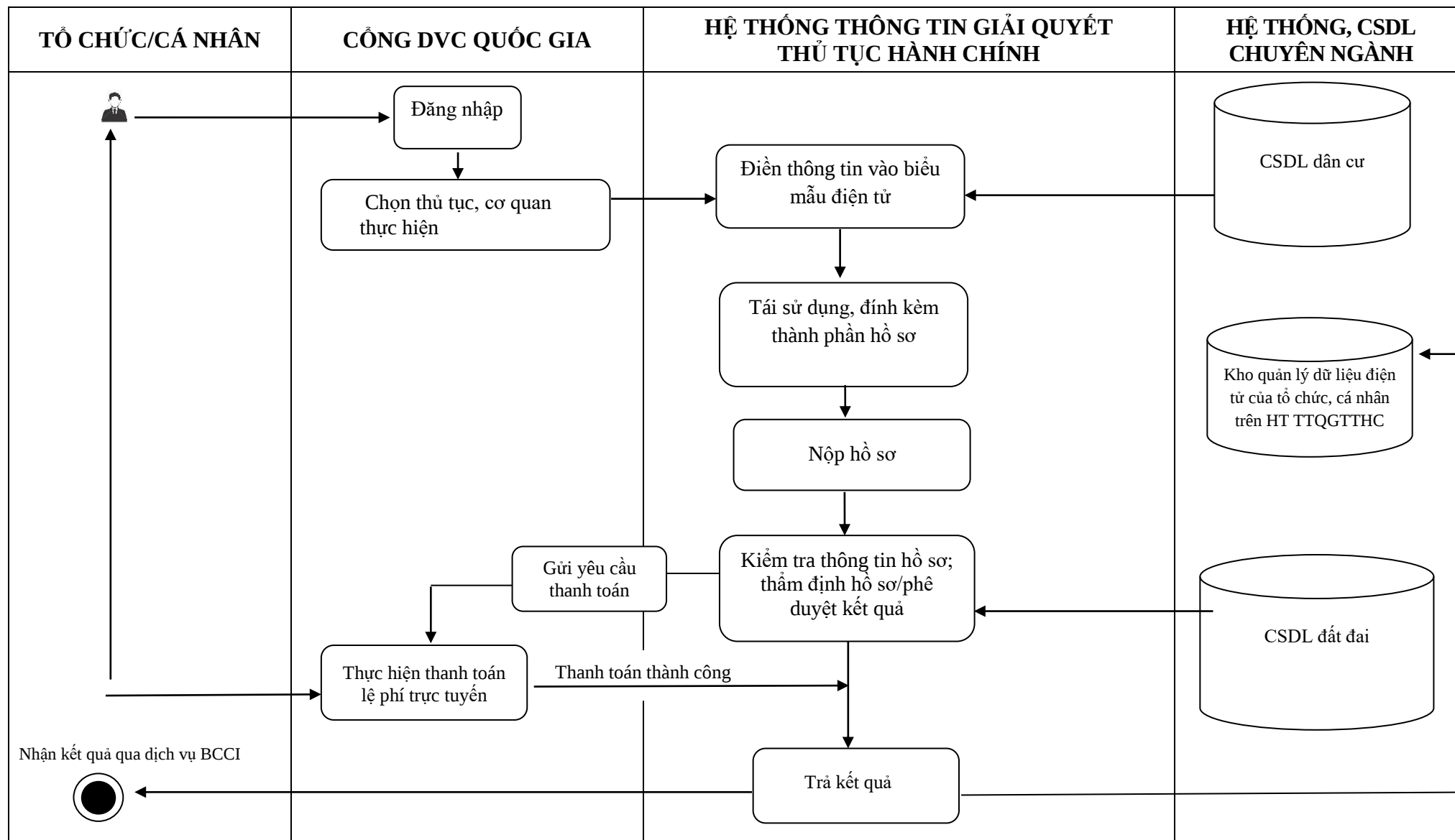
34. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất (Mã: 1.013994)



35 Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký (Mã: 1.013995)

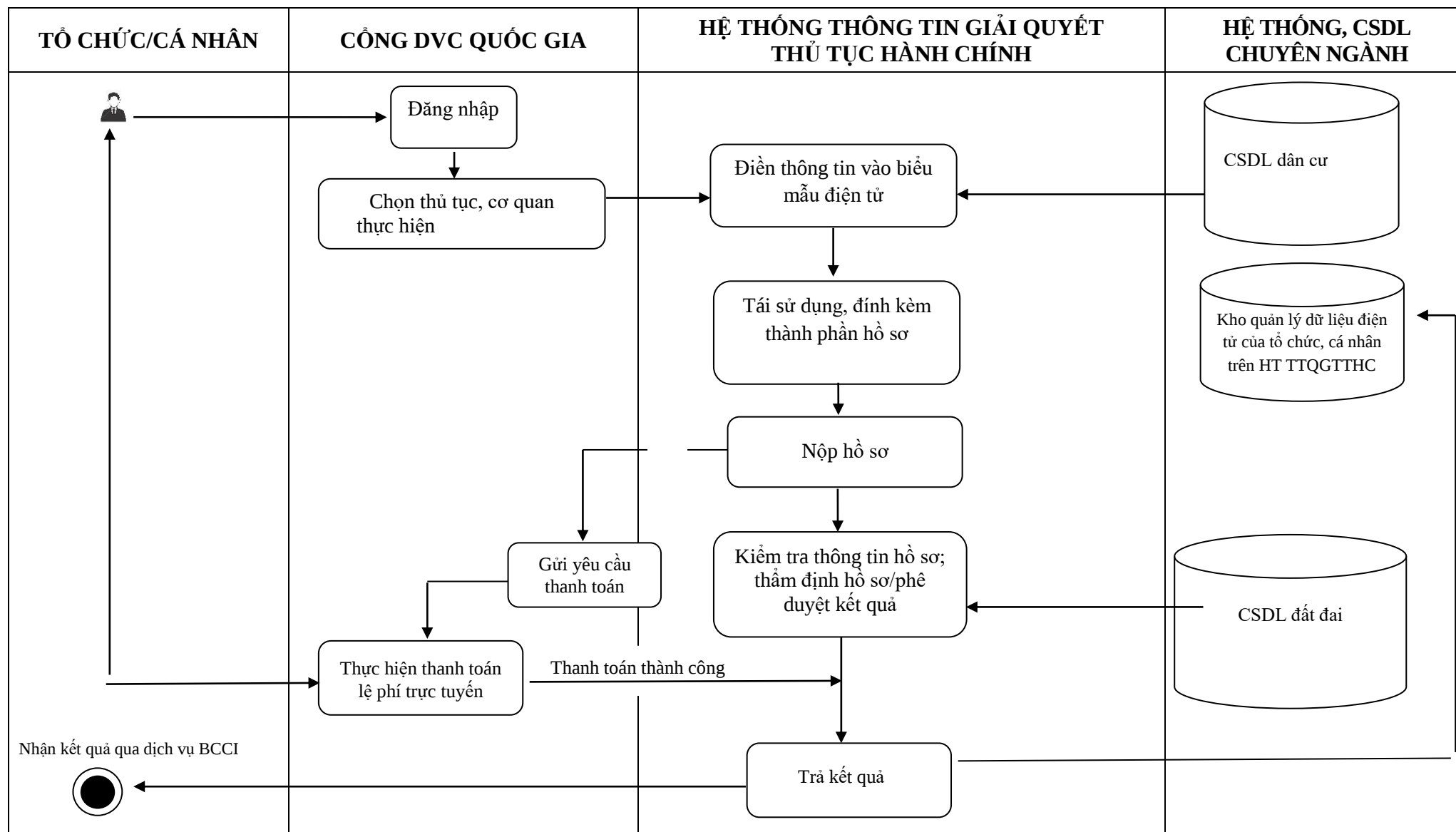


36. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp (Mã: 1.013947)

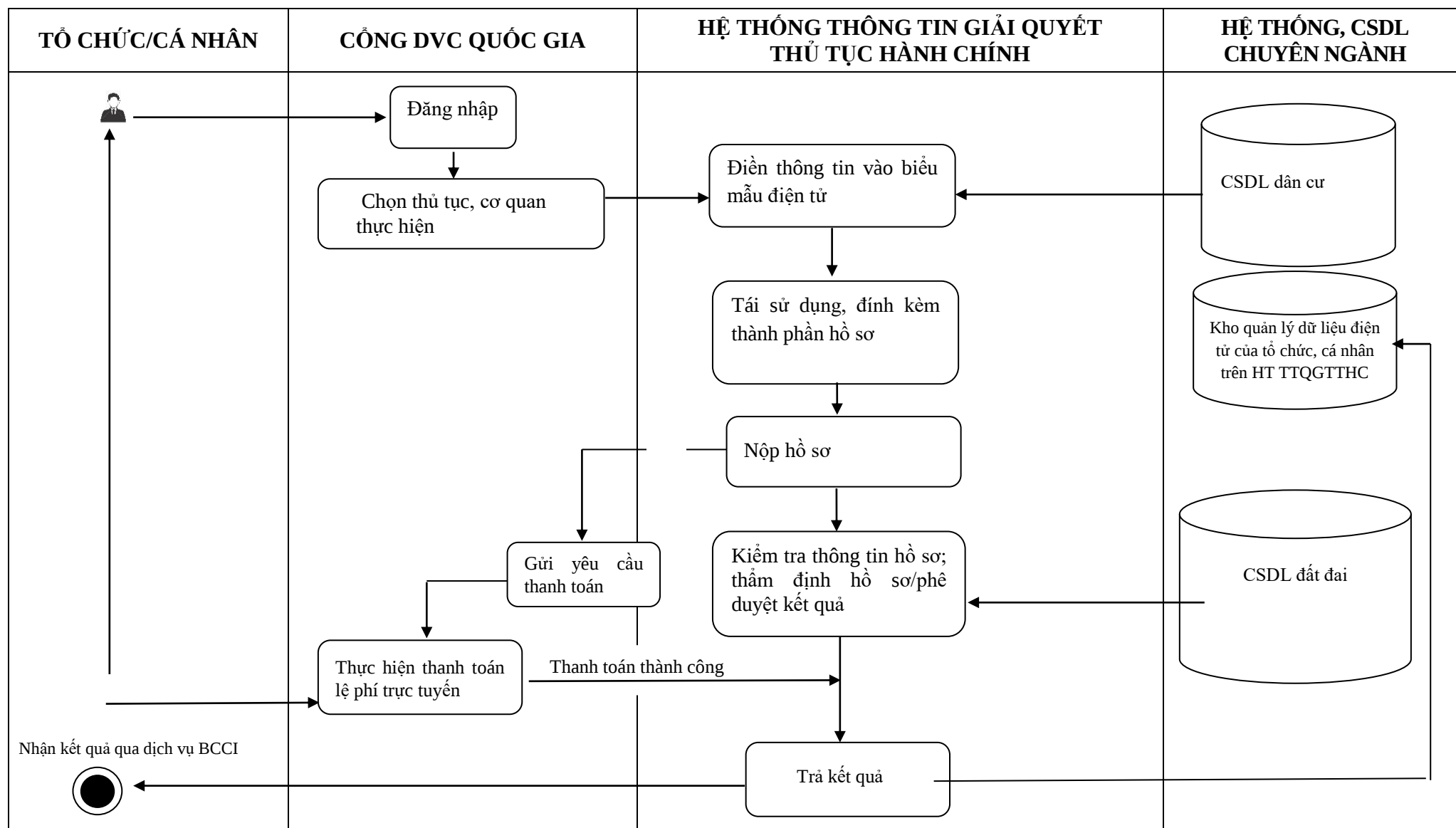


X. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

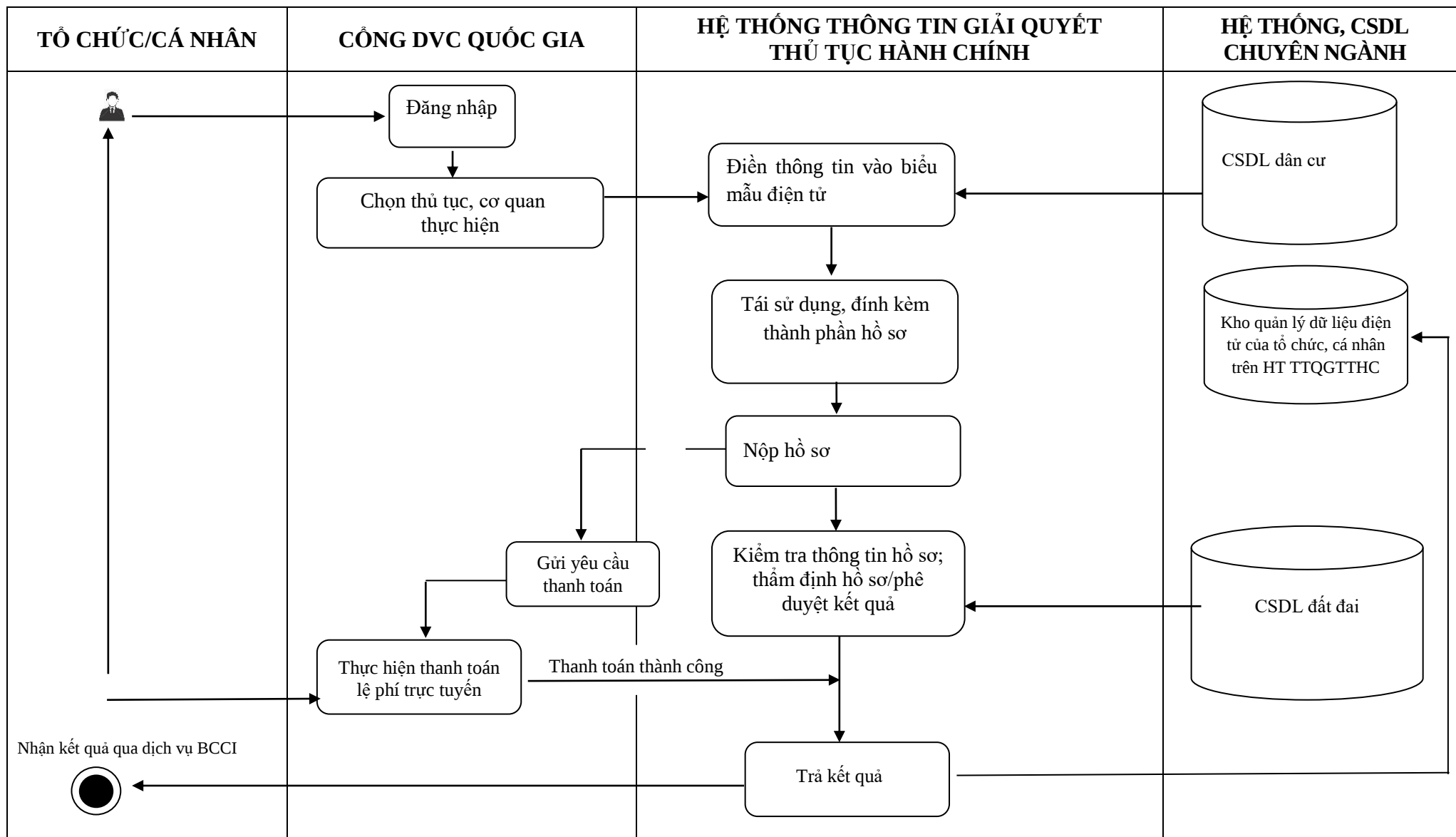
1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã: 1.011441)



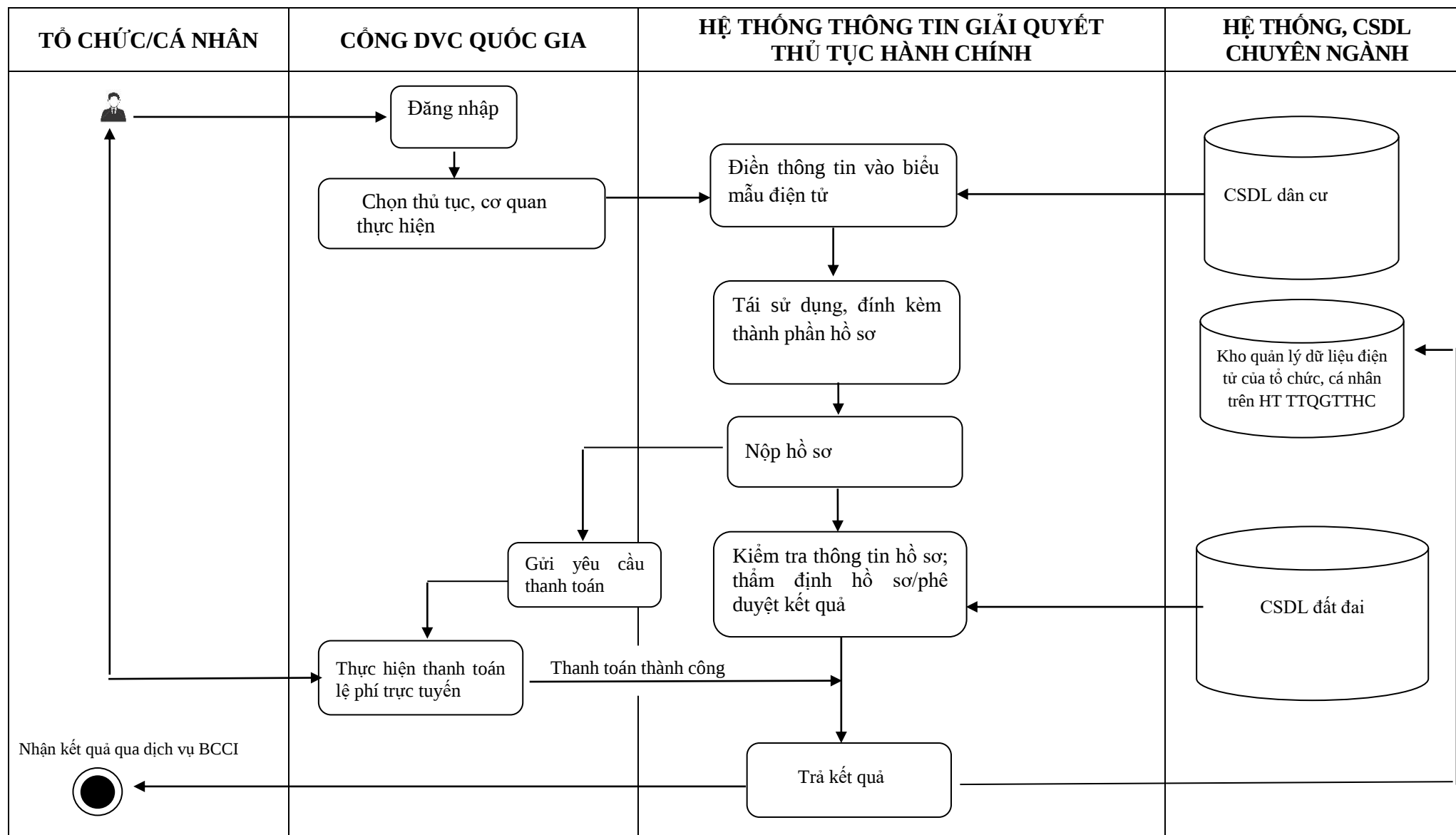
2. Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã: 1.011442)



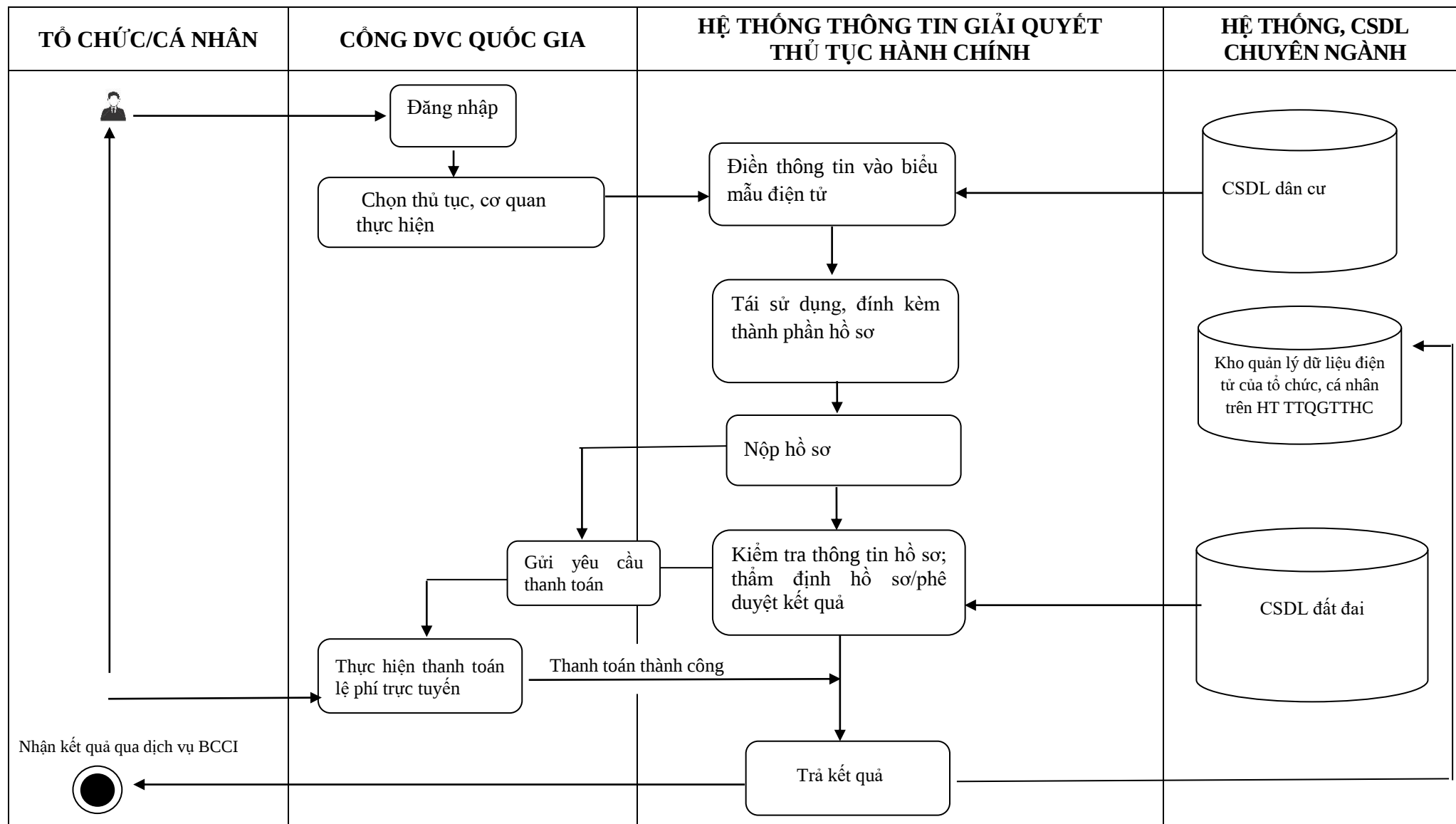
3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã: 1.011443)



4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xoá Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã: 1.011444)

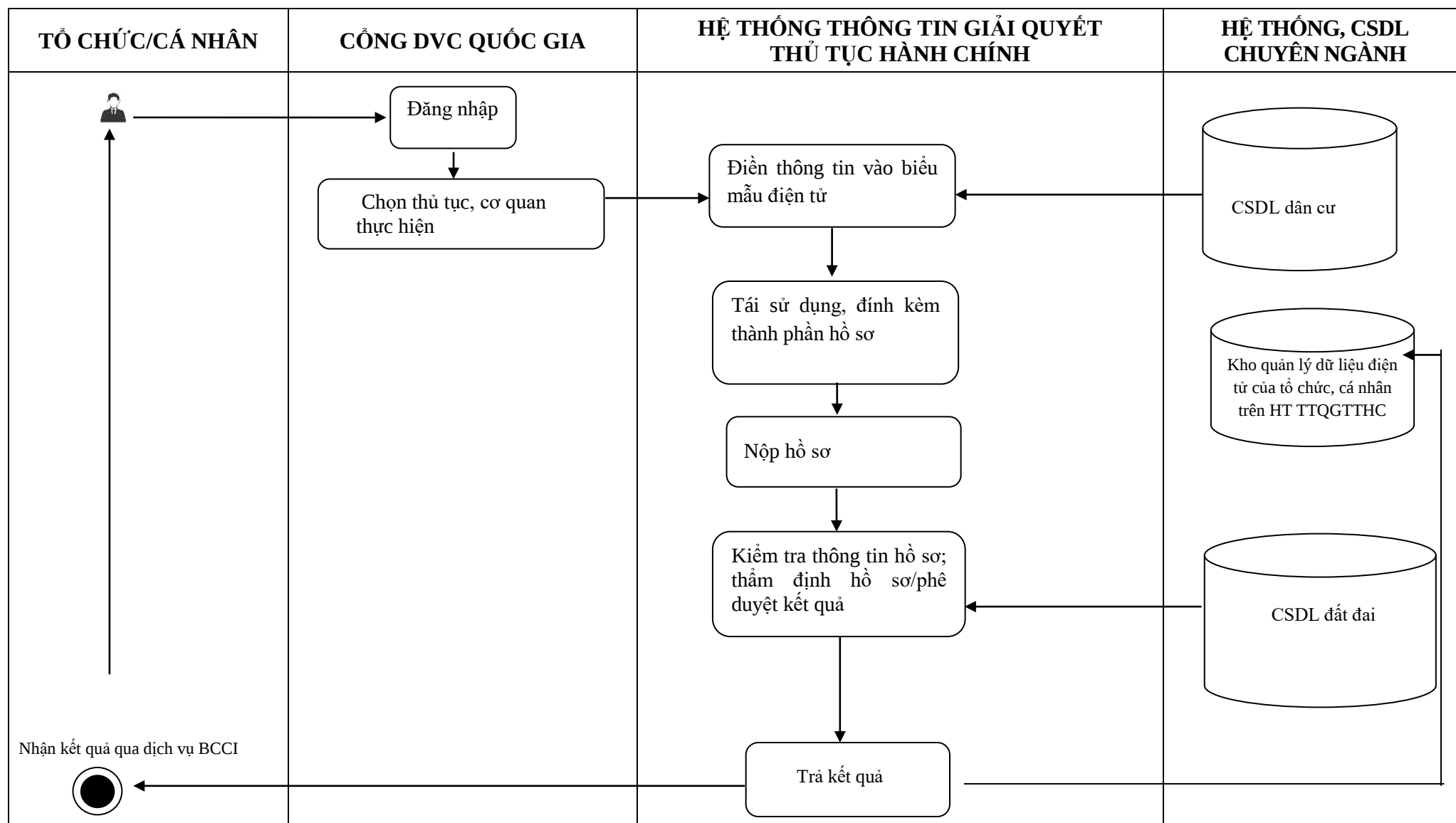


5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (Mã: 1.011445)

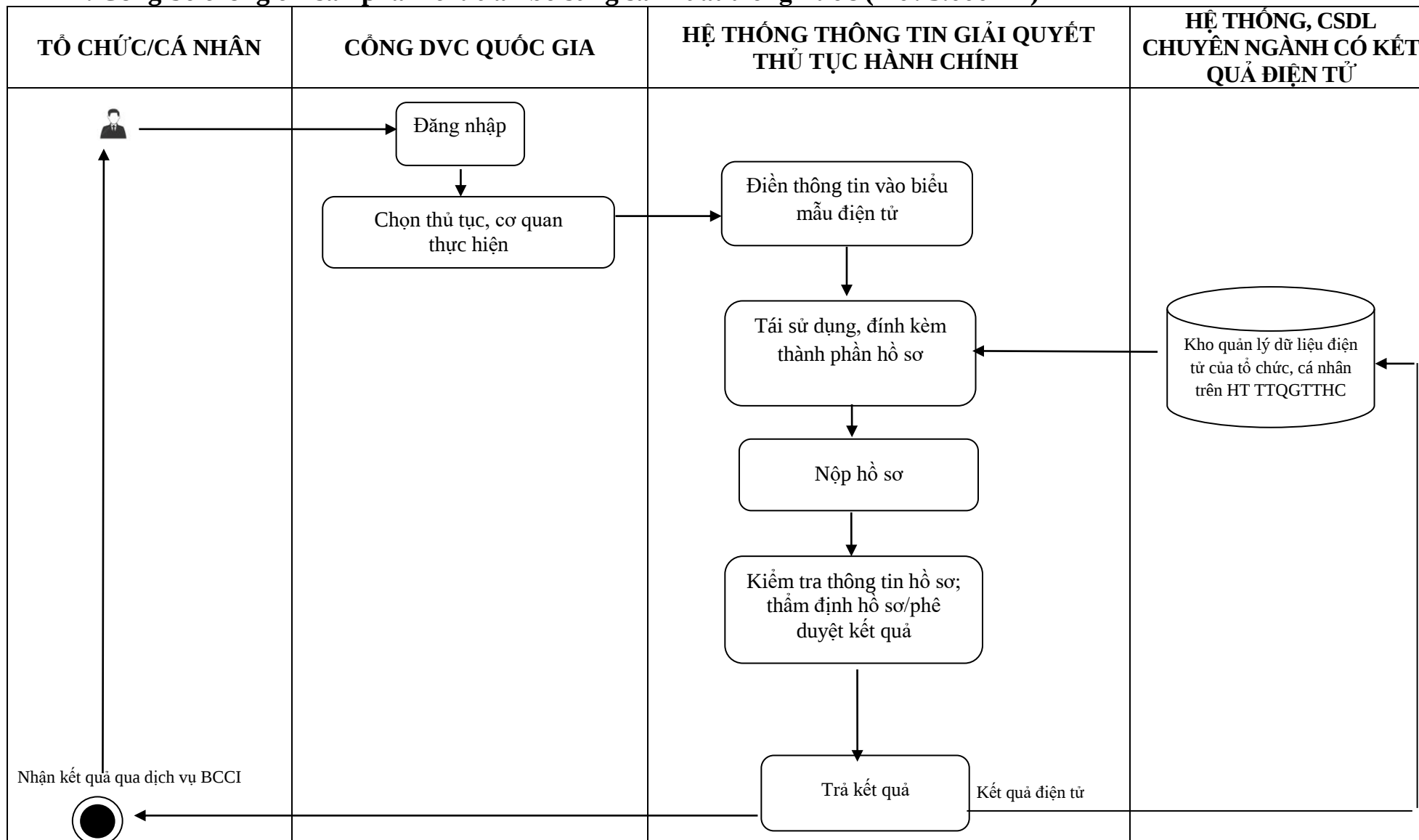


XI. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI

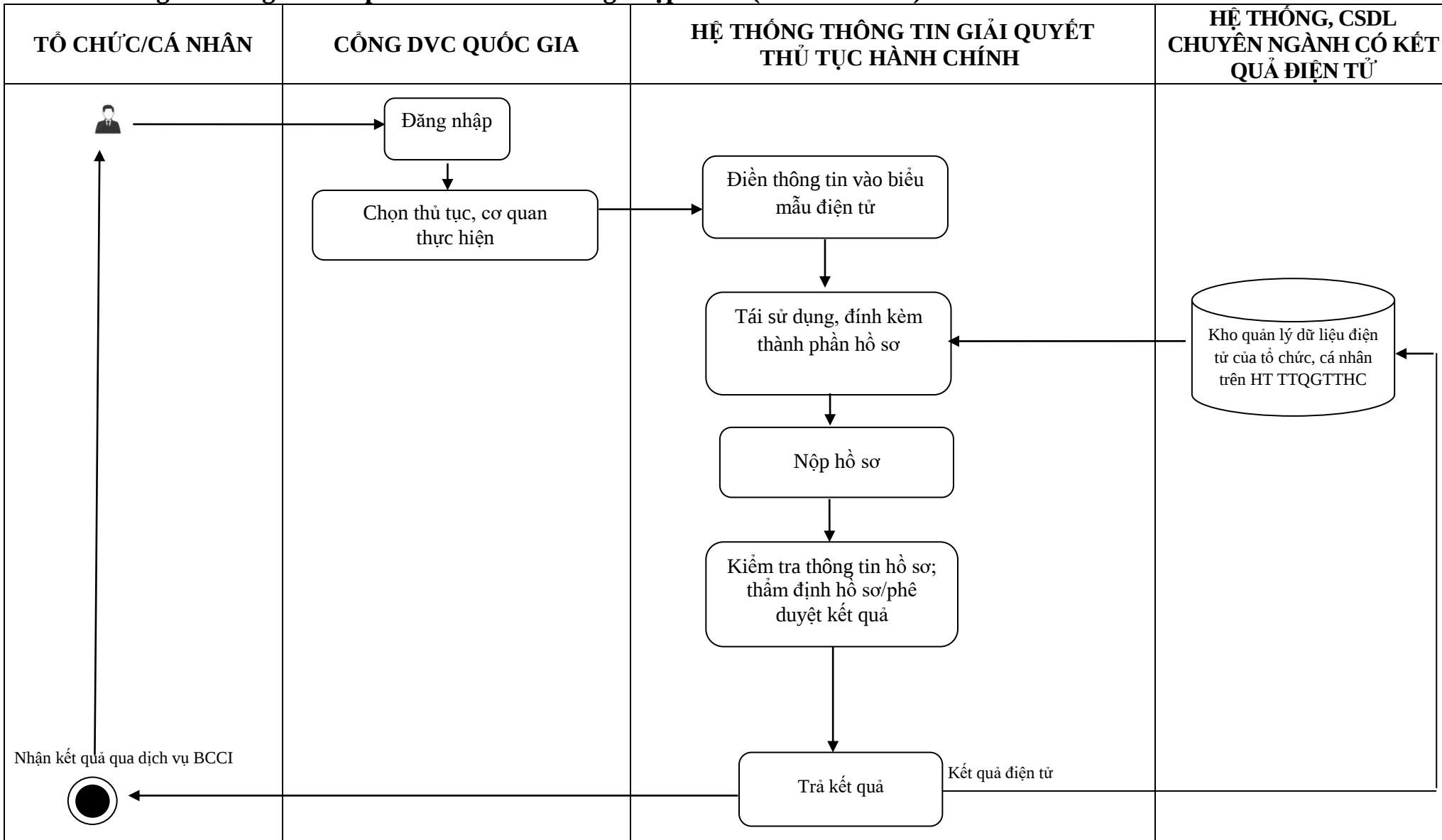
1. Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ (Mã: 1.012996)



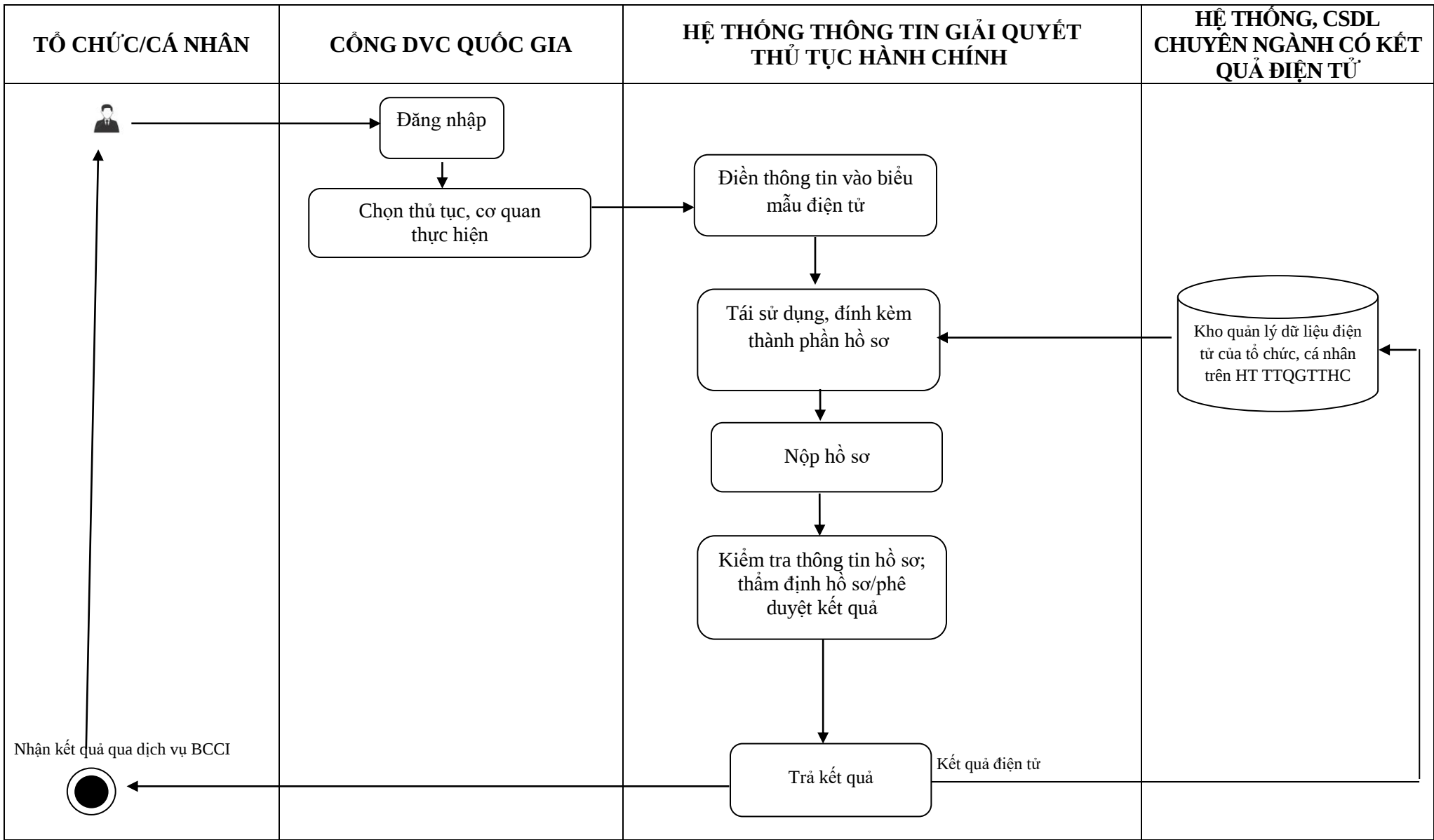
1. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước (Mã: 3.000127)



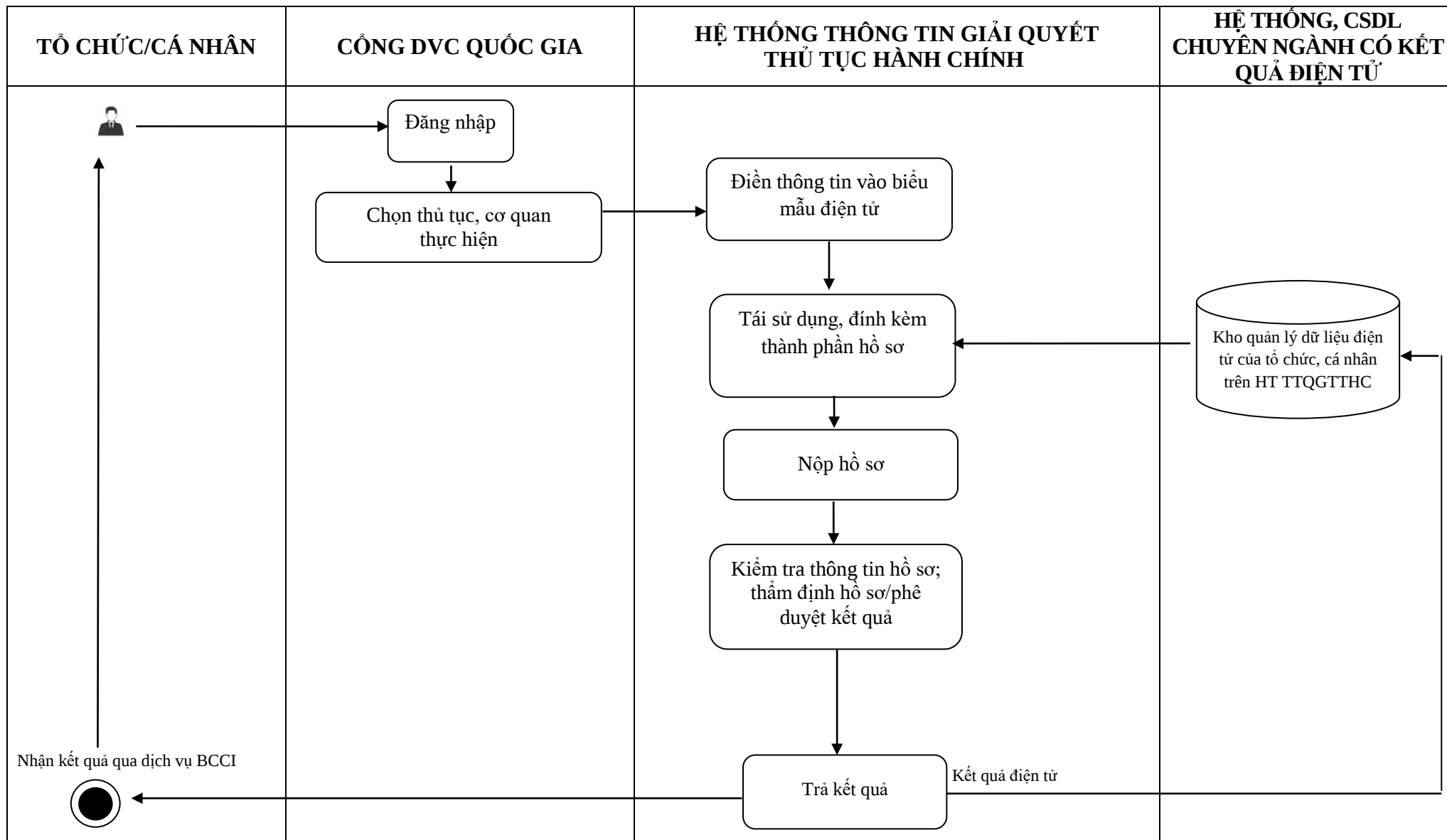
2. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu (Mã: 3.000128)



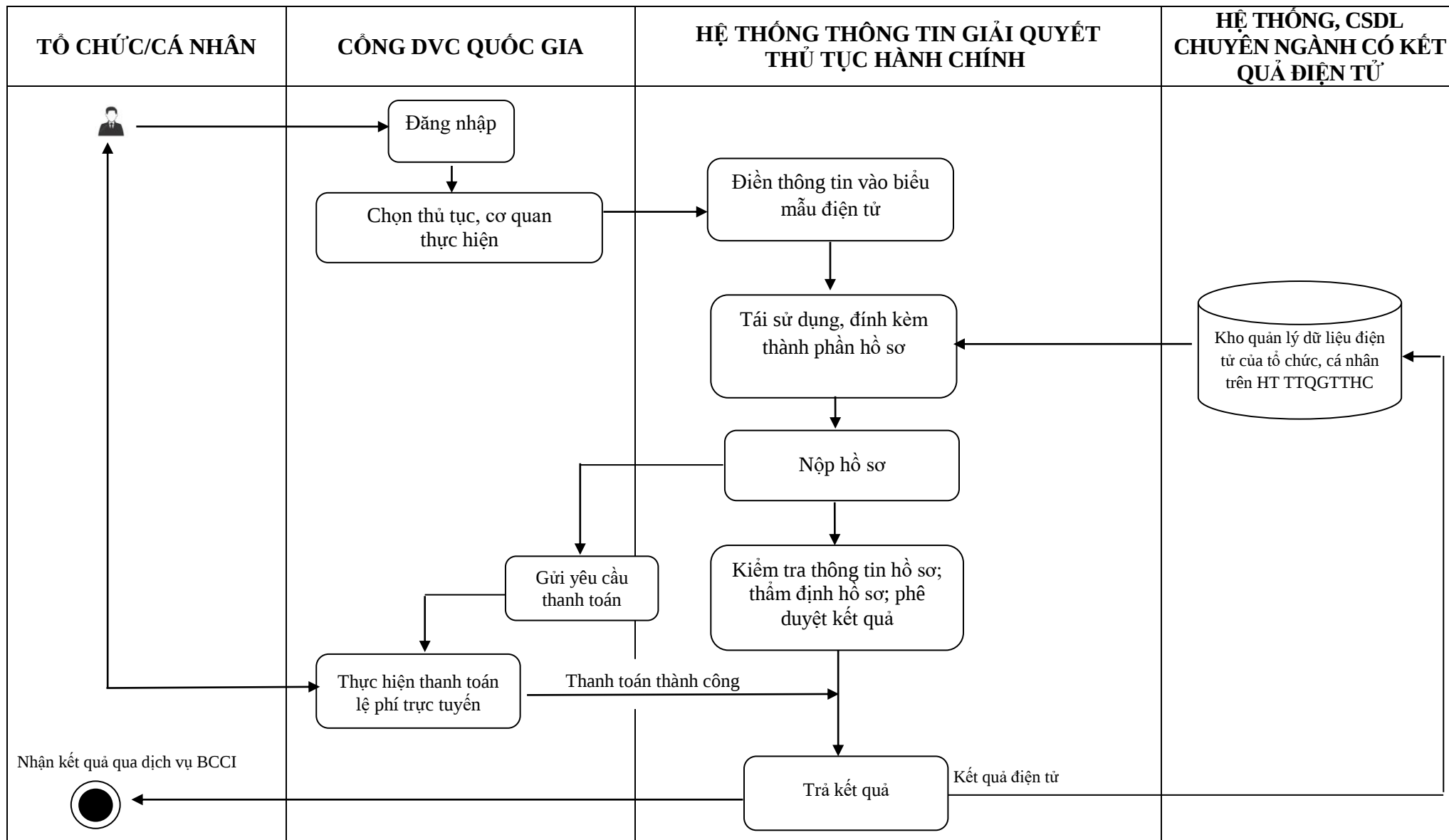
4. Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (Mã: 3.000130)



5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Mã: 1.011032)

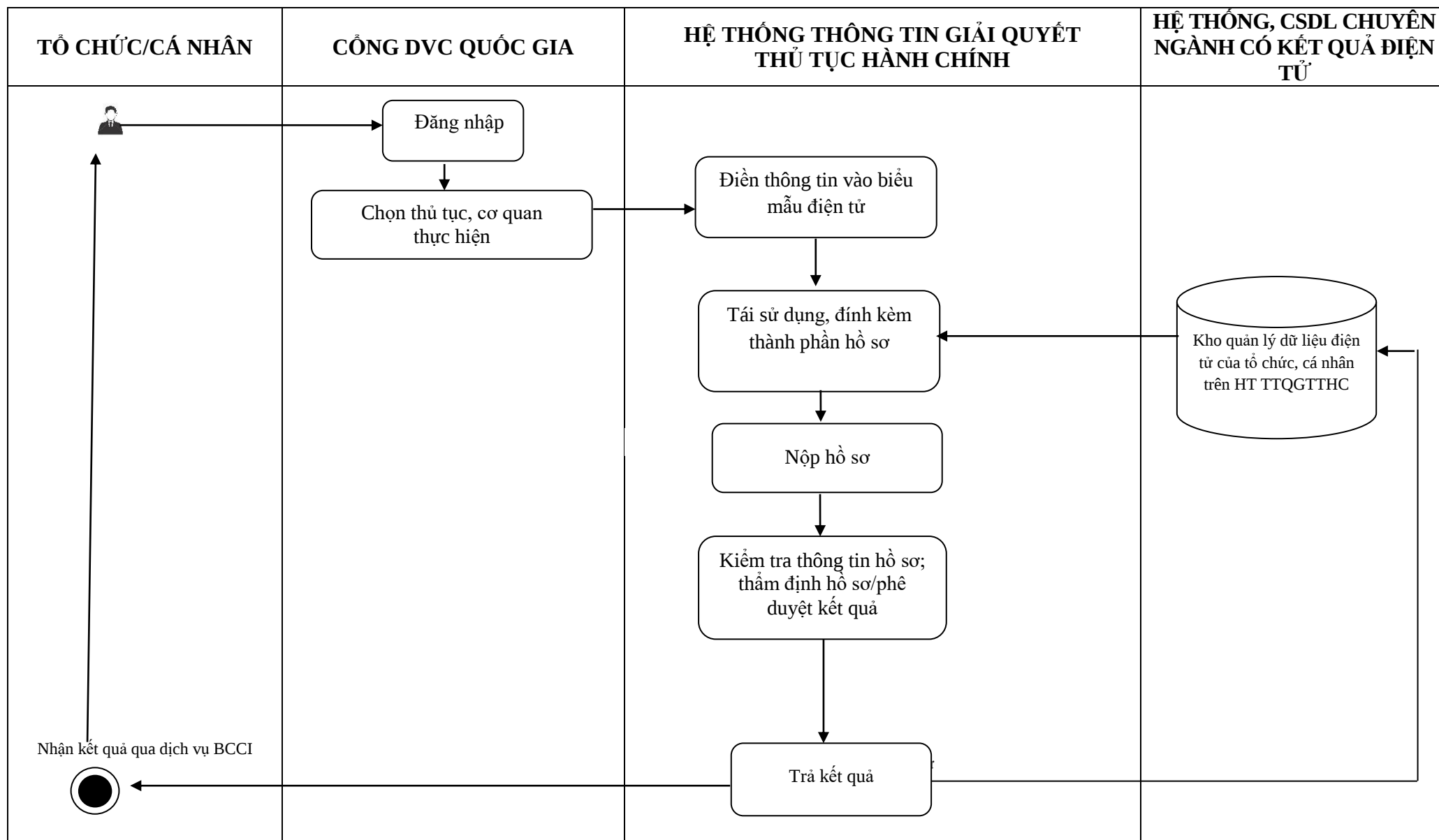


6. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã: 1.008129)

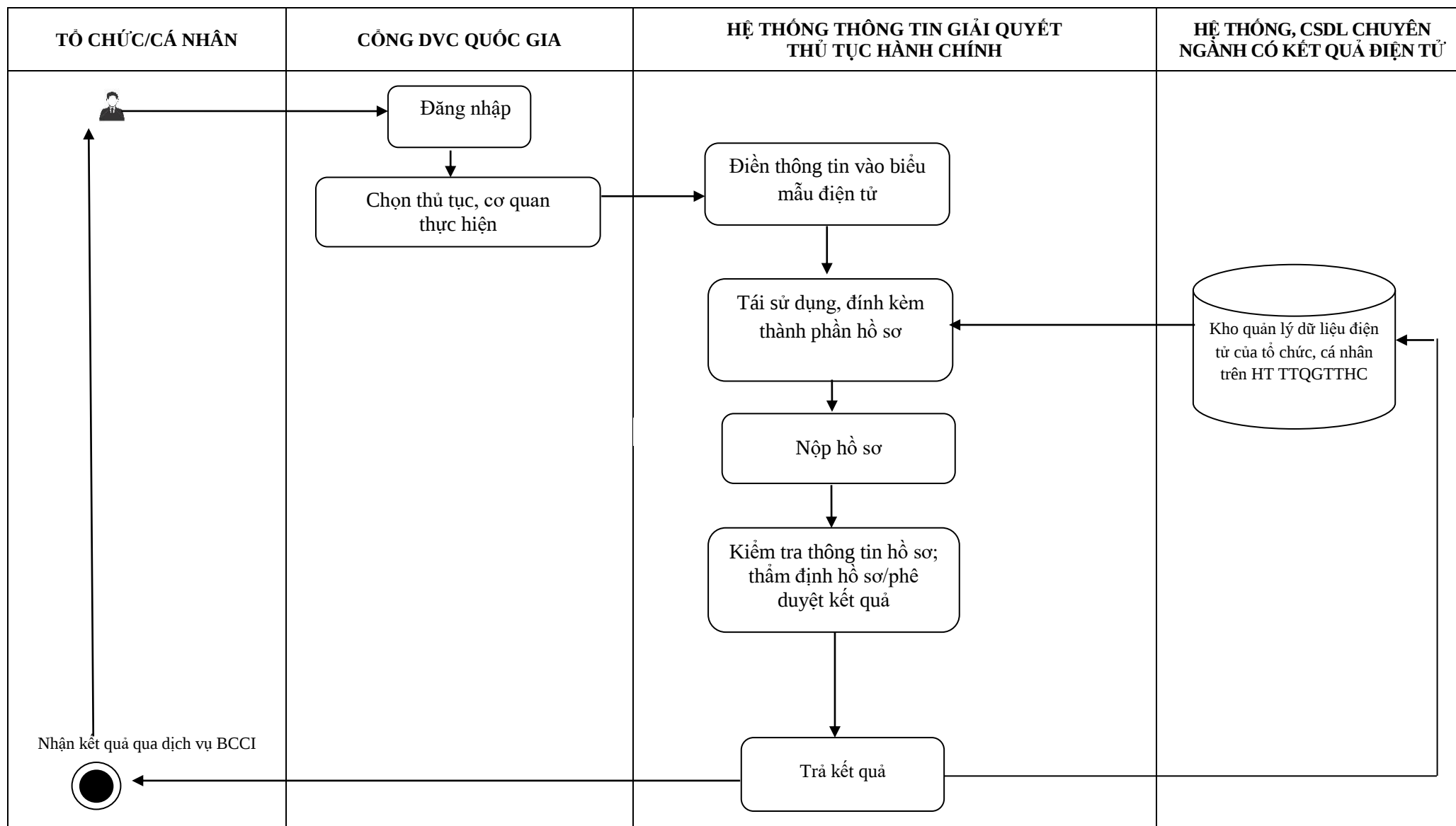


XIII. LĨNH VỰC THỦY SẢN

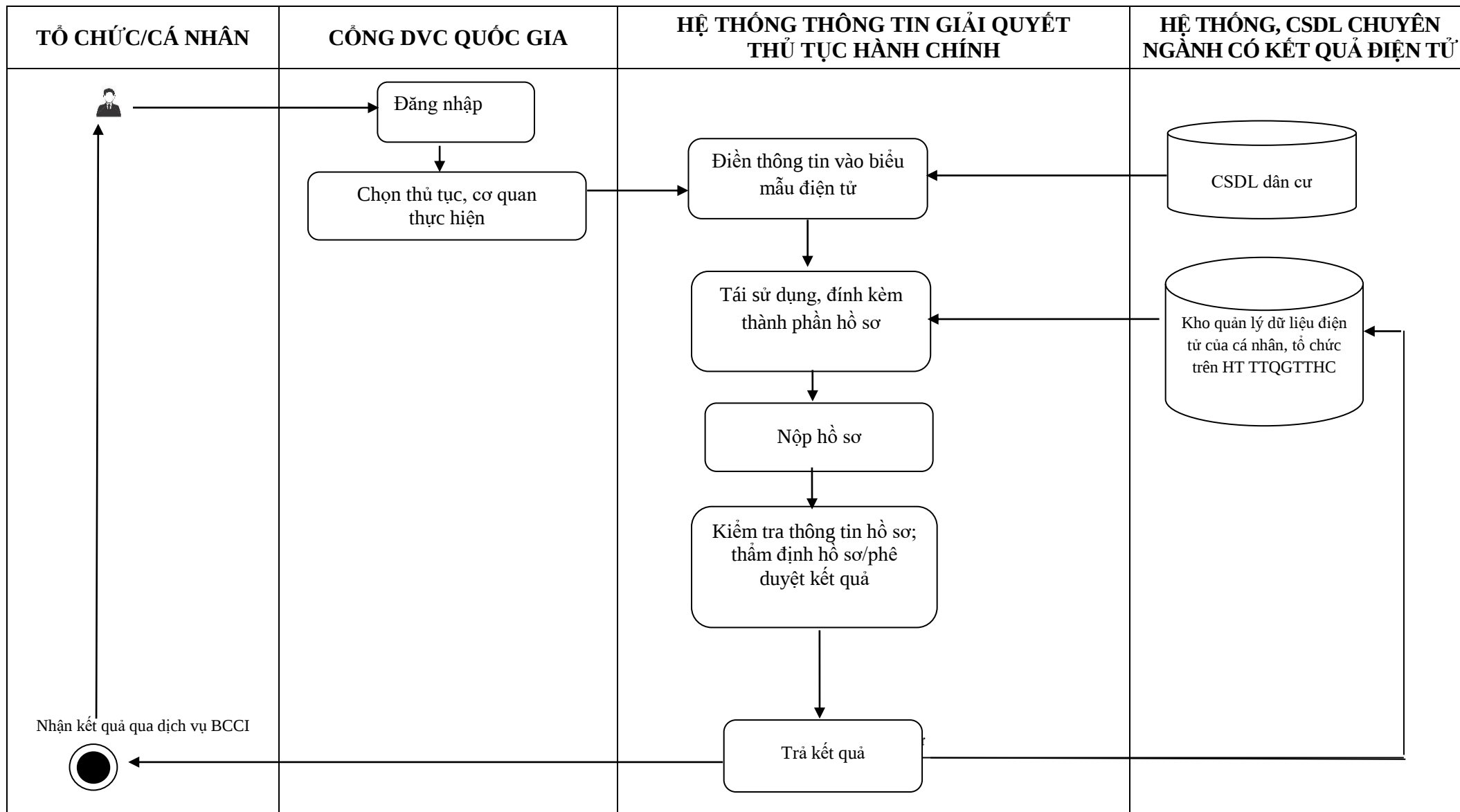
1. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (Mã TTHC: 1.004692)



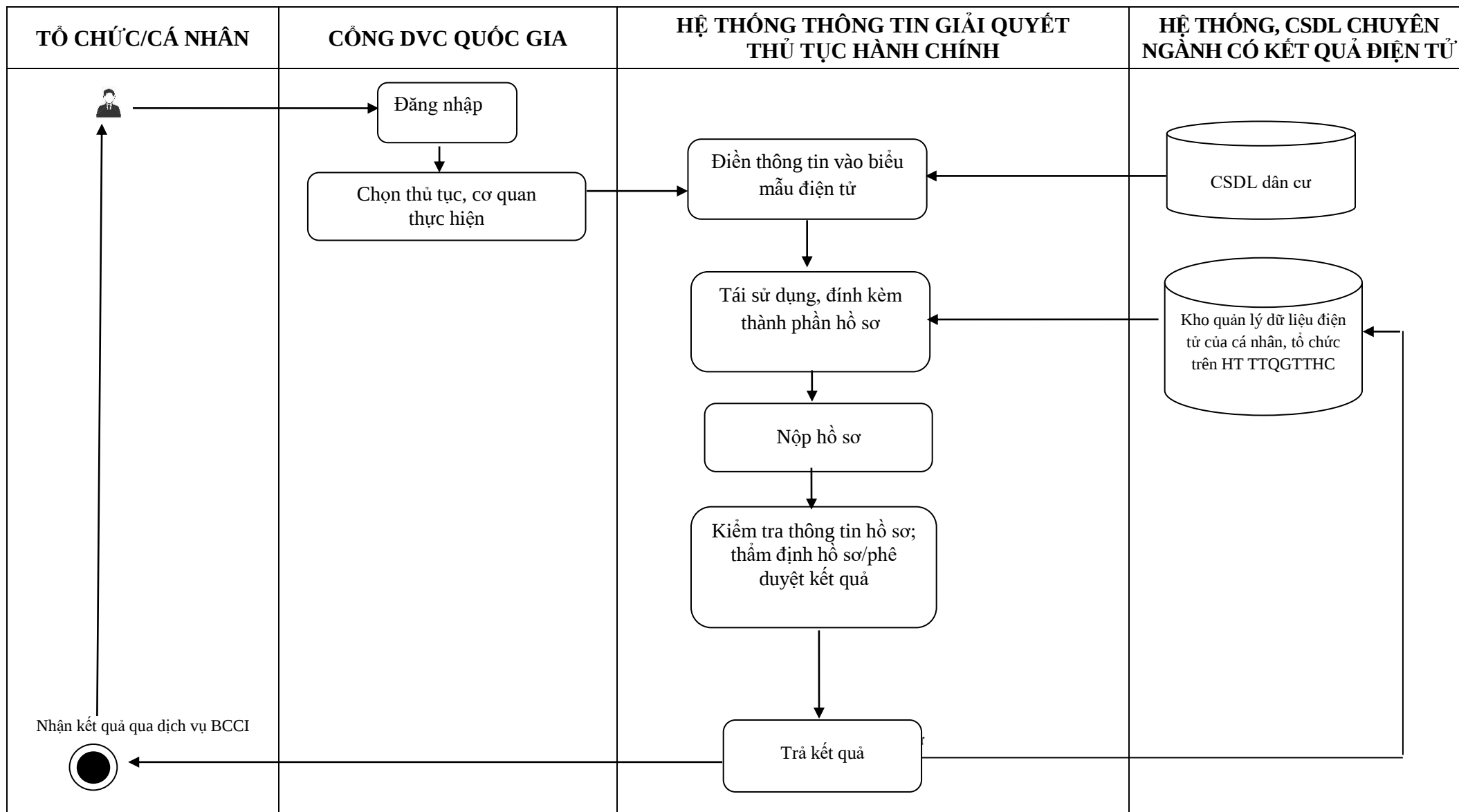
2. Thủ tục Cấp, cấp lại gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý) (Mã TTHC: 1.004684)



3. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Mã: 1.004344)

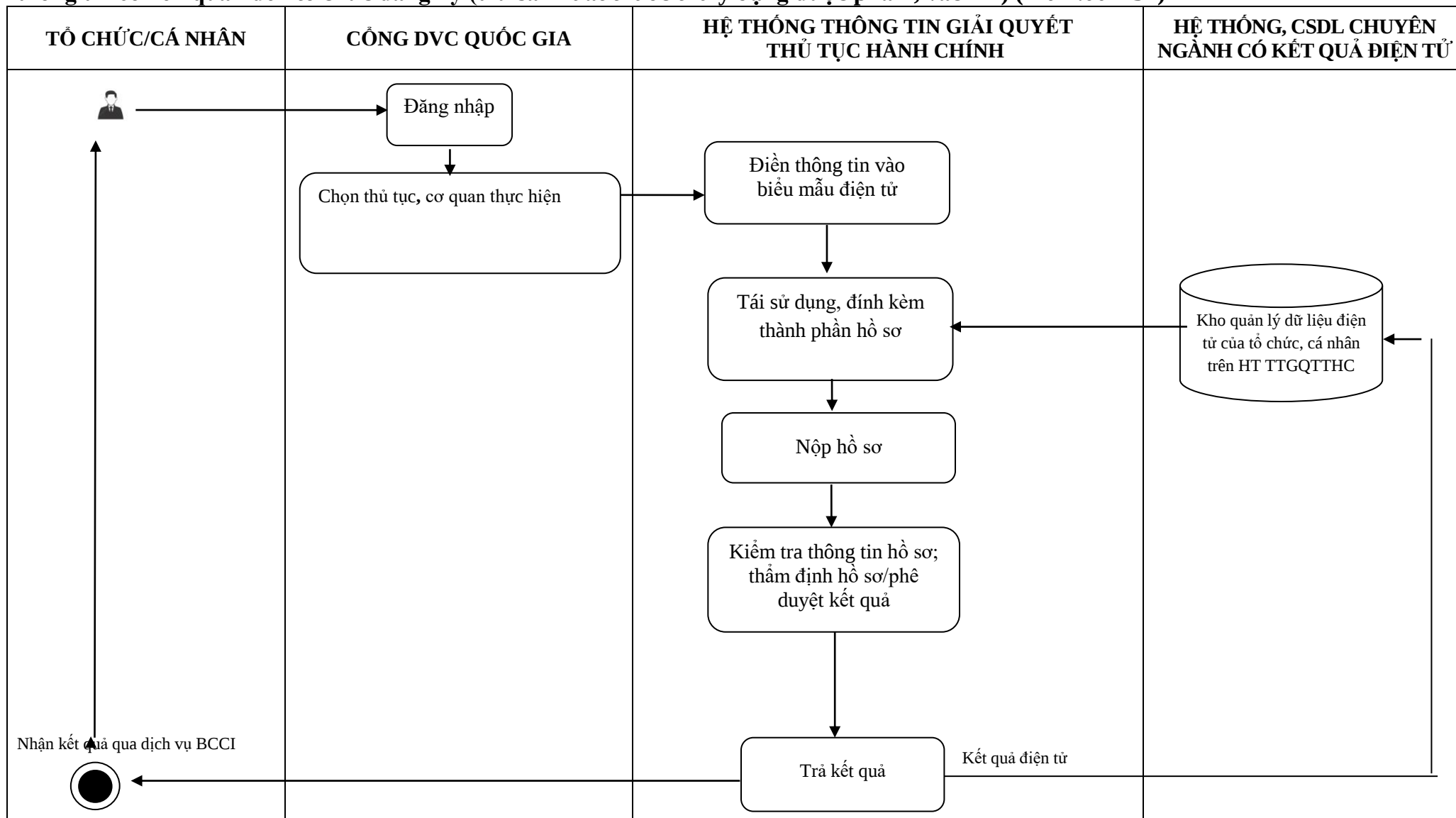


4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá (Mã TTHC: 1.003586)



XIV. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã 1.002432)



3. Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Mã: 1.004022)

